

Kinh Bản Nguyên Của Bồ Tát Địa Tạng

Bản chép tay theo mẫu chữ đẹp



Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát Ma Ha Tát

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ-Tát Mạc Hạ Tát

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ-Tát Mạc Hạ Tát

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ-Tát Mạc Hạ Tát

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ-Tát Mạc Hạ Tát

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ-Tát Mạc Hạ Tát

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ-Tát Mạc Hạ Tát

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ-Tát Mạc Hạ Tát

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ-Tát Mạc Hạ Tát

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ-Tát Mạc Hạ Tát

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ-Tát Mạc Hạ Tát

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ-Tát Mạc Hạ Tát

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ-Tát Mạc Hạ Tát

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ-Tát Mạc Hạ Tát

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ-Tát Mạc Hạ Tát

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ-Tát Mạc Hạ Tát

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ-Tát Mạc Hạ Tát

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ-Tát Mạc Hạ Tát

Công Đức Ấn Tống và Chép Kinh Bằng Tay

Cúng dàng, ấn tống kinh sách được những lợi ích sau:

1 . Người lỡ phạm lỗi nhờ ấn tống kinh sách mà tội lỗi gây nên được giảm nhẹ.

2 . Do ấn tống kinh sách được rất nhiều công đức nên người ấn tống thường được thiện thần ủng hộ và che trở khỏi những tật bệnh, đao binh, giặc cướp, tù tội, lửa cháy, nước trôi v.v...

3 . Nhờ ấn tống kinh sách mà những oán thù của người ấn tống trong quá khứ được tiêu trừ nên người ấn tống thoát khỏi những oán thù trong hiện tại và tương lai.

4 . Do kinh sách thường được các thiện thần ở bên giữ gìn nên người ấn tống kinh sách không bị ác quỷ, tà ma, thú dữ xâm hại. Nếu có gặp phải thì chúng đều bỏ chạy hoặc cúi đầu.

5 . Do ấn tống kinh sách đem lại công đức nên người ấn tống thường được an ổn nơi tâm và nơi thân. Tâm thường an nhiên tự tại không sợ hãi khi thức hoặc khi ngủ, thân thường ít bệnh tật.

6 . Người thường ấn tống kinh sách không mong cầu, tuy không mong cầu nhưng cơm ăn áo mặc tự nhiên đầy đủ, gia đình hòa thuận phúc thọ dài lâu.

7 . Lời nói và việc làm của người ấn tống kinh sách thường được mọi người đều tin tưởng; người này đi đến nơi nào cũng được nhiều người kính mến.

8 . Người ngu si nhưng tin tưởng chính pháp phát tâm ấn tống kinh sách sớm được trí tuệ, người bệnh tật ấn tống kinh sách sớm được lành bệnh, người đang trong cơn hoạn nạn ấn tống kinh sách tai nạn sớm tiêu trừ, người

phụ nữ ấn tống kinh sách nếu có kiếp sau sẽ được thân đàn ông.

9 . Người ấn tống kinh sách sau khi chết không bị rơi vào ba đường dữ như địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh mà thường được tái sinh vào cõi trời, cõi người có tướng mạo đoan chính, phúc lộc hơn người..

10 . Người thường ấn tống kinh sách đáng được mọi người cúng dàng, họ luôn coi chúng sinh là ruộng phúc để tạo nhân phúc và sẽ thu hoạch được nhiều quả báo tốt trong tương lai. Người này sinh vào chỗ nào cũng được thấy Phật, nghe pháp; có đủ ba thứ trí tuệ (nghe điều hay, suy nghĩ chín chắn, tu đúng chính đạo), chứng được sáu thần thông (nhìn thấy những thứ người khác khó được thấy, nghe thấy những điều người khác khó được nghe, biết được người khác nghĩ gì, biết được tuổi thọ của mình và người khác, có thể đi đến bất cứ đâu mà người đó muốn và hiểu được cốt lõi sự việc không có giới hạn. Chú ý: không nên có tâm mong cầu thần thông mà hãy dùng công đức hồi hướng cho khổ nạn chúng sinh trong thập pháp giới sớm được thành Phật là tốt nhất, giúp tăng trưởng thiện căn và công đức, phúc đức được viên mãn).

Ấn tống Kinh sách được nhiều công đức thù thắng như thế nên Phật tử chúng ta nếu gặp các sự kiện như chúc thọ, cầu an, sám hối, cầu siêu, nên hoan hỷ cố gắng ấn tống kinh sách hoặc tự mình làm hoặc bảo người làm, thấy người làm mà vui mừng đều có lợi ích.

Công đức chép kinh:

Chép kinh là một hình thức công phu. Muốn chép kinh trước phải đọc, ghi nhớ rồi sau đó mới nắn nót lời kinh. Chữ kinh phải ngay thẳng, chân phương và rõ ràng. Muốn được vậy, người chép kinh phải toàn tâm toàn ý với công việc. Chính nhờ quá trình tập trung đó nên ý kinh bùng vỡ,

người chép kinh ngộ ra những thâm ý mà so với khi đọc tụng hàng ngày khó có thể nhận ra.

Đồng thời nhờ chép kinh mà chuyển hóa được ba nghiệp, thân tâm trở nên an ổn, nhẹ nhàng. Đây cũng là cơ sở cho sự hình thành phúc báu, công đức chép kinh. Trong cuộc đời của mỗi con người, có lẽ không ai tránh khỏi những sai phạm, lỗi lầm. Có những sai phạm dẫn đến quả báo hiện tiền và có những lầm lỗi đang kết trái đắng ở tương lai. Tất nhiên, đạo lý ở đời thì “nhân nào quả ấy” và muốn cải thiện những điều xấu ác đã làm chỉ còn cách là tích cực làm thêm những điều lành. Chép kinh, in kinh là một trong những điều lành ấy.

Việc cúng dường kinh sách, Thầy không nhận là do:

Thầy đã có đủ kinh sách, nhận thêm là tham.

Kinh sách không thuộc kinh sách trong hệ phái của Thầy. Sư có gặp Thạc sĩ Pháp Tuệ, người Nghệ An, tâm sự: "... ở miền Trung Việt Nam, bạn ấn tống kinh sách, nếu không phải kinh sách do HT Thích Trí Quang soạn dịch, chư vị Trụ trì sẽ không nhận..."

Bạn viết kinh, tả kinh đem đến Thầy chứng minh là đủ rồi, việc cúng dường Thầy không nhận là việc bình thường, vì công đức của mình, mình hưởng thọ, không có việc dành cho người khác hưởng thọ.

Tuy nhiên, Bạn cúng dường kinh sách Phật ở những nơi cần thiết lúc bấy giờ bạn mới cúng. Ở những nơi không có phương tiện cất giữ, người không nhận là đúng. Bạn cúng dường kinh sách Phật có công đức trí tuệ rất lớn.

Mặc khác, Bạn viết kinh, chép kinh cúng dường, người không nhận Bạn vẫn có công đức và trí tuệ như người đã nhận, Bạn vẫn được viên mãn công đức.

HT Thích Giác Quang

CÔNG ĐỨC CHÉP KINH

Lời: Tỳ Kheo Thích Quảng Tánh

Trong các việc làm phúc thiện thì biên chép và ấn tống kinh điển luôn được khuyến khích và ca ngợi, vì lợi lạc của nó đối với người làm phúc thật nhiệm mầu, không thể nghĩ bàn. Thời xưa, khi các phương tiện ấn loát còn thô sơ thì chép kinh thành nhiều phiên bản để tụng đọc là hình thức phổ biến.

Ngày nay, hình ảnh đẹp đẽ và cổ kính của người ngồi chép kinh không còn nhiều nhưng những người phát tâm ấn tống, cúng dường bằng đĩa, kinh sách Phật giáo nhằm truyền trao giáo pháp trí tuệ và từ bi đến với mọi người thì không thiếu. Bởi việc làm này bao hàm những giá trị cao cả, giúp cho mình và người đều hướng thiện, tạo ra phước báu vô lượng.

Truyện Sự tích cứu vật phóng sinh kể rằng: “Vào đời Đường, có một người tên Phan Quả, ở tại kinh đô. Lúc còn trẻ, tính tình hiền lành nhưng khi lớn lên nhờ biết chút ít võ nghệ nên xin được một chân tiểu lại ở tại huyện đường và thường giao du với một số thanh niên đồng lứa rồi nhiễm theo thói ác.

Một ngày kia, trông thấy một con dê lạc đàn đang ăn cỏ và lá cây tại bãi tha ma, Phan Quả cùng bè bạn liền bắt dê đem về nhà. Dọc đường, dê cất tiếng kêu be be, sợ chủ nó nghe được, Quả hoảng quá bèn cắt đứt lưỡi dê rồi tự cho mình có trí hơn người, xử lý công việc một cách gọn gàng, độc đáo.

Sau khi dắt dê về tới nhà, Quả cùng bè bạn giết dê bày tiệc rượu nhậu nhẹt vui vẻ với nhau. Mọi chuyện vẫn bình thường cho đến một năm sau, Phan Quả đột nhiên phát hiện lưỡi mình dần dần teo lại, nói năng ngọng nghịu.

Quả biết mình mắc bệnh kỳ quái, mang phải ác tật, liền xin từ chức tiểu lại ở huyện đường.

Quan huyện lệnh Phú Bình bấy giờ là Trịnh Dư Khánh nghi Quả có điều gì đối trá bèn khám nghiệm thì quả thực, lưỡi y teo lại chỉ còn nhỏ xíu như hạt đậu. Quan huyện liền hỏi nguyên nhân, Phan Quả dùng bút kể lại đầu đuôi câu chuyện, biết vậy, quan huyện liền bảo thuộc hạ của mình làm phước, chép kinh Pháp Hoa. Quả phát tâm kính tín, giữ gìn trai giới, siêng năng tu phước, chép kinh. Sau một năm, lưỡi của y dần dần bình phục lại như trước.

Phan Quả thấy thế vui mừng khôn tả, vội vã đến quan huyện trình bày tất cả sự việc và quan huyện cũng vô cùng hoan hỷ liền thăng chức cho Quả...”.

Chuyện của Phan Quả là một điển hình. Vì theo bạn xấu mà tạo nghiệp ác nên bị quả báo hiện tiền. Nhờ gặp bậc thiện tri thức chỉ cho cách tu tập sám hối bằng cách biên chép kinh Pháp Hoa mà bạt được nghiệp chướng bệnh tật nan y lại còn được thăng chức.

Cho nên, những ai đủ phước duyên ấn tống kinh pháp thì nên thực hành và nhất là nên “hạ thủ công phu” tự tay biên chép một bộ kinh nào đó để làm kỷ niệm trong đời và cũng để cảm nhận sự chuyển hóa nhiệm màu của công đức chép kinh.

MỘT SỐ LƯU Ý KHI PHÁT TÂM CHÉP KINH PHẬT

(Kính quý đồng tu liên hữu và mọi người tham khảo, bổ sung)

“Kinh là Cha Mẹ của chư Phật, nên khi chúng ta đối trước Kinh cũng như đối trước Phật. Phải Chân thành, Thanh Tịnh, Trang nghiêm, Thành kính”.

Ngày xưa, khi ngành in ấn chưa phát triển, nhờ có sự phát tâm chép Kinh mà Kinh Phật được bảo tồn và lưu hành đến tận ngày nay. Chép Kinh là một cách tu hành rất rạo và dễ dàng thâm nhập được lời Phật dạy. Từng lời từng chữ rõ ràng thấm thấu thân tâm. Việc chép Kinh Phật có công đức rất lớn, có thể chuyển hóa ba nghiệp: Tham, Sân Si; Tiêu trừ nghiệp chướng bệnh tật, chuyển hóa gia đình phát tâm hướng Phật, hóa giải oán thù, hóa dữ thành lành, chuyển mê thành ngộ, siêu độ vong thai. Chép Kinh giúp thân tâm an ổn hơn, cuộc đời cũng như con đường tu hành thuận lợi, bớt chướng ngại hơn..vv...

Khi quý vị cung kính chép Kinh như lý như pháp thì hết thấy chư vị Hộ pháp, Thiện thần, Thiên Long Bát Bộ, , thần linh, thổ địa, cô hồn, ngạ quỷ và các cảnh giới khác,...cũng đều chấp tay cung kính, tán thán tùy hỷ và bảo hộ, hộ trì cho người chép Kinh được viên mãn. Chư vị oán thân trái chủ vô hình và hữu hình từ nhiều đời nhiều kiếp đến nay họ cũng hoan hỷ, hỷ xả trợ duyên, bớt gây chướng ngại, phiền phức.

Để việc chép Kinh Phật có công đức, quý đồng tu liên hữu cần chú ý một số điều như sau:

I: TRƯỚC KHI CHÉP KINH

- Dọn dẹp, sắp xếp nhà cửa, thư phòng gọn gàng, sạch sẽ.
- Tắt điện thoại, hoặc để chế độ im lặng.
- Vệ sinh đại tiểu tiện trước, tránh trong lúc chép Kinh không phóng hơi xú uế và bứt dứt nén chịu. Nếu đang chép mà muốn xả hơi, buồn mót thì phải tạm thời xá Kinh, đi ra bên ngoài xả. Khi hơi đã hết, thân đã tịnh thì mới vào chép tiếp.

- Rửa chân tay mặt mũi sạch sẽ, đánh răng (hoặc súc miệng). Trong khi chép không được dùng tay gãi ngứa nơi thân, hoặc ngoáy mũi, khạc nhổ...nếu có hắt hơi phải dùng khủy tay che miệng quay mặt ra hướng khác.

- Trang phục: Quần áo sạch sẽ, gọn gàng, chỉnh tề. Không mặc quần đùi, quần ngang gối, áo sát nách, áo trễ cổ, váy ngắn. Với người Phật tử thuần duyên nên mặc áo tràng.

- Vệ sinh mặt bàn sạch sẽ. Những dụng cụ dùng để chép Kinh như: Bút bi mực không thấm giấy để viết với mẫu kinh in mờ theo mẫu chữ viết đẹp tránh bị làm mờ nét chữ ở mặt giấy sau còn với giấy ô ly trắng có thể dùng bút máy viết chữ đẹp để viết nắn nót cho đẹp, bút xóa, thước kẻ thì chỉ được dùng chép Kinh, không được dùng vào việc khác.

- Ngồi chép Kinh tư thế ngay thẳng, đoạn nghiêm như đang đối trước Phật.

II. TRONG KHI CHÉP KINH

Nếu gia đình có bàn thờ Phật thì thay nước, dâng hương, đánh lễ, cung kính nguyện cầu Chư Phật, chư Bồ tát, chư Hộ Pháp Thiện Thần, Thiên Long Bát Bộ, đức Địa Tạng Vương Bồ Tát từ bi gia hộ cho tâm nguyện chép Kinh được thành tựu. Trường hợp gia đình nào không có bàn thờ Phật, hoặc tranh thủ thời gian làm việc ở cơ quan thì có thể hướng mặt về hướng Tây chắp tay cung kính khẩn nguyện, hoặc ngồi ngay ngắn trước Kinh cung kính như đang đối trước chư Phật. Tùy vào từng hoàn cảnh, điều kiện mà uyển chuyển cho phù hợp.

- Chắp tay cung kính niệm: “Nam Mô A Di Đà Phật” 10 câu, xá Kinh, rồi dùng bút viết.

- Tâm ý chuyên chú vào việc chép Kinh, không nên nghĩ tưởng đến những việc khác hoặc chuyện thế tục.

- Cần trọng viết chép chính xác từng câu từng chữ, viết

nắn nót hết khả năng có thể, miệng đọc rõ lời Kinh, tâm ý tập trung suy nghiệm nghĩa lý Kinh. Đọc đến đâu chép đến đó. Chép xong 1 đoạn thì lại đọc lại 1 lần xem đã chuẩn chưa? Có lỗi chính tả hay không? Như vậy, trong lúc chép Kinh 3 nghiệp Thân – Khẩu – Ý đều được thanh tịnh. Thân chép kinh, miệng đọc lời kinh, Ý thâm nhập chuyên chú nghĩa kinh. Với những người chữ xấu không nên e ngại rụt rè, khi chép Kinh đến lúc thân tâm an tịnh thì chữ viết tự nhiên tròn đầy, đẹp đẽ.

- Khi viết sai chính tả hoặc nhầm câu sai chữ, dùng bút xóa xóa đi rồi viết lại. Nếu phát hiện trong Kinh mẫu có chữ nào sai chính tả, có thể tự sửa lại cho đúng. Vì một số bản Kinh mẫu có bị sai một số chữ.

- Khi chép Kinh, không nên cười đùa, trêu chọc, nói chuyện với người khác.

- Không vừa chép, vừa gọi điện thoại hay lướt các trang mạng xã hội: như Facebook, zalo,..vv...hoặc làm các việc riêng.

- Đang chép mà có khách, hay bận việc đột xuất phải xá Kinh gấp lại.

- Không được chép Kinh vội vàng cho xong. Càng không nên chép lấy lệ, chép lấy thành tích. Chép từ từ bao giờ xong thì xong!

III. SAU KHI CHÉP KINH

- Xá Kinh ngang trán. Chắp tay cung kính niệm: “Nam Mô A Di Đà Phật” 10 câu.

- Lưu ý: Không được để Kinh sách lẫn lộn với các sách thế tục khác. Kinh Đại Thừa phải để trên Kinh Tiểu Thừa.

- Kinh mẫu và Vở khi chép xong phải để nơi gọn gàng, sạch sẽ, cao ráo. Cất vào tủ, hoặc để lên bàn thờ, giá sách.

- Kinh mẫu là loại in chữ mờ theo mẫu chữ đẹp thì khi tập tô lại theo mẫu chữ cần phải dùng tờ giấy trắng kê trên trang kinh đang chép lại trên phần chữ chưa viết để tránh

tay bụi bắn thấm vào chữ trong trang đang viết đó. Dùng bút không thấm mực như bút bi mực không loãng để chép lại chữ tránh bị thấm sang trang sau sẽ không nhìn thấy rõ nét chữ khi chép sang trang sau.

- Nếu để Kinh trên kệ thì dùng 1 tấm vải (tốt nhất là màu vàng) che phủ Kinh –bảo vệ Kinh khỏi bụi bặm, phần ướ!

Khi chép xong toàn bộ cuốn Kinh phải đọc lại ít nhất 3 lần chậm rãi từng câu, từng chữ một để kiểm tra xem có sai sót chính tả, thiếu sót câu từ gì không. Được như vậy thì công đức chép Kinh mới thực sự viên mãn.

IV. PHẦN PHỤ

- Không chép phần “Thích Nghĩa – Giải thích nghĩa” cuối quyển Kinh (nếu có), không cần viết lại số lễ in đậm hay Tiêu đề mục, hướng dẫn, chú thích, lần niệm in rõ nét.

- Việc chép Kinh không có quy định thời gian. Trong thời gian phát nguyện chép Kinh, nếu thuận duyên ăn chay được thì tốt, còn không thì quý vị ăn uống bình thường nhưng cũng nên tránh sát sinh ăn tam tịnh nhục và kiêng ngũ vị tân như hành, họ, tỏi, kiệu, hưng cừ (hành tây), baro.

- Chuyện quan hệ vợ chồng, tránh khéo được bao nhiêu thì tốt bấy nhiêu. Miễn sao gia đình hòa thuận, vợ chồng vui vẻ!. (có chú giải những ngày vía của chư Phật, Bồ Tát... có trong Thọ Khang Bảo Giám, Bảo Thân Tiết Dục, Dục Hải Hồi Cuồng và quả báo không kiêng giữ sắc dục trong Âm Luật vô tình, Địa Ngục ký sự 5 tập, Địa Ngục Biến Tướng Đồ địa ngục của tội tà dâm...)

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát

Nam Mô A Di Đà Phật

Diệu Âm chia sẻ

Tham khảo thêm tại website:

ChuaKhaiNguyen.com – TruyenPhatGiao.Com

Kinh Bản Nguyên Của Bồ Tát Địa Tạng



Sa Môn: Thích Đạo Thịnh

Hội Tập

Thần Nghi Lễ

(Mọi người đều tề chỉnh y phục đứng chấp tay đọc)

Chú lễ xướng:

Ai nấy cung kính... Đốc lòng kính lạy Phật, Pháp,
Tăng thường ở khắp mười phương. (3 lễ) o o o

(Xả một xá đều quý đọc)

Nguyên đem lòng thành kính

Gửi theo đám mây hương

Phảng phất khắp mười phương

Cùng dâng ngôi Tam Bảo.

Thề trọn đời giữ đạo

Theo tự tính làm lành,

Cùng pháp giới chúng sinh

Cầu Phật từ gia hộ,

Tâm Bồ Đề kiên cố

Xả bẻ khổ sông mê

Chóng quay về bờ giác. (1 lễ) o o o

Cúng dàng đoạn: Đốc lòng kính lạy Phật, Pháp,
Tăng thường ở khắp mười phương. (1 lễ) o o o

(Mọi người đều đứng chấp tay đọc)

Sắc thân Như Lai đẹp

Cõi thế chẳng ai bằng

Không sánh chẳng nghĩ bàn

Vì thế con kính lễ.

Sắc thân Phật vô tận

Trí tuệ Phật cũng thế

Tất cả Pháp thường trụ

Nên nay con về nương.

Sức trí lớn nguyện lớn

Độ khắp chúng quần sinh

Khiến bỏ thân nóng khổ

Sinh kia nước mát vui.

Con nay sạch ba nghiệp

Quy y và lễ tán

Nguyện cùng các chúng sinh

Đồng sinh An Lạc Quốc.

Ấn phạ nhật la vật. (3 lần)

1- Dốc lòng kính lễ: Cõi Tịnh Thường Tịch Quang, A-Di-Đà Như Lai, pháp thân màu thanh tịnh, cùng khắp pháp giới chư Phật. (1 lễ) ॐ

2- Dốc lòng kính lễ: Cõi Thục Báo Trang Nghiêm, A-Di-Đà Như Lai, thân vi trần tướng hảo, cùng khắp pháp giới chư Phật. (1 lễ) ॐ

3- Dốc lòng kính lễ: Cõi Thượng Thiện Thành Cụ, A-Di-Đà Như Lai, thân giải thoát trang nghiêm, cùng khắp pháp giới chư Phật. (1 lễ) ॐ

4- Dốc lòng kính lễ: Cõi An Lạc Phương Tây,
A-Di-Đà Như Lai, thân giới căn đại thừa, cùng khắp
pháp giới chư Phật. (1 lễ) o

5- Dốc lòng kính lễ: Cõi An Lạc Phương Tây,
A-Di-Đà Như Lai, thân biến khắp mười phương, cùng
khắp pháp giới chư Phật. (1 lễ) o

6- Dốc lòng kính lễ: Cõi An Lạc Phương Tây,
Giáo-Hành-Lý tam kinh cả Uy-Chính tuyên dương, cùng
khắp pháp giới Tôn Pháp. (1 lễ) o

7- Dốc lòng kính lễ: Cõi An Lạc Phương Tây,
Quán-Thế-Âm Bồ Tát, thân vạn ức tử kim, cùng khắp
pháp giới Bồ Tát. (1 lễ) o

8- Dốc lòng kính lễ: Cõi An Lạc Phương Tây,
Đại-Thế-Chí Bồ Tát, thân quang trí vô biên, cùng khắp
pháp giới Bồ Tát. (1 lễ) o

9- Dốc lòng kính lễ: Đại Từ Đại Bi Đại Trí
Đại Nguyên, U Minh Giáo Chủ Bản Tôn Địa
Tạng Vương Bồ Tát Ma Ha Tát. (1 lễ) o

10- Dốc lòng kính lễ: Cõi An Lạc Thương Tây,
Thanh Tịnh Đại Hải Chúng, mãn phận nhĩ nghiêm
thân, cùng khắp pháp giới Thánh Chúng.
(1 lễ) o

Con nay xin vì Bốn ân, Ba cõi pháp giới chúng
sinh, nguyện cho Tam chúng tiêu trừ, dốc lòng sám hối.
(1 lễ) o

(*Đọc một xá đều quỳ đọc*)

Đệ tử chúng con... xin chí thành sám hối:

Loa kia gây nên bao ác nghiệp,

Đều vì vô trí tham, sân, si

Bởi thân, miệng, ý phát sinh ra

Hết thảy từ nay xin sám hối.

Bao nghiệp chúng gây nên như thế

Đều tiêu tan một chút không còn

Niệm niệm cùng khắp trong cõi pháp

Độ chúng sinh chúng ngời Bất thoái.

(1 vái) o o o

Sám hối phát nguyện rồi, quy mệnh lễ A-Di-Đà Như

Lai cùng Phật, Pháp, Tăng thường ở khắp mười phương.

(1 lễ) o o o

(Đều ngời tụng bài tán hương)

Lư hương vừa bén,

Chiên đàn khói thơm,

Ngào ngạt muôn ngàn cõi xa,

Lòng con kính ngưỡng thiết tha,

Nguyện mong chư Phật thương mà chúng minh.

- Nam mô Hương-Vân-Cái Bồ-Tát Ma-Ha-Tát.

(3 lần) o o o

Tịnh Khẩu Nghiệp Chân Ngôn

- Ân-tu lệ, tu lệ, ma ha tu lệ, tu tu lệ, tát bà ha.
(3 biến) o

Tịnh Thân Nghiệp Chân Ngôn

- Ân-tu đa lệ, tu đa lệ, tu ma lệ, sa bà ha.

(3 biến) o

Tịnh Tâm Nghiệp Chân Ngôn

- Ân-sa phạ bà phạ, chuật đà sa phạ, đạt ma sa phạ, bà
phạ chuật độ hám. (3 biến) o

An Thổ Địa Chân Ngôn

- Nam mô tam mãn đà một đà năm, án độ rô độ rô,
địa vĩ tát bà ha. (3 biến) o

Phả Cúng Dàng Chân Ngôn

- Ân-nga nga năng, tam bà phạ phiệt nhật la hộc.

(3 biến) o

Kính lạy tam giới tôn

Quy mệnh mười phương Phật.

Con nay phát nguyện lớn

Trì tụng Kinh Địa Tạng.

Trên đền bốn trọng ân

Dưới cứu ba đường khổ.

Nếu có ai thấy, nghe

Đều phát tâm Bồ-Đề.

Hết một báo thân này

Sinh về nước Cực-Lạc. o

Kệ Khai Kinh

Pháp Phật cao sâu rất nhiệm màu,

Nghìn muôn ức kiếp dễ hay đâu,

Con nay nghe thấy xin vâng giữ,

Chân nghĩa Như-Lai nguyện hiểu sâu.

- *Nam Mô Bản Sư Thích-Ca-Mâu-Ni-Phật.*

- *Nam Mô Bản Sư Thích-Ca-Mâu-Ni-Phật.*

- *Nam Mô Bản Sư Thích-Ca-Mâu-Ni-Phật.*

o o o

- *Nam Mô Đạo Lợi Thiên Cung Hải Hội Phật Bồ
Tát.*

- *Nam Mô Đạo Lợi Thiên Cung Hải Hội Phật Bồ
Tát.*

- *Nam Mô Đạo Lợi Thiên Cung Hải Hội Phật Bồ
Tát.*

o o o



Kinh Bản Nguyên Của Bồ-Tát Địa Tạng

Quyển Thượng

Thâm thú nhất

Thần Thông Thuyết Pháp Trên

Cung Trời Dao Lợi.

Chính thực tôi nghe, một thời Đức Phật vì thân mẫu mà thuyết pháp trên cung Trời Dao Lợi.

Lúc bấy giờ, có hết thầy chú Phật và các đại Bồ Tát, nhiều đến vô lượng vô biên không thể kể xiết, ở khắp mười phương đều đến hội họp và cùng khen rằng: “Đức Phật Thích Ca Mâu Ni có thể ở trong cõi đời xấu ác ngũ trược, mà hay thị hiện sức đại thần thông, sức đại trí tuệ

chẳng thể nghĩ bàn, khiến cho các loại chúng sinh càng
cường, biết rõ những pháp khổ và những pháp an vui”.

Khi ấy các Đức Phật, khen ngợi xong rồi liền sai thị
giả, đi đến thăm hỏi và thỉnh lễ Đức Phật Thích Ca
Mâu Ni.

Bấy giờ đức Như Lai, mỉm cười phóng ra trăm
nghìn ánh mây sáng sữa như là:

Áng mây sáng sữa đại viên mãn,

Áng mây sáng sữa đại trí tuệ.

Áng mây sáng sữa đại tam muội,

Áng mây sáng sữa đại phúc đức.

Áng mây sáng sữa đại quy y,

Áng mây sáng sữa đại từ bi.

Áng mây sáng sữa đại Bát Nhã,

Áng mây sáng sữa đại cát tường.

Áng mây sáng sữa đại công đức,

Áng mây sáng sửa đại tán thán.

Khi ấy Đức Phật, phóng ra những áng mây sáng sửa như thế, nhiều đến vô lượng vô biên chẳng thể nghĩ bàn, rồi Ngài lại nói ra những thứ tiếng vi diệu như là:

Tiếng vi diệu Đàn Na ba la mật,

Tiếng vi diệu Chi La ba la mật.

Tiếng vi diệu Xãn Đề ba la mật,

Tiếng vi diệu Tì Lê Gia ba la mật.

Tiếng vi diệu Thiên Na ba la mật,

Tiếng vi diệu Bát Nhã ba la mật.

Tiếng Từ Bi và tiếng Hỷ Lạc,

Tiếng giải thoát và tiếng Vô lậu.

Tiếng trí tuệ, tiếng đại trí tuệ,

Tiếng Sư Tử, tiếng Sư Tử lớn.

Tiếng mây sấm, tiếng mây sấm lớn,

Có vô lượng tiếng nói như thế.

Bấy giờ Đức Phật, nói ra các thứ tiếng như thế, nhiều đến không xuể, kể không thể xiết. Rồi có vô lượng vô biên Trời, Rồng, Quỷ, Thần... ở trong cõi Sa Bà và ở trong các cõi phương khác, đều đến hội họp nơi cung Trời Đạo Lợi. Những vị Trời, Rồng, Quỷ, Thần ở trong các cõi ấy như là:

Cõi trời Tú Chiên Vương,

Cõi trời Đạo Lợi Thiên.

Cõi trời Tu Diệm Ma,

Cõi trời Đâu Suất Đà.

Cõi trời Hóa Lạc Thiên,

Cõi Cha Hóa Tự Tại.

Cõi trời Phạm Chúng Thiên,

Cõi trời Phạm Phụ Thiên.

Cõi trời Đại Phạm Thiên,

Cõi trời Thiếu Quang Thiên.

Cõi Vô Lượng Quang Thiên,

Cõi trời Quang Âm Thiên.

Cõi trời Thiếu Tịnh Thiên,

Cõi Vô Lượng Tịnh Thiên.

Cõi trời Biến Tịnh Thiên,

Cõi trời Phúc Sinh Thiên.

Cõi trời Phúc Ai Thiên,

Cõi trời Quảng Quả Thiên.

Cõi trời Nghiêm Súc Thiên,

Vô Lượng Nghiêm Súc Thiên.

Nghiêm Súc Quả Thục Thiên,

Cõi trời Vô Lượng Thiên.

Cõi trời Vô Phiền Thiên,

Cõi trời Vô Nhiệt Thiên.

Cõi trời Thiện Kiến Thiên,

Cõi trời Thiện Hiện Thiên.

Cõi Sắc Cửu Kinh Thiên,

Mạ Hê Thủ La Thiên.

Cho đến Phi Tướng Thiên,

Phi Phi Tướng Lợi Thiên.

Và lượng chúng Chư Thiên,

Cùng Trời, Rồng, Quỷ, Thần.

Thảy đều đến pháp hội,

Cung kính đảnh lễ Phật.

Lại có các vị thần như: Thần Sông, Thần Bể, Thần Sông cái, Sông con, Thần Cây và Thần Núi, Thần Đất và Thần Ngòi, Thần Tràm, Thần Lúa Mạ, Thần cai ngày, cai đêm, Thần trên không, trên Trời, Thần coi sự ăn uống, Thần của các Cây Cỏ... ở các nước phương khác và ở cõi Sa Bà, thảy đều đến pháp hội, một lòng muốn nghe pháp.

Lại có các chúa Quỷ: Ác Mục Quỷ Vương, Đạm Huyết Quỷ Vương, Đạm Tinh Khí Quỷ Vương, Đạm

Thai Noãn Quý Vương, Hành Bệnh Quý Vương, Nhiếp Độc Quý Vương, Từ Tâm Quý Vương, Phúc Lợi Quý Vương, Đại Ai Kính Quý Vương cùng các Đại Quý Vương, ở thế giới Sa Bà và các thế giới khác... các Quý Vương như thế thấy đều đến pháp hội.

Lúc bấy giờ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni bảo với Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi rằng: “Ông xem tất cả chư Phật, và chư Bồ Tát, cùng chư Thiên, Long, Bát Bộ, và chúng Quý Thần, ở trong thế giới này, và thế giới phương khác, ở trong quốc độ này và ở quốc độ khác, hiện đang ở nơi đây, tại cung Trời Đao Lợi. Ông có thể biết được, số lượng bao nhiêu chăng?”

Ngay bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi liền bạch với Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu con dùng thần lực, để tính đếm tức số, trải qua trăm nghìn kiếp, cũng không thể biết được, số lượng là bao nhiêu”.

Lúc bấy giờ, Đức Phật lại bảo với Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi rằng: “Dù cho Đức Như Lai có dùng con

mắt Phật, để tính đếm túc số, cũng không thể hết được, những vị Thánh-Phàm đó đều do Bồ Tát Địa Tạng, ở trong nhiều kiếp lâu xa về trước đã tế độ cho, hoặc đang tế độ hoặc sẽ tế độ, thấy đều khiến cho thành tựu Bồ Đề”.

Ngay khi ấy, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi liền bạch với Đức Phật rằng: “Từ bao kiếp tới nay, con do nhờ tu tập, tích trữ các thiện căn, thường theo muôn ức Phật, do đó mà chứng được, trí tuệ vô ngại biện, con nghe lời Phật nói, thời liền tin theo ngay, nhưng còn có các hàng, tiểu quả của Thanh Văn, Trời, Rồng và Quý Thần, nhân đến các chúng sinh, ở đời mai sau này, đâu có được thấy nghe, những lời rất thành thật, của Đức Phật Như Lai, nhưng chắc sẽ có người, sinh tâm niệm hoài nghi, ví dù có lay văng, cũng chưa khỏi nhạo báng. Cúi mong Đức Thế Tôn, chỉ rõ cho chúng sinh, Bồ Tát Địa Tạng đây, tu các công hạnh gì, lập đại thệ nguyện gì, mà thành tựu được sự chẳng thể nghĩ bàn như thế?”

Lúc bấy giờ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni liền bảo với Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi rằng: Vì như khắp trong tam thiên đại thiên thế giới, có bao nhiêu cây, cỏ, lùm, rừng, lúa, mè, tre, lau, đất, đá và bụi bặm... cứ một vật đó là, tương ứng một sông Hằng, mỗi một hạt cát trong các sông Hằng là một thế giới, trong thế giới đó, lại đem chia ra thành các bụi nhỏ, mỗi một hạt bụi tính là một kiếp, Bồ Tát Địa Tạng từ khi chúng quả Thập Địa tới nay, còn nhiều gấp bội con số tỷ dụ tính đếm ở trên, huống chi là tính từ khi Bồ Tát Địa Tạng, còn ở trong bậc Thanh Văn và Bích Chi Phật.

Nay Văn Thù Sư Lợi, uy thần và thế nguyện của Bồ Tát Địa Tạng, rộng lớn vô cùng, chẳng xiết nghĩ nghĩ. Nếu thiện nam tử và thiện nữ nhân, ở đời sau này nghe thấy danh hiệu của Bồ Tát Địa Tạng, nếu dốc hết lòng thành, khen ngợi và lễ bái, hoặc là luôn trì niệm, hoặc là luôn cúng dàng, nhấn đến đắp, vẽ, sơn, thếp, chạm, khắc hình tượng của Bồ Tát Địa Tạng, thời những người đó

sẽ được một trăm lần sinh lên cõi Trời Đạo Lợi, vĩnh viễn chẳng còn sa vào ba đường ác nữa.

Này Văn Thù Sư Lợi, trải qua bất khả thuyết, bất khả thuyết kiếp lâu xa về trước, tiền thân của Bồ Tát Địa Tạng là con ông trưởng giả. Khi ấy trong đời có Đức Phật hiệu là: Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh Như Lai. Con ông trưởng giả thấy tướng hảo của Đức Phật, tốt đẹp trang nghiêm không ai sánh bằng, mới bạch hỏi với Đức Phật ấy rằng tu hạnh nguyện gì, mà được tướng hảo trang nghiêm như thế?”

Bấy giờ Đức Phật, Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh Như Lai, bảo với con ông trưởng giả kia rằng: “Muốn chúng được thân tướng trang nghiêm tốt đẹp này, thời phải trải qua kiếp số rất là lâu xa, té độ cho vô lượng vô biên các loại chúng sinh, đều dứt trừ được hết thảy khổ não và được giải thoát”.

Này Văn Thù Sư Lợi! Con ông trưởng giả vừa nghe xong rồi, liền phát nguyện rằng: “Con nguyện từ nay

trở đi, cho đến mãi mãi về sau, đời đời kiếp kiếp xin vì hết thấy chúng sinh, đang chịu tội khổ trong sáu đường mà dùng các phương tiện, khuyên răn dạy bảo khiến cho chúng đó đều được giải thoát, thì bản thân con mới tự chúng được Vô Thượng Bồ Đề”.

Con ông trưởng giả, vì đời trước Đức Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh Như Lai, phát đại thệ nguyện rộng lớn như thế cho nên đến tận hôm nay, trải qua trăm nghìn muôn ức vô số bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, mà ngài Địa Tạng vẫn còn trụ trong ngôi vị Bồ Tát.

Lại có một đời nữa, cách đây không biết bao nhiêu A tăng kì kiếp, có Đức Phật hiệu là Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai. Đức Phật ấy thọ đến bốn trăm nghìn muôn ức A tăng kì kiếp. Đến thời tượng pháp, có một người con gái dòng Bà La Môn, tích phúc sâu dày, ai cũng kính nể, đi đứng nằm ngồi, đều có chư thiên hộ vệ. Bà mẹ của Người mê tín tà đạo, thường khinh Tam Bảo. Dù cho Thánh Nữ đem nhiều phương tiện khuyên

nhủ người mẹ, ngõ hầu mong cho mẹ mình được sinh chính kiến, nhưng mà bà mẹ chưa được tin hẳn, chẳng bao lâu sau bà mẹ ấy chết, thần hồn đọa vào Địa Ngục A Tỳ.

Bấy giờ Thánh Nữ, biết rằng mẹ mình, khi còn ở đời, không tin nhân quả, nay vừa chết đi, thúc tùy theo nghiệp mà vào đường ác, liền bán nhà cửa, mua nhiều hương hoa và các lễ vật, đem đến cúng dàng chùa tháp thờ Đức Phật Giác Hoa Định Tụ Tại Vương Như Lai. Đến một ngôi chùa nhìn thấy tôn tượng của Đức Phật đó, tướng hảo trang nghiêm dung nhan đẹp đẽ. Thánh Nữ chiêm bái, tôn tượng của Ngài, lòng thêm kính ngưỡng và thàm nghĩ rằng: "Đức Phật là đấng Đại Giác đủ tất cả trí tuệ, nếu Đức Như Lai còn trụ ở đời, sau khi mẹ ta mất đi, ta còn có thể đến nơi hỏi Ngài, tất sẽ biết được mẹ ta hiện đang bị đọa nơi đâu. Vừa nghĩ tới đó nước mắt Thánh Nữ, chứa chan hai hàng mà nhìn tượng Phật". Bỗng nghe trên không có tiếng nói rằng: "Nay Thánh

Nữ kia, đừng xót xa nữa, hãy nghe Ta bảo nơi mẹ của con đang bị đọa lạc”.

Thánh Nữ chấp tay, hướng lên trên không mà thưa bạch rằng: “Chẳng hay đức thần nào đó, đến giải bớt lòng lo âu cho con như thế? Từ khi mẹ con mất đi cho đến hôm nay, ngày đêm thương nhớ, không lúc nào nguôi, không biết giờ này mẹ con thác sinh cõi nào?”

Ở trên hư không, lại có tiếng bảo với Thánh Nữ kia rằng: “Ta đây là Phật quá khứ Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai, mà con đang nhìn và chiêm bái đó. Nay Ta thấy con tha thiết nhớ nghĩ về mẹ hơn những người thường, nên Ta đến đây bảo cho con biết”. Thánh Nữ vừa nghe xong, liền ngã lăn xuống đất, chân tay và mình mẩy, thấy đều bị tổn thương. Những người đứng cạnh bên, liền vội vàng đỡ dậy, một hồi lâu về sau, thì Thánh Nữ mới tỉnh, sau khi tỉnh lại rồi, liền hướng lên trên không, cung kính và chấp tay, trang nghiêm mà bạch rằng: “Con nay đang sắp chết, kính xin Đức Như Lai,

từ mãi chỉ bảo cho, mẹ con hiện bây giờ, đang thác sinh chỗ nào, an vui hay cực khổ?”

Bấy giờ Đức Phật, Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai liền bảo với Thánh Nữ kia rằng: “Con cúng dàng Ta xong, thì sớm quay về nhà, thân ngòì cho ngay thẳng, và niệm danh hiệu Ta, thì con sẽ biết được, hiện giờ mẹ của con, đang thác sinh nơi nào, an vui hay khôn khổ”.

Lễ Phật xong rồi, Thánh Nữ liền xá chào, vội quay về nhà ngay. Vì lòng thương nhớ mẹ, vậy nên Thánh Nữ kia, thân ngòì thật ngay thẳng, một lòng chuyên trì niệm, danh hiệu của Đức Phật Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai, suốt một ngày một đêm, tâm không hề tạp loạn. Bỗng nhiên thấy thân mình, đến nơi một bờ biển, nước nóng sôi sùng sục, có thú dữ rất nhiều, thân thể những thú đó, thấy đều toàn bằng sắt, bay nhảy trên hư không, rong ruổi khắp Đông Tây. Thánh Nữ kia lại thấy, có hàng trăm vạn nghìn, đàn ông và đàn bà, thoát chìm

lại thoát nổi, các loại thú dữ kia, tranh nhau bắt ăn thịt. Lại thấy các quỷ dữ, Dạ Xoa và La Sát, hình thù thật gớm ghê, tay chân chúng lạ lùng, hoặc loài có nhiều tay, hoặc loài có nhiều mắt, hoặc loài có nhiều đầu, răng nanh sắc chìa ra... lùa hết những người kia, đi đến nơi thú dữ. Rồi quỷ kia lại chụp, bắt hết những người đó, quặp đầu và bẻ chân, vùi cho các thú kia, thấy muôn hình vạn trạng, nên chẳng dám nhìn lâu.

Bấy giờ Thánh Nữ, nhờ vào sức niệm Phật, nên lòng không lo sợ.

Có một Quỷ vương, tên là Vô Độc đi đến nghinh tiếp, hỏi Thánh Nữ rằng: “Lành thay Bồ Tát! Vì nhân duyên gì mà đến chốn này?”

Thánh Nữ liền hỏi, thưa với Quỷ vương: “Đây là chốn nào?”

Quỷ vương đáp rằng: “Đây là tầng biển thú nhất ở đàng Tây núi Đại Thiết Vi”.

Thánh Nữ lại hỏi: "Tôi nghe thầy nói trong núi Thiết Vi có địa ngục, việc ấy có đúng thực chăng?"

Vô Độc đáp rằng: "Quả có địa ngục".

Thánh Nữ lại hỏi: "Nay tôi phải làm thế nào để vào được địa ngục?"

Vô Độc đáp rằng: "Nếu chẳng có uy thần, tất phải theo nghiệp lực, trừ hai sự ấy thì chẳng bao giờ vào được".

Thánh Nữ lại hỏi: "Vi duyên có gì mà, nước trong biển lớn kia, thường thấy sôi sùng sục, nóng bức nấu nung người, vì sao nhiều tội khổ, nhiều thú dữ đến thế?"

Vô Độc đáp rằng: "Đây là những chúng sinh, đời trước kia làm ác, họ thấy đều là người, ở cõi Diêm Phù Đề, khi vừa mới chết đi, trong vòng bốn chín ngày, không có ai tế tự, làm các việc công đức, để đem hồi hướng cho, cứu trừ các khổ nạn. Những tội nhân nơi đó, khi còn sống ở đời, chẳng chịu trồng căn lành, cũng chẳng tin nhân quả, nên khi vừa chết đi, liền theo nghiệp mà đọa, trước qua vào biển này, sau mới vào địa ngục".

Về phía phương Đông, cách đây mười vạn do tuần, lại có một biển, các sự khổ nơi đó, còn gấp bội lần hơn. Phía Đông của biển này, lại còn có một biển, các sự thống khổ còn, nhiều gấp bội biển kia. Tất cả những khổ kia, đều do tự mình làm, từ thân, miệng và ý, tạo ác nghiệp xấu xa, vì thế mà chiêu cảm, vào ba biển khổ này, nên ba biển này còn được gọi là biển nghiệp.

Thánh Nữ lại hỏi, thưa Ngài Quý Vương: “Địa ngục ở đâu?”

Vô Độc đáp rằng: Trong ba biển lớn đó, đều là địa ngục cả, có trăm nghìn muôn thú, mỗi thú một sai khác. Nói về địa ngục lớn, thời có mười tám loại, còn về loại trung bình, thời có đến năm trăm, còn loại nhỏ bé hơn, thời có đến vô lượng, tất cả những tội khổ, ở các địa ngục đó, nhiều vô lượng vô biên, thật chẳng thể nói hết.

Thánh Nữ lại hỏi: “Chẳng hay mẹ tôi mới chết, thần thức bây giờ đang thác sinh chỗ nào?”

Vô Độc bạch rằng: Thân Mẫu của Bồ Tát, khi còn sống ở đời, ưa thích làm việc gì, và trồng nghiệp nhân gì?”

Thánh Nữ liền đáp rằng: Thân mẫu tôi khi sống, thường mê tín tà đạo và khinh chê Tam Bảo, cũng có lúc tin theo, song lại bất kính ngay, tuy rằng mới chết đi, nhưng không biết bây giờ, thần thức của mẹ tôi, giờ đọa vào chỗ nào?”

Vô Độc thưa hỏi rằng: Thế mẹ của Bồ Tát, có tên họ là gì?”

Thánh Nữ liền đáp rằng: Cả hai song thân tôi, đều dòng Bà La Môn, thân Phụ tôi thường gọi, tên Chi La Thiện Kiến, còn thân Mẫu của tôi, tên là Duyệt Đế Lợi”.

Vô Độc liền chấp tay, đối ở trước Thánh Nữ, cung kính mà thưa rằng: Xin Thánh Nữ trở về, chớ lo âu buồn phiền, vì bà Duyệt Đế Lợi, vừa được sinh lên trời, cách đây không bao lâu, vừa mới được ba ngày”. Đó là nhờ

vào lòng, hiếu thuận của Bồ Tát. Vì thương nhớ mẹ mình, mà dốc lòng tu phúc. Thường tới nơi Chùa Tháp, để cung kính cúng dàng, Đức Phật Giác Hoa Định Tụ Tại Vương Như Lai.

Việc làm của Bồ Tát, chẳng những chỉ cứu mẹ, mà còn cứu rất nhiều, vô lượng chúng sinh khổ, trong Địa Ngục A Tỳ, thấy đều được đầu thai, về các cõi an lành.

Vô Độc vừa nói xong, liền cung kính chấp tay, xá chào mà xin lui. Thánh Nữ ngay khi ấy, như người tỉnh giấc mộng, liền đi đến trước Tháp, cung kính mà cúng dàng, Đức Phật Giác Hoa Định Tụ Tại Vương Như Lai. Cúng dàng Phật xong rồi, liền phát đại nguyện rằng: “Con nguyện từ nay cho đến tận cùng ở đời vị lai, nếu có chúng sinh nào, mắc vào các tội khổ, thì con sẽ lập ra, nhiều các chức phương tiện, khiến cho chúng sinh đó, thấy đều được giải thoát”.

Đức Phật liền bảo, với Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi rằng: “Quý Vương Vô Độc trước kia nay là Tài Chủ Bồ

Tát. Còn Thánh Nữ Bà La Môn kia nay chính là
Bồ Tát Địa Tạng vậy”.



Kinh Bản Nguyên Của Bồ Tát Địa Tạng

Thăm thú Hai

Phân Thân Hội Hợp

Lúc bấy giờ, có các phân thân của Bồ Tát Địa Tạng, ở khắp trong những nơi, có các địa ngục khổ, trăm nghìn muôn ức, bất khả tư nghì, vô lượng vô biên, các thế giới, thấy đều đến hội hợp, nơi cung Trời Đao Lợi. Nhờ vào sức uy thần, của Đức Phật Như Lai, mà những phân thân ấy, cùng với các đệ tử, nhiều đến hàng trăm nghìn, muôn ức na do tha, đều đem hương hoa quý, lại để cúng dàng Phật. Những chúng hàng đệ tử, đến cùng phân thân ấy, thấy đều nhờ Địa Tạng, giáo hóa và độ cho, trừ hết sạch các khổ, tâm an tĩnh khoái lạc, đối với Đạo Vô Thượng, không còn bị thoái chuyển.

Những loại chúng sinh đó, từ bao kiếp về trước, cho tới kiếp gần đây, trôi lăn trong sáu nẻo, lặn hụp biển sinh tử, chịu biết bao thống khổ, không giây phút nào dừng. Nhờ

vào lòng từ bi, bản nguyện của Địa Tạng, nên đều sẽ chứng được, đạo Vô Thượng Bồ Đề. Các chúng đi theo kia, đến cung Trời Đao Lợi, ai nấy đều vui mừng, lòng tràn đầy hoan hỷ, cung kính và chiêm ngưỡng, đỉnh lễ các Đức Phật, tâm không chút biếng lười, mắt không hề tạm rời.

Bấy giờ Đức Phật, Thích Ca Mâu Ni Như Lai giơ cánh tay vàng, trăm nghìn muôn phúc tướng, trang nghiêm và đẹp đẽ, liền làm phép quán đỉnh, xoa đầu mà thụ ký, cho các vị hóa thân, của Bồ Tát Địa Tạng.

Thụ ký xong rồi, Đức Phật lại bảo với Bồ Tát Địa Tạng rằng: “Như Lai từ xưa tới nay, ở trong cõi đời ngũ trược xấu ác, giáo hóa những chúng sinh, càng cường và ương ngạnh, khiến cho họ điều phục, bỏ tà mà theo chính, ước chừng khoảng mười phần, giờ chỉ còn một hai. Như Lai phân thân ra, số lượng nhiều khôn xuể, rộng mở các phương tiện, để giáo hóa chúng sinh. Hoặc có được những người, lợi căn và thông minh, vừa nghe đã hiểu được, liền

tin và làm theo; hoặc lại có những kẻ, căn tính hay chậm lụt, phải dạy bảo nhiều lần, lâu ngày mới thành tựu; hoặc lại có những kẻ, tội nghiệp nặng sâu dày, chẳng tin vào tội phúc, cũng chẳng lòng kính ngưỡng.

Những loại chúng sinh ấy, có vô lượng vô biên, hết thấy đều khác nhau, Như Lai khởi từ mẫn, phân thân ra vô số, độ thoát cho hết thấy, các loại chúng sinh ấy. Hoặc lại phải hiện ra, thân thể của đàn bà; hoặc lại phải hiện ra, thân hình của đàn ông; hoặc lại phải hiện ra, thân Thiên, Long, Quỷ, Thần; hoặc lại phải hiện ra, cảnh Núi, Rừng, Sông, Suối; hoặc lại phải hiện ra, các Sông cái, Sông con; hoặc lại phải hiện ra, các giếng nước, ao hồ... tất cả đều là vì, độ thoát cho chúng sinh. Hoặc lại còn có khi, hiện ra các thân như: thân Đế Thích, Phạm Vương, thân Chuyển Luân Thánh Vương, thân Cư sĩ, Quốc vương, thân Tể phụ, Quan lại, nhấn đến thân Tỷ Khiêu, và thân Tỷ Khiêu Ni, thân của Ưu Bà Tắc, và thân Ưu Bà Di, cho đến hiện các thân, Thanh Văn và La Hán,

thân Bích Chi-Độc Giác, thân Bồ Tát, thân Phật... Như Lai chẳng những dùng, một báo thân Phật này, giải thoát cho chúng sinh, trong các đường ác khổ.

Các ông nay nên biết, Như Lai trải nhiều kiếp, chẳng thể nghĩ bàn được, cần mẫn để lo tu, cứu khổ các chúng sinh, khiến cho những chúng kia, phần lớn đều thoát khổ. Nếu còn có kẻ nào, vẫn chưa được điều phục, thì tùy theo nghiệp báo, đi vào ba đường ác. Các ông ngày hôm nay, nên nhớ lời Như Lai, ân cần phó chúc cho, tại Cung Trời Dao Lợi, phải cứu giúp chúng sinh, ương ngạnh khổ nạn kia, khiến cho các chúng đó, đang ở cõi Sa Bà, đến khi Bồ Tát Di Lạc thị hiện ra đời, độ cho các chúng đó, thấy đều được giải thoát, và đều được Như Lai, mười phương thụ ký cho”.

Lúc bấy giờ, Bồ Tát Địa Tạng Mạc Hạ Tát, dùng vô lượng hóa thân, để thâu lại thành một, nước mắt Ngài trào dâng, mà bạch với Phật rằng: “Con từ bao kiếp tới nay, nhờ đức Phật tiếp dẫn, khiến con được trí tuệ, và

thần thông tự tại, nhiều vô lượng vô biên, chẳng thể nghĩ bàn được, nên con mới phân thân, biến khắp ở mười phương, như trăm nghìn vạn ức, số cát của Sông Hằng. Mỗi trong một thế giới, con hóa muôn ức thân, trong mỗi một hóa thân, độ cho muôn ức chúng, khiến cho họ đều tin, và quy kính Tam Bảo, xa lìa hẳn sinh tử, chúng được vui Niết Bàn. Dù cho có người nào, chỉ làm được việc nhỏ, ví như một giọt nước, hoặc sợi tóc, mây bụi; hoặc là còn nhỏ hơn, cả lẫn vi trần nữa, thì con cũng dần dần, giáo hóa tế độ cho, khiến đều được ở trong, chính pháp của Đức Phật.

Ngay lúc bấy giờ, Bồ Tát Địa Tạng lại bạch với Đức Phật rằng: "Kính lạy Đức Thế Tôn, xin đừng quá bận tâm, tới các chúng sinh khổ, ác nghiệp đời sau này". Ba lần bạch thế rồi, lại cung kính chấp tay, đi nhiều quanh ba vòng, đảnh lễ dưới chân Phật.

Bấy giờ Đức Phật, Thích Ca Mâu Ni Như Lai liền khen ngợi rằng: "Lành thay! Lành thay! Nay

Bồ Tát Địa Tạng. Như Lai sẽ hỗ trợ, cho ông sớm thành tựu. Ông từ số kiếp lâu xa, thường phát ra đại nguyện, cứu độ khắp chúng sinh, chẳng phút giây dừng nghỉ, chúng sinh khi độ hết, liền sẽ chứng Bồ Đề”.



Kinh Bản Nguyên Của Bồ Tát Địa Tạng

Phần thứ Ba

Nói Về Những Nghiệp Duyên

Của Các Chúng Sinh.

Lúc bấy giờ, Đức Phật Mẫu là bà Ma Gia Phu Nhân, cung kính chấp tay mà bạch hỏi Bồ Tát Địa Tạng rằng: “Bạch Thánh giả! Có vô lượng chúng sinh

trong cõi Diêm Phù Đề, vì gây nghiệp ác gì, nên phải chịu đau khổ, báo ứng cũng khác nhau, sự ấy như thế nào?”

Ngay bấy giờ, Bồ Tát Địa Tạng liền đáp với Thánh Mẫu Ma Gia rằng: “Trong nghìn muôn ức thế giới, cho đến các quốc độ, hoặc nơi có địa ngục, hoặc nơi không có địa ngục, hoặc nơi có nữ nhân, hoặc nơi không có nữ nhân, hoặc nơi có Phật pháp, hoặc nơi không có Phật pháp, nhân đến bậc Thanh Văn, Bích Chi và Bồ Tát... cũng sai khác như thế, chứ chẳng riêng tội báo, của các loại chúng sinh, khổ đau nơi địa ngục”.

Bà Thánh Mẫu Ma Gia, lại bạch với Bồ Tát Địa Tạng Đại Sĩ rằng: “Ý tôi nay muốn hỏi, về nghiệp báo chúng sinh, chịu khổ trong đường ác, nơi cõi Diêm Phù Đề”.

Ngài Địa Tạng đáp rằng: “Thánh Mẫu xin lắng nghe, tôi sẽ nói lược qua”.

Thánh Mẫu liền bạch rằng: “Xin Bồ Tát cứ nói, tôi một lòng chờ nghe”.

Ngay bấy giờ, Bồ Tát Địa Tạng liền thưa với Thánh Mẫu Ma Gia rằng: Tên của những tội báo, ở cõi Diêm Phù Đề, xin được kể lược qua, Thánh Mẫu hãy lắng nghe: Nếu có chúng sinh nào, bất hiếu với cha mẹ, hoặc mắng nhiếc đánh đập, nhẫn đến cho giết hại, thì những kẻ ác đó, đọa Địa Ngục A Tỳ, trải qua muôn ức kiếp, không biết kì nào ra.

Nếu có chúng sinh nào, làm thân Phật chảy máu, giết hại cả Thánh Tăng, lại hủy báng Tam Bảo, không tôn trọng kinh Phật, những kẻ ác như thế, đọa Địa Ngục A Tỳ, trải qua muôn ức kiếp, không biết kì nào ra.

Nếu có chúng sinh nào, xâm chiếm của thường trụ, làm như hạnh Tăng Ni, ở ngay trong chùa tháp, mà túng túi buông lung, cùng nhau hành dâm dục, làm các việc trái đạo, hoặc đánh mắng giết hại, Tăng Ni chúng đồng tu, những kẻ ác như thế, đọa Địa Ngục A Tỳ, trải qua muôn ức kiếp, không biết kì nào ra.

Nếu có chúng sinh nào, giả bộ là Tăng Ni, kì thật mình chẳng phải, nếu là người xuất gia, mà lợi dụng chùa tháp, chẳng trì trai giữ giới, ăn bám của thường trụ, sống tâm chẳng ngay thật, lừa gạt hàng bạch y, tạo vô lượng tội lỗi, chẳng một chút ăn năn, những kẻ ác như thế, đọa Địa Ngục A Tỳ, trải qua muôn ức kiếp, không biết kì nào ra.

Nếu có chúng sinh nào, trộm cắp của thường trụ, hoặc tiền tài, lúa, gạo, cùng thức ăn đồ uống, nhẫn đến các vật dụng, cho đến một vật nhỏ, không cho mà cứ lấy, những kẻ ác như thế, đọa Địa Ngục A Tỳ, trải qua muôn ức kiếp, không biết kì nào ra.

Bồ Tát lại bảo rằng: “Xin Thánh Mẫu lắng nghe, nếu có các chúng sinh, tạo những tội như thế, tất sẽ đọa A Tỳ, chịu khổ không dừng nghỉ, dù chỉ là một giây, bởi thế địa ngục kia, còn gọi Ngục Vô Gian”.

Thánh Mẫu lại hỏi rằng: “Vì sao địa ngục ấy, lại gọi Ngục Vô Gian?”

Bồ Tát liền đáp rằng: Thánh Mẫu hãy lắng nghe, tất cả các địa ngục, đều ở trong núi lớn, tên gọi Đại Thiết Vi. Những địa ngục lớn có, tất cả mười tám nơi, những địa ngục nhỏ hơn, tổng cộng có năm trăm, kế dưới có một nghìn, tên gọi đều khác nhau. Trong mỗi mỗi ngục đó, lại có các ngục nhỏ, nhiều đến muôn ức nghìn, thật chẳng thể đếm được. Trong các ngục vừa kể, có ngục tên A Tỳ, chu vi rộng lớn một muôn tám nghìn dặm, tường ngục kia dày chắc, cao tới một nghìn dặm, do nghiệp cảm tạo nên, được làm toàn bằng sắt. Lửa cháy luôn rùng rục, suốt cả ngày lẫn đêm, thông từ trên xuống dưới, bốc từ dưới lên trên. Lại ở trên ngục đó, có chó và rắn sắt, phun lửa cắn đuổi nhau, chạy khắp trên mặt thành. Trong ngục có chiếc giường, biến hiện muôn nghìn dặm, một mình người tội nhân, nằm cũng chật cả giường, nhấn đến muôn ức người, nằm cũng chẳng khuyết thiếu. Vì nghiệp cảm gây nên, có quả báo như thế. Lại có những tội nhân, chịu mọi nỗi thống khổ, bị trăm nghìn quỷ dữ, Dạ Xoa và La Sát, móng vuốt nhọn như gươm, mắt sáng như điện chớp, răng

nanh dài chìa ra, cắn ngoạm và cấu xé. Lại có quỷ Dạ
Hoa, cầm cây kích sắt lớn, đâm vào người tội nhân, hoặc
đâm thẳng vào miệng, hoặc đâm vào mắt mũi, hoặc đâm
thẳng vào bụng, hoặc tung lên trên không, hoặc ném xuống
giường sắt, đâm nhiều lần như thế, không lúc nào dừng
nghỉ. Lại có các loài chim, thân mỏ đều bằng sắt, dùng mỏ
sắc cứng ấy, moi mắt của tội nhân. Lại có loài rắn sắt,
quấn chặt đầu tội nhân, mà cắn và phun độc, khiến đau
đớn vô cùng. Hoặc mình mấy chân tay, đều bị đóng đinh
sắt. Hoặc dùng móc sắt dài, lôi kéo lưỡi dài ra, rồi dùng
dao, cày, kéo, xới cắt lưỡi tội nhân. Rồi dùng nước đồng sôi,
đổ vào miệng bắt uống. Lại dùng thanh sắt nóng, đem áp
sắt vào mình, khiến chết đi sống lại, trải qua muôn nghìn
lần. Các tội báo như thế, đều do nghiệp tạo ra, không biết
đến bao giờ, mới mong thoát ra được. Dù cho thế giới này,
tới thời kỳ hư hoại, thì chúng tội nhân kia, chuyển sang thế
giới khác. Khi thế giới ấy hoại, lại chuyển sang phương
khác, cứ lần lượt như thế, không biết lúc nào dừng.

Những sự khổ nêu trên, là cảnh các tội nhân, trong Địa Ngục Vô Gian, ngày đêm thường chịu khổ, nấu nung chẳng tả xiết, những tội khổ như thế, do ác nghiệp tạo ra, ai làm thời nấy chịu, chẳng ai thế thân được. Lại có năm nghiệp cảm, nên gọi là Vô Gian: Một là trải ngày đêm, lâu xa bao đời kiếp, chịu khổ báo không dừng, nên gọi là Vô Gian; Hai là một tội nhân, nằm giường sắt cũng chật, hoặc là nhiều tội nhân, nằm cũng thấy vừa đủ, bởi thế nên ngục kia, tên gọi là Vô Gian; Ba là những dụng cụ, để hành hình tội nhân, như giáo, côn, chim sắt, rắn sắt và chó sắt, cối xay cùng cối giã, cưa, đục, dao, cày, kéo, vạc dầu và lưới sắt, trâu, ngựa cùng lừa sắt... đôi thời ăn sắt nóng, khát uống nước đồng sôi, thống khổ nhiều như thế, trải qua vô số kiếp, không lúc nào dừng nghỉ, nên gọi là Vô Gian; Bốn chẳng luận đàn ông, cũng chẳng luận đàn bà, thối, mãn, mừng, mọi rợ, già, trẻ, sang hay hèn; Chư Thiên, Long, Quỷ, Thần, cùng các loại chúng sinh, đã gây ra tội ác, tất phải theo nghiệp báo, bởi thế nên ngục kia, mới gọi là Vô Gian; Năm nếu đọa ngục ấy, chịu khổ báo vô cùng,

chết đi rồi sống lại, ngày đêm cả vạn lần, trải qua nhiều kiếp số, thật chẳng thể nghĩ bàn, trừ khi nào nghiệp tiêu, tội hết mới đầu thai, bởi thế nên ngục ấy, mới gọi là Vô Gian”.

Lúc bấy giờ, Bồ Tát Địa Tạng lại thưa với Thánh Mẫu rằng: “Đây vừa mới chỉ là, nói lược qua các khổ, của những tội nhân kia, trong Địa Ngục Vô Gian. Nếu mà nói rộng ra, thêm tên các khí cụ, dùng hành hình tội nhân, chịu báo trong ngục đó, cho dù có nói ra, một kiếp cũng không hết”.

Bà Mẹ Gia Thánh Mẫu, vừa nghe được tới đó, lòng ảo não cảm thương, cung kính và chấp tay, đĩnh lễ mà thoái lui.



Kinh Bản Nguyên Của Bồ Tát Địa Tạng

Thăm thú Tu

Nói Về Nghiệp Cảm Của Chúng Sinh Ở Trong Cõi Nam Diêm Thù Đề

Lúc bấy giờ, Bồ Tát Địa Tạng liền bạch với Đức Phật rằng: “Kính Bạch Đức Thế Tôn! Con vì nhờ vào sức uy thần của Phật, nên mới phân thân ra, đi khắp mười phương cõi, trăm nghìn vạn ức na do tha các thế giới, cứu vớt những chúng sinh, đang chịu nghiệp báo ác. Nếu không có sức lực, của Đức Phật Thế Tôn, nếu không có quang minh, công đức trí tuệ Phật, thì con sẽ chẳng thể phân thân được như thế. Con nay thật may mắn, được Phật phó chúc cho, ở lại đời sau này, đợi cho đến khi nào, Đại Bồ Tát Di Lặc, tu hành được thành Phật, thì con phải độ thoát, hết thấy người có duyên, ở khắp trong ba đường, sáu nẻo của chúng sinh, con nay xin kính nguyện, vâng lời Đức Như Lai, cúi xin Đức Như Lai, đừng lo lắng bận tâm”.

Bấy giờ Đức Phật, liền bảo với Bồ Tát Địa Tạng rằng: “Hết thấy các chúng sinh, khi chưa được giải thoát, tính tình không an định, thường làm các việc ác, kết thành các cấu nghiệp, rồi chịu quả báo khổ; hoặc cũng có những người, biết làm các việc thiện, cứu giúp cho chúng sinh, thì được quả báo tốt. Làm thiện hay làm ác, tùy theo cảnh nghiệp khởi, luân chuyển trong sáu đường, không lúc nào dừng nghỉ, trải qua nhiều kiếp số, giống như hạt bụi trần, thường mê hoặc chướng nạn, như cá kia trong lưới, cứ theo dòng nước chảy, thoát vào lại thoát ra. Vì những chúng sinh ấy, vậy nên Đức Như Lai, thương xót mà tế độ, cùng phó chúc cho ông, ông đã từ bao đời, thường phát ra đại nguyện, cứu giúp khắp chúng sinh, độ thoát cho hết thấy, thì nay Đức Như Lai, còn gì lo lắng nữa”.

Vừa nói đến đây, ở giữa trong pháp hội, ngay tại lúc bấy giờ, có một Đại Bồ Tát, tên Định Tự Tại Vương, liền khởi thân đứng dậy, mà bạch Đức Phật rằng: “Kính bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ Tát Địa Tạng, từ bao

nhiều kiếp trước, phát ra đại nguyện gì, chứa nhóm các công đức, tu tập hạnh nghiệp gì? Mà trong ngày hôm nay, được Đức Phật Thế Tôn, ân cần và ngợi khen, phó chúc cho như thế? Kính xin đức Thế Tôn, vì chúng hội nơi đây, mà nói sơ lược qua, cho chúng đều được biết”.

Khi ấy Đức Phật, liền bảo với Bồ Tát Định Tu Tại Vương rằng: “Ông nay hãy lắng nghe, và suy nghĩ cho khéo, Ta nay sẽ vì ông, mà phân biệt giảng nói. Nguyên về ở đời trước, cách đây đã rất lâu, không thể nào tính đếm, là bao nhiêu kiếp số. Khi ấy có Đức Phật, xuất thế trụ trên đời, Đức Phật ấy hiệu là: Nhất Thiết Trí Thành Tựu Như Lai. Công đức Ngài viên mãn, có đầy đủ mười hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiên Thê, Thế Gian Giải, Vô Chượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật-Thế Tôn. Thọ mạng Đức Phật ấy, trải qua sáu vạn kiếp. Khi Ngài chưa xuất gia, Ngài là một vị Vua, cai trị trong một nước, rất an lạc vui vẻ. Bấy giờ nước lân

bang, cách đó không bao xa, cũng có một vị Vua, tài đức đều vẹn toàn, hai Vua liền kết bạn, nguyện tu mười điều lành, đem các việc lành đó, khuyên dạy cho chúng sinh. Bấy giờ ở bên cạnh, cũng có một nước nhỏ, ông vua trong nước ấy, thường làm các việc ác, khiến cho cả dân chúng, sống điều đúng làm than. Hai vị Vua hiền kia, bèn dùng các phương tiện, khiến cho cả vua tôi, ở trong đất nước đó, biết bỏ ác làm lành, biết lánh dữ hành thiện. Nên hai vị Vua kia, mới phát thành đại nguyện: Một vị phát đại nguyện, cầu mong sớm thành Phật, để độ cho chúng đó, đều sẽ được giải thoát; Một vị thì phát nguyện, ở lại đời sau này, trụ thế thật lâu dài, để giáo hóa chúng sinh, khiến hết thảy chúng đó, không còn sót một ai, tất cả được giải thoát, mới chúng quả Bồ Đề”.

Đức Phật liền bảo, Bồ Tát Định Tự Tại Vương và chúng hội rằng: “Ông Vua phát nguyện trước, cầu mong sớm thành Phật, chính là Đức Nhất Thiết Trí Thành Tựu Như Lai. Còn ông phát nguyện sau, nguyện trụ

thế lâu dài, để độ thoát chúng sinh, không sót lại một ai, nay ở tại nơi đây, chính là Bồ Tát Địa Tạng Ma Ha Tát".

Lại về một đời xưa, cách đây vô lượng vô biên A tăng kỳ kiếp, có một Đức Như Lai, khi xuất hiện ở đời, cứu độ khắp chúng sinh, pháp hiệu của Ngài là: Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai. Thọ mệnh của Phật đó, lâu tới bốn mươi kiếp. Trong thời kỳ tượng pháp, có một vị A La Hán, được công đức trí tuệ, siêu thắng hơn tất cả, và phát ra đại nguyện, cứu độ các chúng sinh. Nhân chuyển đi giáo hóa, gặp một người con gái, dòng dõi Bà La Môn, có tên là Quang Mục. Quang Mục gặp La Hán, liền cung kính cúng dàng. La Hán kia hỏi rằng: "Con muốn cầu nguyện gì?"

Quang Mục liền thưa rằng: "Hôm nay nhân là ngày, húy kỵ của mẹ con, con muốn nhờ phúc Ngài, cứu giúp cho mẹ con, không biết hiện bây giờ, mẹ con thác chỗ nào?". Đại A La Hán kia, chạnh lòng và thương cảm,

liền nhập vào chính định, quán thấy mẹ Quang Mục đang đọa trong đường ác, chịu cực khổ vô cùng. Đại A La Hán kia, hỏi lại Quang Mục rằng: "Lúc mẹ con còn sống, thường làm các nghiệp gì, mà nay đang chịu khổ, ở trong đường ác kia?"

Quang Mục liền thưa rằng: "Mẹ của con xưa kia, khi còn sống ở đời, thường thích ăn thịt cá, ba ba, chim, thú rừng... không chỉ là như thế, mà còn thích ăn trứng, của các loài chúng sinh, con vừa kể ở trên. Hoặc rán, nấu, chiên, xào, khỏi tâm thích mà ăn, mạng những chúng sinh ấy, kể ra nhiều vô số. Hìn Tôn Giả thương xót, từ mãi chỉ bảo cho, con biết cách cứu mẹ, sớm thoát khỏi đường ác".

Đại A La Hán kia, thương xót mở phương tiện, khuyên bảo Quang Mục rằng: "Con nên trang nghiêm thân, giữ tâm cho thanh tịnh, dốc một lòng chí thành, mà cung kính trì niệm, danh hiệu của Đức Phật Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai. Lại tô vẽ tượng Ngài, và cúng dàng chùa tháp, thì được công đức lớn, chẳng thể nghĩ

bàn được, kẻ còn và người mất, cả hai đều lợi lạc, con đem công đức ấy, để hồi hướng cho mẹ, thì khiến mẹ của con, mau thoát địa ngục khổ”.

Quang Mục vừa nghe xong, liền xả bỏ tài vật, sở thích của bản thân, đem bán đổi lấy tiền, để sưu tầm đắp vẽ, hình tượng Đức Phật kia, mà cung kính cúng dàng. Lại dùng một lòng thành, trì niệm danh hiệu Phật, đem hồi hướng cho mẹ, mong sớm được giải thoát. Giữa khoảng đêm hôm ấy, bỗng nhiên trong định thấy, Đức Phật sắc vàng ròng, như Núi Đại Tu Di, phóng quang minh chiếu khắp, bảo với Quang Mục rằng: “Chẳng bao lâu sau nữa, mẹ con được đầu thai, ở ngay trong nhà con, làm con người hầu gái, khi vừa mới sinh ra, đã liền biết nói ngay”.

Quả nhiên chẳng bao lâu, đứa hầu gái trong nhà, sinh ra một em bé, chưa đầy ba ngày tuổi, đã biết nói rõ ràng; cúi đầu thương khóc bảo, con gái Quang Mục rằng: “Nghệp báo ta gây nên, thật rõ ràng chẳng sai, ai làm

thời này chịu, như bóng đi theo hình. Ta xưa là mẹ con, nhưng không biết làm lành, chết đi đọa địa ngục, chịu khổ báo vô cùng, ở trong chỗ tối tăm, ăn năn mong thoát khỏi. Nay nhờ phúc của con, mẹ mới được đầu thai, nhưng thọ mạng không lâu, sinh làm người hèn hạ. Đến năm mười ba tuổi, thì liền bị chết non, khi thân ấy chết đi, liền đọa vào đường ác. Con có biết cách gì, cứu giúp mẹ được chăng?”

Quang Mục vừa nghe xong, biết chính là mẹ mình, không một chút nghi lẫm, nghẹn ngào mà khóc thương, liền thưa với đứa trẻ kia rằng: “Nếu quả là mẹ tôi, chắc biết rõ tôi căn, xưa kia tạo nghiệp gì, mà bị đọa đường ác?”

Con của người ở kia, liền thưa với Quang Mục và mọi người xung quanh: Vì hai nghiệp giết hại, cùng chửi rủa mọi người, bởi thế nên hôm nay, phải chịu mọi đau khổ. Nếu chẳng nhờ vào con, tu phúc giải trừ cho, thì hai nghiệp xưa kia, bao giờ mới thoát được”.

Quang Mục lại hỏi rằng: “Sự thể của tội báo, trong địa ngục thế nào?”

Con của người ở kia, bảo với Quang Mục rằng: “Những nỗi khổ tội nhân, ở nơi địa ngục đó, thật nhiều đến vô lượng, dù cho có nói ra, trăm nghìn muôn ức kiếp, cũng chẳng thể kể hết, khổ đau thật vô cùng”.

Quang Mục vừa nghe xong, lòng bi thương ảo não, hai ngón lệ tuôn trào, khóc nức hướng trên không, chấp tay mà bạch rằng: Xin nguyện cho mẹ con, thoát khỏi địa ngục khổ, được hưởng vui nhân thiên, và hưởng vui Niết Bàn. Hết kì mười ba tuổi, không còn đọa đường ác. Xin mười phương chư Phật, từ bi thương chúng cho, con vì mẹ phát nguyện, thề độ hết chúng sinh. Nguyện mẹ con sau này, vĩnh viễn xa đường ác, mãi mãi chẳng bao giờ, phải thụ thân nữ nữa. Xin Đức Phật Thế Tôn Thanh Tịnh Liên Hoa Mục, chúng biết cho tâm con, con phát đại thệ nguyện: Nguyện từ nay trở đi, đến muôn nghìn ức kiếp, hễ có thế giới nào, còn chúng sinh chịu khổ, ở trong ba

đường ác và các chỗ tối tăm, thì con còn ở đời, để cứu độ hết thảy, khiến cho các chúng đó, đều được lên bờ giác, bấy giờ con mới chúng, đạo Vô Thượng Bồ Đề”.

Lời nguyện vừa dứt xong, liền nghe trên hư không Đức Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai, lớn tiếng mà bảo rằng:

Này con! Quang Mục ơi!

Con thật có lòng từ.

Lòng bi mẫn của con,

Duy Như Lai biết được.

Con vì mẹ thiết tha,

Mà phát đại thệ nguyện.

Độ cho khắp chúng sinh,

Đồng thành ngôi Chính Giác.

Vì đại nguyện của con,

Mà mẹ con thoát khổ.

Hết mười ba năm nữa,
Mẹ con bỏ báo thân.
Được sinh dòng Phạm Chí,
Thọ lâu cả trăm tuổi.
Hết báo thân đó rồi,
Được sinh cõi Vô Ưu.
Thọ mệnh vô cùng tận,
Trái hăng hà sa kiếp.
Rồi tu đến thành Phật,
Độ hết thầy chúng sinh.

Bấy giờ Đức Phật, liền bảo với Bồ Tát Định Tự Tại Vương rằng: Vị Đại A La Hán xưa, lấy phúc độ cho Quang Mục, nay trong chúng hội đây, là Bồ Tát Vô Tận Ý, mẹ Quang Mục xưa kia, nay là Bồ Tát Giải Thoát, còn Quang Mục xưa kia, nay là Bồ Tát Địa Tạng. Biết bao nhiêu kiếp trước, Bồ Tát Địa Tạng đây, đã tu tập công đức, chứa nhóm lòng từ bi, phát đại thệ

nguyên sâu, trải muôn nghìn ức lần, như cát của sông Hằng, khắp đại thiên thế giới, rộng độ các chúng sinh, dần dần cho thoát khổ. Vậy nên đời sau này, có thiện nam, tín nữ, chẳng chịu làm việc thiện, chỉ ham làm việc ác, chẳng tin có nhân quả, hay báng phá Tam Bảo, giết các loài sinh linh, biếng lười thường trộm cắp, sống hoang dâm vô độ, thường nói lời vọng ngữ, thích say sưa rượu chè, si mê qua tháng ngày. Những chúng sinh như thế, khi sống mọi người khinh, tới khi nghiệp báo đến, chết đọa vào đường ác.

Nếu gặp thiện tri thức, báo cho biết quy y, với Bồ Tát Địa Tạng, dù chỉ trong phút giây, được công đức vô lượng, nhờ những công đức đó, liền thoát ba đường khổ. Nếu dốc lòng quy y, cung kính và lễ lạy, dùng những lời từ hòa, xưng dương cùng tán thán; đem hương hoa, y phục, trân châu các thứ báu, cùng đồ ăn thức uống, mà cúng dàng Bồ Tát, thì trăm nghìn vạn kiếp, thường được sinh cõi Trời, hưởng sự vui vô thượng, thật chẳng thể nghĩ bàn. Khi phúc Trời hưởng hết, được sinh xuống nhân gian, trải muôn

ngàn ức kiếp, thường sinh làm vua chúa, và nhớ được nhân duyên, quả báo của đời trước”.

Lúc bấy giờ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni liền bảo với Bồ Tát Định Tự Tại Vương rằng: “Ông và chúng hội đây, nay phải nên biết rõ, Bồ Tát Địa Tạng đây, có sức đại uy thần, thật chẳng thể suy lường, cũng chẳng thể nghĩ bàn, thường giáo hóa chúng sinh, độ thoát cho hết thảy. Các ông Đại Bồ Tát, chúng Thiên, Long, Quỷ, Thần, phải hộ trì Kinh này, truyền bá cho rộng khắp”.

Ngay khi ấy, Bồ Tát Định Tự Tại Vương liền bạch với Đức Phật rằng: “Kính lạy Đức Thế Tôn, xin đừng quá bận tâm, chúng con trong hội đây, có trăm ngàn vạn ức, Bồ Tát Ma Ha Tát, thường vâng theo lời Phật, mà biên chép diễn giảng, Kinh của Phật phổ chú, rộng ra khắp các nơi, cõi Nam Diêm Phù Đề, khiến cho các chúng sinh, thảy đều được lợi ích”.

Tác bạch vừa xong rồi, Bồ Tát Định Tự Tại Vương cung kính và chấp tay, đối trước Đức Thế Tôn đảnh lễ mà thoái lui.

Lúc bấy giờ, có bốn vị Thiên Vương, rời tòa ngồi đứng dậy, cung kính và chấp tay, bạch với Đức Phật rằng: “Kính lạy Đức Thế Tôn! Bồ Tát Địa Tạng đây, từ bao kiếp đến nay, phát nhiều đại nguyện lực, vì sao đến hôm nay, chưa độ hết chúng sinh? Cúi xin Đức Thế Tôn, thương xót chỉ bảo cho”.

Ngay khi ấy, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni liền bảo với bốn vị Thiên Vương ấy rằng: “Hay thay! Hay thay! Nay chư vị Thiên Vương, Như Lai ngày hôm nay, sẽ vì Ông mà nói. Lại vì chúng Trời Người, đời này và đời sau, rộng mở nhiều lợi ích, nói ra các phương tiện; bản nguyện của Địa Tạng, vì thương xót chúng sinh, đắm chìm trong biển khổ, nơi cõi Diêm Phù Đề, nên thực hành đại nguyện, tế độ cho hết thảy”.

Lúc bảy giờ, bốn vị Thiên Vương liền bạch với Đức Phật rằng: “Kính xin Đức Thế Tôn, chúng con muốn được nghe”.

Ngay bảy giờ, Đức Phật liền bảo với bốn vị Thiên Vương kia rằng: “Bồ Tát Địa Tạng đây, từ bao kiếp đến nay, độ thoát nhiều chúng sinh, nhưng vẫn chưa thỏa nguyện. Vì lòng đại từ bi, thương xót các chúng sinh, nên mới thường phát ra, đại nguyện sâu như thế. Bồ Tát Địa Tạng đây, trụ Nam Diêm Phù Đề, trong thế giới Sa Bà, dùng trăm nghìn vạn ức, pháp phương tiện thiện xảo, để giáo hóa chúng sinh. Nay bốn ông Thiên Vương, Đại Bồ Tát Địa Tạng, nếu gặp kẻ sát sinh, thì dạy cho quả báo, còn sống thời bệnh tật, và thường bị chết yếu; nếu gặp kẻ trộm cắp, thì dạy cho quả báo, sống bần cùng khốn khổ, chết đi đọa nẻo ác; nếu gặp kẻ tà dâm, thì dạy cho quả báo, sống nhiều bệnh, không vui, chết đọa làm súc sinh; nếu gặp kẻ ác khẩu, dùng lời lẽ cay độc, thường mắng nhiếc người khác, thì dạy cho quả báo, họ hàng chẳng an vui, thường

mắng nhiếc đánh nhau; nếu gặp kẻ khinh chê, hay coi thường người khác, tự cao cho mình hơn, thì dạy cho quả báo, sống không người yêu thương, ngọng câm miệng lở loét; nếu gặp kẻ nóng giận, thì dạy cho quả báo, thân hình thời xấu xí, thường ốm đau tật bệnh; nếu gặp kẻ bôn xén, thì dạy cho quả báo, cầu chi cũng chẳng được, sống bần cùng khổ sở; nếu gặp kẻ buông lung, thích săn bắn giết hại, các loại chim-muông-thú, thì dạy cho quả báo, thường điên cuồng loạn tâm, và mất mạng chết yếu; nếu gặp kẻ trái nghịch, bất hiếu với cha mẹ, ông bà cùng tổ tiên, thì dạy cho quả báo, sống không ai gần gũi, bị trời tru đất diệt; nếu gặp kẻ đốt núi, chặt phá các cây rừng, làm tổn hại sinh linh, thì dạy cho quả báo, sống thì nhiều bệnh tật, điên cuồng cho đến chết; nếu gặp kẻ làm mẹ, cha, dưỡng, hay dì ghẻ, ác độc chẳng thương con, thì dạy cho quả báo, chết đi đầu thai lại, chịu rơi vọt như thế; nếu gặp kẻ ác tâm, dùng lưới đánh bắt chim, khiến chúng chia tan tác, thì dạy cho quả báo, gia đình không yên vui, bị cốt nhục chia lìa; nếu gặp kẻ khinh chê, và hủy báng Tam Bảo, tự cống cao ngã mạn, thì dạy cho

quả báo, sống đui, điếc, ngọng, câm, chết đọa ba đường ác; nếu gặp kẻ khinh chê, giáo pháp của Đức Phật, ác tâm đốt xé Kinh, thì dạy cho quả báo, luân chuyển trong ba đường, không biết ngày nào ra; nếu gặp kẻ ác tâm, phá hoại của thường trụ, hoặc lợi dụng thường trụ, để làm nghề mưu sinh, sống buông lung hưởng thụ, thì dạy cho quả báo, tới khi chết thân này, úc kiếp đọa địa ngục; nếu gặp kẻ tà ác, phạm hạnh Tăng Ni, hoặc vu oan phỉ báng, đánh đập cùng chửi bới, nhẫn đến cho giết hại, thì dạy cho quả báo, sống chẳng được ai ưa, chết mãi làm súc sinh; nếu gặp kẻ sát sinh, thui-nấu-rán-chặt-băm... ăn uống cho ngon miệng, thì dạy cho quả báo, sống thời phải thường mạng, chết đọa trong đường ác; nếu gặp kẻ phạm trai, và phá giới của Phật, phóng túng chẳng ăn năn, thì dạy cho quả báo, đời sau làm cầm thú, đói khát nhiều tật bệnh; nếu gặp kẻ phung phí, tài vật của thế gian, thích ăn chơi trác táng, thì dạy cho quả báo, tới khi phúc báo hết, sống thiếu hụt khôn khổ; nếu gặp kẻ kiêu căng, cống cao và ngã mạn, luôn nhìn trên khinh dưới, thì dạy cho quả báo, đời này và đời

sau, luôn bị người sai khiến; nếu gặp kẻ hai lưỡi, hay chọc phá người khác, khiến cho họ ghét nhau, thì dạy cho quả báo, ngọng câm không có lưỡi, hoặc nhiều lưỡi khổ đau; nếu gặp kẻ tà kiến, phá trí tuệ của người, coi khinh bậc trí thức, thì dạy cho quả báo, tới khi mất thân này, đời sau sinh biên địa”.

Lúc bấy giờ, Đức Phật bảo với bốn vị Thiên Vương và đại chúng trong pháp hội rằng: Tập khí ác chúng sinh, cõi Nam Diêm Phù Đề, do ba nghiệp tạo ra, nhiều chẳng thể kể xiết, bởi thế mà báo ứng, theo nhau mãi chẳng thôi, nếu Như Lai nói ra, muôn ức kiếp chưa hết. Nghiệp cảm của chúng sinh, cõi Nam Diêm Phù Đề, sai biệt chẳng giống nhau, nhân nào thời quả đó, nên Bồ Tát Địa Tạng, dùng trăm nghìn phương tiện, dẫn dắt cho dần dần, khiến đều được giải thoát. Lại có các chúng sinh, thường làm các việc ác, bởi vì thế cho nên, phải đọa vào ngục khổ, nhiều kiếp ở trong đó, biết bao giờ thoát ra, bởi thế các Ông nay, phải hộ trì dạy khuyên, nhân dân trong các

nước, cõi Nam Diêm Trì Đề, khiến cho họ bỏ ác, làm lành và hành thiện, chớ để cho nghiệp cảm, mãi mê hoặc chúng sinh”.

Ngay khi ấy, bốn vị Thiên Vương vừa được nghe Đức Phật nói xong, lòng tràn đầy bi thương, nước mắt chảy giàn giụa, rồi nghiêng mình kính cẩn, chấp tay mà đảnh lễ, nhiễu quanh Phật ba vòng, từ từ mà thoái lui”.

Kinh Bản Nguyên Của Bồ Tát Địa Tạng

Hết Quyển Thượng

Trên cung Trời Đao Lợi,

Phật phóng đại quang minh.

Thi hiện thần thông lớn,

Tuyên thuyết Kinh Địa Tạng.

Giữa cõi đời ngũ trước,

Ác thế khó tin theo.

Nên phó chúc Địa Tạng,

Dùng đại thế nguyện sâu.

Cứu độ cho hết thầy,

Lũ chúng sinh ương ngạnh.

Khiến tất cả chúng đó,

Đều lìa khổ được vui.

- Nam Mô Thường Trụ Chập Phương Phật. Nam
Mô Thường Trụ Chập Phương Phật. Nam Mô
Thường Trụ Chập Phương Phật. (3 lần) ॐ

- Nam Mô Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát
Mạ Hạ Cát. Nam Mô Đại Nguyên Địa Tạng
Vương Bồ Tát Mạ Hạ Cát. Nam Mô Đại
Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát Mạ Hạ Cát.
(3 lần) ॐ

Kinh Bản Nguyên Của Bồ-Tát Địa Tạng

Quyển Trung

Thăm thú Năm

Tên Của Các Địa Ngục

Lúc bấy giờ, Phổ Hiền Bồ Tát liền bạch với Bồ
Tát Địa Tạng rằng: Xin Ngài vì tám bộ, chúng Thiên,

Long, Quý, Thần, cùng hết thấy chúng sinh, nói rõ những tội khổ, nơi thụ báo khác nhau, cùng tên các địa ngục, ở thế giới Sa Bà, cõi Nam Diêm Phù Đề, khiến cho các chúng sinh, trong thời mạt rôt sau, biết rõ về nghiệp báo, khổ đau như thế nào”.

Ngay khi ấy, Bồ Tát Địa Tạng liền bảo với Đại Bồ Tát Phổ Hiền rằng: “Nay tôi nhờ uy thần, của Đức Phật-Thế Tôn, cùng uy thần của Ngài, xin sơ lược nói ra, các tên của địa ngục, và các tội báo khổ”.

Chưa Nhân Giả, ở về phía phương Đông, cõi Nam Diêm Phù Đề, có một dãy núi lớn, gọi là Đại Thiết Vi, núi ấy màu tối đen, không một chút ánh sáng, ở đáy có địa ngục, tên gọi là A Tỳ; lại còn có địa ngục, gọi tên là Bốn Cảnh; lại còn có địa ngục, gọi tên là Dao Dâm; lại còn có địa ngục, gọi tên là Hỏa Tiễn; lại còn có địa ngục, gọi tên là Núi Kép; lại còn có địa ngục, gọi tên là Giáo Dâm; lại còn có địa ngục, gọi tên là Huyết Sắt; lại còn có địa ngục, gọi tên là Trâu Sắt; lại còn có địa ngục,

gọi tên là Dao Găm; lại còn có địa ngục, gọi tên là Lửa Sắt; lại còn có địa ngục, gọi tên là Đồng Sôi; lại còn có địa ngục, gọi tên là Cột Đồng; lại còn có địa ngục, gọi tên là Lửa Cháy; lại còn có địa ngục, gọi tên là Cày Lưỡi; lại còn có địa ngục, gọi tên là Chém Đầu; lại còn có địa ngục, gọi tên là Chiêu Thân; lại còn có địa ngục, gọi tên là Móc Mắt; lại còn có địa ngục, gọi tên là Vòng Sắt; lại còn có địa ngục, gọi tên là Cãi Cọ; lại còn có địa ngục, gọi tên là Dùi Sắt; lại còn có địa ngục, gọi tên là Đá Săn...

Thưa Nhân Giả, trong núi Thiết Vi kia, còn có các địa ngục, nhiều vô lượng vô biên, thật chẳng thể tính đếm. Lại còn có địa ngục, gọi tên là Kêu Gào; lại còn có địa ngục, gọi tên là Kéo Lưỡi; lại còn có địa ngục, gọi tên là Nước Tiểu; lại còn có địa ngục, gọi tên là Khóa Đồng; lại còn có địa ngục, gọi tên là Voi Lửa; lại còn có địa ngục, gọi tên là Chó Lửa; lại còn có địa ngục, gọi tên là Ngựa Lửa; lại còn có địa ngục, gọi tên là Trâu Lửa; lại

còn có địa ngục, gọi tên là Núi Lửa; lại còn có địa ngục, gọi tên là Đá Lửa; lại còn có địa ngục, gọi tên là Giường Lửa; lại còn có địa ngục, gọi tên là Nhà Lửa; lại còn có địa ngục, gọi tên là Chim Lửa; lại còn có địa ngục, gọi tên là Cua Răng; lại còn có địa ngục, gọi tên là Lột Da; lại còn có địa ngục, gọi tên là Uống Máu; lại còn có địa ngục, gọi tên là Đốt Tay; lại còn có địa ngục, gọi tên là Đốt Chân; lại còn có địa ngục, gọi tên là Treo Ngược; lại còn có địa ngục, gọi tên là Nhà Sắt...

Trong các địa ngục đó, cứ mỗi mỗi địa ngục lại còn có các địa ngục nhỏ, hoặc hai, ba, bốn, năm cho đến hàng trăm nghìn, mỗi địa ngục nhỏ kia, có tên gọi khác nhau, nhiều vô lượng, vô biên chẳng thể nói hết được.

Lúc bấy giờ, Địa Tạng Bồ Tát liền nói với Phổ Hiền Bồ Tát rằng:

Hin Nhân Giả lắng nghe,

Những khổ địa ngục kia.

Đều do các chúng sinh,

Diêm Phù Đề tạo ác.
Vì nghiệp cảm ứng nên,
Mà chịu khổ như thế.
Sức nghiệp rất rộng lớn,
Sánh với núi Tu Di.
Sâu hơn cả đại dương,
Hay làm chướng thánh đạo.
Bởi vì thế cho nên,
Chúng sinh chớ coi thường.
Chớ coi điều ác nhỏ,
Mà chẳng cần lo tu.
Ác gây như sợi tơ,
Nhưng đều có quả báo.
Dấu thân như cha con,
Cũng mỗi người một ngã.
Chẳng thể được cho nhau,

Ai làm thời nấy chịu.
Ác nghiệp tự gây ra,
Luôn như bóng theo hình.
Tôi nay nhờ uy thần,
Của Phật nên nói ra.
Tên của các địa ngục,
Và các nghiệp báo khổ,
Hội hội chúng nơi đây,
Tạm nghe là như thế.

Ngay bấy giờ, Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát liền đáp lại rằng: “Tuy tôi đã biết rõ, báo ứng của chúng sinh, khắp trong cõi thế gian, nhưng nay vẫn thưa hỏi, chỉ mong Nhân Giả nói, cho chúng sinh được nghe, kẻ ác đời sau này, biết nương về Phật pháp, làm lành và lánh dữ, cầu thoát mọi nỗi khổ”.

Lúc bấy giờ, Bồ Tát Địa Tạng liền nói với Phổ Hiền Bồ Tát rằng: “Những tội báo chúng sinh, ở trong

địa ngục khổ, có địa ngục kéo lưỡi, tội nhân cho dài ra, rồi lấy trâu cày lên, khiến chết đi sống lại; hoặc lại có địa ngục, moi tim gan tội nhân, cho quý Dạ Xoa ăn, khổ đau chẳng thể nói; hoặc lại có địa ngục, bắt ném tội nhân vào, vạc dầu sôi sùng sục, đau đớn cho đến chết; hoặc lại có địa ngục, đốt cột đồng cho đỏ, bắt tội nhân ôm vào, kêu la cho đến chết; hoặc lại có địa ngục, tung gương lửa lớn ra, tội nhân vừa chạm vào, thân thể liền bị cháy; hoặc lại có địa ngục, lúc nào cũng lạnh giá, khiến tội nhân vào đó, rét đông cho đến chết; hoặc lại có địa ngục, đầy phân như hôi thối, bắt tội nhân ném vào, lặn hụp cho đến chết; hoặc lại có địa ngục, ác quỷ nhiều vô số, dùng chùy sắt có gai, đánh tội nhân đến chết; hoặc lại có địa ngục, dùng giáo nhọn lửa cháy, đâm lao mình tội nhân, đau đớn cho đến chết; hoặc lại có địa ngục, tra khảo phần ngục lưng; hoặc lại có địa ngục, chỉ đốt cháy chân tay; hoặc lại có địa ngục, cho rắn sắt cắn xé; hoặc lại có địa ngục, cho chó sắt xua đuổi; hoặc lại có địa ngục, buộc lên lửa sắt nóng...

Thưa Nhân Giả, tùy theo nghiệp chúng sinh, mà tự chiêu cảm khổ, trong mỗi mỗi ngục đó, có vô lượng dụng cụ, để hành hình tội nhân, chẳng thể nói ra hết. Nếu tôi nói rộng ra, về các địa ngục khổ, trong mỗi một ngục đó, lại có trăm nghìn ngục, các khổ chẳng đồng nhau, vì nghiệp báo sai khác, một ngục khổ như thế, huống chi là nhiều ngục? Nay tôi vâng uy thần, của Đức Phật-Thế Tôn, và uy thần của Ngài, mà lược phân biệt nói, nếu đem nói rộng ra, mãi cũng không hết được.

Kinh Bản Nguyên Của Bồ Tát Địa Tạng

Phẩm thứ Sáu

Đức Như Lai Quán Thán Công Đức Của Bồ Tát Địa Tạng.

Lúc bấy giờ, toàn thân Đức Như Lai, phóng vô lượng hào quang, chiếu khắp nghìn muôn ức, hằng hà sa thế giới, trong các thế giới đó, đều có các Đức Phật, và hội chúng cõi kia, đông vui không kể xiết. Rồi Đức Phật Thích Ca, lớn tiếng bảo chúng rằng: "Các vị Đại Bồ

Tát, và Thiên, Long, Quý, Thần... Như Lai ngày hôm nay, khen ngợi và tán thán, công đức thật lớn lao, của Bồ Tát Địa Tạng, phân thân khắp mười phương, hàng hà sa thế giới, dùng nguyện lực rộng sâu, lòng từ bi thương xót, dẫn dắt cho chúng sinh, đều được thoát tội khổ. Sau khi Đức Như Lai, diệt độ vào Niết Bàn, các ông Đại Bồ Tát, cùng Thiên, Long, Quý, Thần, nên dùng sức thần thông, và các phương tiện khéo, để hộ trì Kinh này, chẳng để cho đoạn dứt, khiến cho các chúng sinh, ở đời sau được gặp, tụng đọc và thụ trì, thoát khổ chúng Niết Bàn”.

Đức Phật vừa nói xong, trong Pháp hội lúc ấy, có một vị Bồ Tát, pháp hiệu là Phổ Quang, từ tòa ngồi đứng dậy, cung kính và chấp tay, đảnh lễ bạch Phật rằng: “Con thấy Đức Thế Tôn, tán thán và khen ngợi, Bồ Tát Địa Tạng đây, có sức thần rộng lớn, lại lập thế nguyện sâu, thề độ thoát hết thảy. Kính xin Đức Thế Tôn, vì chúng đời mai sau, nói rõ những nhân quả, của Bồ Tát Địa Tạng, đã làm được lợi ích, cho các chúng

Trời-Người; khiến cho tám bộ chúng, và mọi loài đời sau, được nghe Kinh yếu này, vâng theo lời Phật dạy”.

Lúc bấy giờ, Đức Phật liền bảo với Bồ Tát Phổ Quang rằng: “Nay ông hãy lắng nghe, và suy nghĩ cho khéo, Ta sẽ vì các ông và chúng đời mai sau, lược nói qua nhân duyên, công đức siêu thù thắng, của Bồ Tát Địa Tạng, đã làm cho Trời Người”.

Ngay khi ấy, Bồ Tát Phổ Quang liền bạch với Đức Phật rằng: “Kính lạy Đức Thế Tôn, chúng con muốn được nghe”.

Đức Phật liền bảo rằng: “Ồ về đời sau này, nếu có thiện nam tử, hoặc là thiện nữ nhân, đủ duyên lành được nghe, tên Bồ Tát Địa Tạng, mà cung kính chấp tay, hoặc tán dương khen ngợi, được vô lượng công đức, đem những công đức đó, hồi hướng cầu thoát khổ, ác nghiệp ba mươi đời, nhờ đó mà dứt sạch”.

Lại nữa này Phổ Quang, nếu có thiện nam tử, và thiện nữ nhân nào, tô vẽ đắp hình tượng, của Bồ Tát

Địa Tạng; hoặc lấy đất, đá, keo, gỗ, sắt, đồng, bạc, vàng... tùy loại đem xây nên, hình tượng của Bồ Tát, rồi dốc lòng chiêm ngưỡng, cung kính và lễ lạy, người ấy khi mất đi, sinh cung Trời Dao Lợi, một trăm lần như thế, lìa xa các đường ác. Nếu như hưởng hết phúc, trên cõi trời Dao Lợi, thời sinh xuống nhân gian, thường làm bậc Vua Chúa, lại thường gần Tam Bảo, gieo trồng công đức lớn. Hoặc có người nữ nào, chán ghét thân đàn bà, một lòng đối trước tượng, Bồ Tát mà cúng dàng, trải ngày đêm như thế, không phút giây biếng lười, thường lấy hương, hoa, dâng, đồ ăn cùng thức uống, các vật báu, lụa là, phan, lọng... đem cúng dàng, thì thiện nữ nhân ấy, sau khi thọ mạng hết, trải qua muôn ức kiếp, được sinh về thế giới, đầy đủ tướng phu tướng, trang nghiêm và đẹp đẽ, tên đàn bà còn không, hướng chi phải thọ nhận. Trừ người có bản nguyện, muốn sinh làm thân nữ, để độ thoát chúng sinh, chứ chẳng phải do nghiệp. Nhờ cúng dàng Địa Tạng, mà được phúc như thế.

Lại nữa này Phổ Quang, nếu có người đàn bà, chán ghét thân xấu xí, tật bệnh cùng nhiệt nã, thì chí tâm chiêm lễ, tượng Bồ Tát Địa Tạng, lâu khoảng bằng bữa ăn, người ấy thời sẽ được, trăm nghìn kiếp về sau, đầy đủ tướng phu tướng, khỏe mạnh không tật bệnh. Nếu người đàn bà ấy, không chán ghét thân nữ, thì sẽ được trăm nghìn, muôn ức kiếp tốt đẹp, thường được làm Công chúa, Hoàng hậu hoặc Vương phi, cùng dòng dõi quý tộc, tướng mạo thời đoan nghiêm, tính tình thì hiền thực, cảm kì cùng thi họa, trí tuệ thường hơn người, ít người sánh bằng được, đó đều do công đức, lễ Bồ Tát Địa Tạng, những phúc báo như thế, thật chẳng thể nghĩ bàn.

Lại nữa này Phổ Quang, nếu có thiện nam tử, cùng thiện nữ nhân nào, đối trước tranh hay tượng, của Bồ Tát Địa Tạng, tán thán bằng âm nhạc, hát ca dâng cúng dâng, hoặc là khuyên một người, nhiều người làm như thế, thì phúc của người ấy, đời này và đời sau, được trăm nghìn

thiện thần, ngày đêm hộ vệ cho, không cho các sự ác, tránh nghe lọt vào tai, lẽ nào còn phải chịu, những tai vạ bất kì?

Lại nữa Phổ Quang ơi, ở trong đời sau này, nếu có các kẻ ác, thấy thiện nam tín nữ, quy y và lễ tán, cung kính và chiêm lễ, tượng Bồ Tát Địa Tạng, mà chê bai nhạo báng, nói không có công đức, hoặc nhẹ răng cười khểnh, hoặc quay mặt bỏ đi, rồi khinh khi nhạo báng, xúi người cùng chê bai, dù chỉ một niệm nhỏ, gièm chê người trì Kinh, kẻ đó ở đời sau, dù trăm nghìn Đức Phật, xuất hiện rồi diệt độ, trải qua nhiều Hiền kiếp, vì tội gièm pha ấy, vẫn ở trong địa ngục, chịu muôn hình tội khổ, đốn đau chẳng thể nói. Trải qua thời kì đó, lại đọa làm quỷ đói, hết kiếp quỷ đói rồi, thời đọa vào súc sinh, hết kiếp súc sinh rồi, mới được sinh làm người, bần cùng và hèn hạ, thân tâm nhiều cực khổ, chẳng bao lâu lại bị, đọa vào ba đường ác. Tất cả những khổ đó, đều do nhân gièm chê, người thụ trì đọc tụng, lễ Bồ Tát Địa Tạng, hướng chi là tự mình,

khởi ác tâm tàn phá, kinh sách cùng hình tượng, của Bồ Tát Địa Tạng, tội đó nhiều hơn trên, thọ khổ báo vô lượng.

Lại nữa này Phổ Quang, nếu ở đời sau này, có thiện nam tín nữ, bị ốm đau lâu ngày, nằm liệt giường liệt chiếu, cầu sống thời không được, cầu chết cũng chẳng xong, đêm nằm thường hay mộng, thấy ác quỷ hiện hình, hoặc là thấy quyến thuộc, cùng đi trong đường hiểm, hoặc hay bị bóng đè, hoặc đi chơi với quỷ... những sự khổ như thế, trải qua thời gian dài, lâu dần sẽ thành bệnh, điên cuồng và loạn tâm, kêu gào trong mê sảng, chẳng giây phút an vui. Tất cả những điều đó, đang trong thời định nghiệp, vậy nên cầu sống yên, cầu chết đều không được, người trần dùng mắt tục, không thể hiểu việc ấy. Nếu muốn thoát khổ kia, mau ăn năn sám hối, đối trước hình tượng Phật, hoặc hình tượng Bồ Tát, mà đọc tụng Kinh này, một biến hoặc nhiều biến, rồi lấy vật người ốm, thích thú thường cất giữ, đem đối trước người đó, mà nói to lên rằng: Chúng con đây tên là ... xin vì người bệnh kia... đối trước Kinh, Tượng Phật,

đem các đồ vật này, để cúng dàng Tam Bảo, làm các việc phúc thiện. Hoặc tô vẽ hình tượng, hoặc là xây chùa tháp, hoặc ấn tống kinh sách, hoặc mua đồ cúng dàng...". Ba lần nói như thế, khiến người bệnh kia nghe, nếu như là thần thức, của người bệnh phân tán, hay là đã tắt nghỉ, trong vòng khoảng một ngày, hoặc hai, ba, bốn ngày, nhỡ đến trong bảy ngày, vẫn thường bảo như thế, và đọc tụng Kinh này. Khi người ấy chết rồi, các màn tội nặng trước, dù cho năm trọng tội, đọa địa ngục A Tỳ, thấy đều được tiêu trừ, xa lìa thoát li hẳn, rồi thần thức người đó, dù đâu thai chỗ nào, thường nhớ được kiếp trước, sợ khổ mà hành thiện. Hướng chi thiện nam tử, và các thiện nữ nhân, tự mình chép Kinh này, hoặc là bảo người chép; cùng tô vẽ hình tượng, của Bồ Tát Địa Tạng, công đức đó rất lớn, thật chẳng thể nghĩ bàn.

Vậy nên này Phổ Quảng, nếu thấy có người nào, đọc tụng trì Kinh này, dùng một niệm tán thán, cung kính mà cúng dàng, Ông nên dùng trăm nghìn, các phương tiện

thiện xảo, khuyên dạy cho người ấy, một lòng thụ trì Kinh thì đời này đời sau, được trăm nghìn muôn ức, công đức lớn vô cùng, thật chẳng thể nghĩ bàn.

Lại nữa này Phổ Quảng, nếu có chúng sinh nào, ở trong đời sau này, thường chiêm bao cảnh ác, mơ màng thấy quỷ dữ, cùng các hình tướng lạ, gào thét hay kêu van, thảm thương nghe bi ai, tỉnh rồi còn thấy sợ, thì những cảnh lạ kia, đều có duyên với mình, hoặc cha mẹ anh em, vợ con cùng quyến thuộc, ở những kiếp về trước, một đời hoặc nhiều đời, nhân đến muôn ức đời, đang đọa trong đường ác, những người tội ác kia, nay đã biết ăn năn, nhưng không chỗ nương tựa, nên nay mới quay về, cầu quyến thuộc kiếp xưa, làm phúc hồi hướng cho, mong sớm được thoát khổ, xa lìa các nẻo ác.

Này Phổ Quảng Bồ Tát, Ông nên dùng sức thần, khiến cho các chúng sinh, tội khổ trong ngã ác, quyến thuộc của người đó, đến đối trước Chư Phật, và Chư Đại Bồ Tát, dốc lòng tụng Kinh này, hoặc nhờ người tụng cho,

đầy đủ số ba biến, hoặc bảy biến càng tốt, như vậy những quyến thuộc, của người nằm mộng kia, nghe được tiếng Kinh này, tất sẽ được giải thoát. Người ấy trong chiêm bao, không bao giờ thấy nữa.

Lại nữa này Phổ Quảng, ở về đời sau này, có những kẻ hèn hạ, tôi trai hay tớ gái, nhân người thiếu tự do, biết đó là nghiệp cảm, của mình tạo từ xưa, nên chỉ dốc một lòng, thành tâm mà sám hối, cung kính và đảnh lễ, tượng Bồ Tát Địa Tạng, trong vòng khoảng bảy ngày, tinh tiến chẳng biếng lười; rồi lại niệm danh hiệu, của Bồ Tát Địa Tạng, một vạn lần trở lên, một lòng không tạp loạn, thì những hạng người ấy, hết nghiệp báo đời này, sang trăm nghìn kiếp sau, thường làm người tôn quý, không bần cùng khốn khổ, trong ba đường ác nữa.

Lại nữa này Phổ Quảng, ở trong đời sau này, cõi Nam Diêm Phù Đề, từ dòng tộc cao sang, Vua chúa hay Quan lại, Bà La Môn, Cư sĩ, Trưởng giả hoặc thường dân, nếu có người sinh nở, được con trai con gái,

trong khoảng bảy ngày đầu, mà biết đọc Kinh này, lại biết niệm danh hiệu, của Bồ Tát Địa Tạng, một vạn lần trở lên, thời những đứa trẻ ấy, kiếp trước có nghiệp ác, liền tiêu diệt hết ngay, được bình an mạnh khỏe, và tăng thêm tuổi thọ. Nếu trẻ mới sinh kia, sẵn có phúc đời trước, thì càng được tăng thêm, phúc báo trong nhiều đời.

Lại nữa này Phổ Quang, ở trong đời sau này, hàng tháng những ngày trai, ngày mồng một, mồng tám, mười bốn và ngày rằm, mười tám cùng hai ba, hai bốn và hai tám, hai chín và ba mươi, trong mười ngày trai đó, là những ngày kết tập, căn định tội nặng nhẹ, bởi thế nên chúng sinh, phải dứt ác làm lành. Vì các loại chúng sinh, cõi Nam Diêm Phù Đề, móng khởi tâm suy nghĩ, nói năng hay hành động, thấy đều là nghiệp nhân, phần lớn mắc tội cả, huống hồ lại buông lung, sát, đạo, dâm, vọng ngữ... gây ra trăm nghìn thứ, kết thành bao tội lớn. Trong mười ngày trai ấy, nên đối trước tượng Phật, Bồ Tát và Hiền Thánh, tụng một biến Kinh này, thì bốn phương

xung quanh, trong vòng trăm do tuần, không có các tai nạn, do ác quỷ gây ra. Và ngay trong nhà ấy, lớn bé gái cùng trai, từ đó trở về sau, lâu dài trăm nghìn năm, xa lìa các đường ác, thường được hưởng an vui. Nếu mười ngày trai ấy, mỗi ngày tụng một biến, hiện đời được phúc báo, bình an không bệnh tật, đủ cơm ăn áo mặc, không nghèo cùng khốn khổ.

Này Phổ Quang Bồ Tát, bởi vì thế cho nên, các Ông hãy lắng nghe, Bồ Tát Địa Tạng đây, sức uy thần rộng lớn, hàng trăm nghìn muôn ức, sự lợi ích như thế, dù trải qua nhiều kiếp, kể ra chẳng hết được. Những chúng sinh nơi đây, cõi Nam Diêm Phù Đề, có nhân duyên rất lớn, với Bồ Tát Địa Tạng, khi nghe danh hiệu Ngài, hoặc là thấy hình tượng, nhãn đến trong Kinh văn, nghe được vài ba câu, hoặc là một bài kệ, một đoạn trong Kinh ấy, thì ngay trong đời này, được vui vẻ lạ thường, trăm nghìn vạn kiếp sau, thân đoan nghiêm đẹp đẽ, dù sinh ở nơi đâu, đều vào nhà tôn quý”.

Khi bấy giờ, Bồ Tát Phổ Quang vừa nghe Đức Như Lai, khen ngợi về công đức chẳng thể nghĩ bàn của Bồ Tát Địa Tạng. Ngài liền vội quỳ xuống, chấp tay bạch Phật rằng: “Kính lạy Đức Thế Tôn, con đã biết từ lâu, sức uy thần rộng lớn, của bậc Đại Sĩ ấy, thật chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể diễn tả hết, con đã biết từ lâu, nhưng vì muốn lợi ích, khiến cho các chúng sinh, ở đời mạt về sau, được nghe Đức Thế Tôn, diễn nói các công đức, về Địa Tạng Đại Sĩ, thì liền khởi lòng tin. Kính lạy Đức Thế Tôn, nay con xin lĩnh thụ. Xin Như Lai bảo cho, Kinh này tên là gì? Xin Như Lai bảo cho, con biết cách lưu hành. Xin Như Lai bảo cho, cách thủ hộ Kinh này”.

Ngay bấy giờ, Đức Phật liền bảo với Bồ Tát Phổ Quang rằng: “Kinh này có ba tên, thường gọi ở đời sau:

Một là: Kinh Bản Nguyên

Của Bồ Tát Địa Tạng.

Hai là: Kinh Bản Hạnh

Của Bồ Tát Địa Tạng.

Ba: Kinh Bản Thệ Lục

Của Bồ Tát Địa Tạng.

Nguyên vì Bồ Tát ấy, từ bao kiếp đến nay, phát đại nguyện rộng lớn, làm lợi ích chúng sinh, nên các Ông hôm nay, có mặt trong hội này, phải phát đại nguyện sâu, để truyền bá Kinh này, vì sức của Kinh này, hay cứu đời thoát khổ⁷¹.



Kinh Bản Nguyên Của Bồ-Tát Địa Tạng

Phẩm thứ Bảy

Lợi Ích Cho Kẻ Còn Người Mất

Lúc bấy giờ, Bồ Tát Địa Tạng Ma Ha Tát liền bạch với Đức Phật rằng: "Kính lạy Đức Thế Tôn, con

nhìn thấy chúng sinh, khắp trong cõi Sa Bà, cõi Nam Diêm Phù Đề, cắt chân và đóng tay, móng tâm khởi ý nghĩ, phần lớn thường trái đạo, thuận theo các việc ác. Nếu gặp điều thiện lợi, phần lớn bị thoái tâm; còn gặp duyên trái ác, thì ác lại tăng thêm. Những chúng sinh như thế, ví như vào bùn lầy, thêm đá nặng trên vai, càng đi càng lún sâu. Nếu gặp thiện tri thức, thương tình san bớt cho. Bậc thiện tri thức kia, có sức khỏe phi thường, lại luôn giúp đỡ cho, bước đi được vững vàng, vượt qua đường đó rồi, được tới nơi bằng phẳng, nên nghĩ đường xấu kia, chẳng muốn quay lại nữa.

Kính lay Đức Thế Tôn, chúng sinh ở thế gian, thường huân tập tính ác, bắt đầu từ máy nhỏ, dần đến nhiều vô lượng. Những chúng sinh đã nhiễm, nhiều thói ác như thế, đến khi sắp mạng chung, phạm làm con trai gái, hoặc cha mẹ anh em, họ hàng và quyến thuộc... nên tạo các phúc duyên, hồi hướng cho người đó. Hoặc treo phan cùng phướn, thắp đèn, đọc Kinh này; hoặc cúng dàng tượng

Phật, và tượng của Bồ Tát; hoặc niệm danh hiệu Phật, và danh hiệu Bồ Tát, mỗi một niệm vang lên, người kia mà nghe được; hoặc khi vừa lâm chung, thần thức chưa rời xa. Nếu xét các nghiệp ác, mà người đó tạo ra, thì khi vừa lâm chung, tất sẽ đọa tam đồ, nhưng nhờ có họ hàng, và quyến thuộc tạo phúc, nên người lâm chung kia, thoát được mọi nỗi khổ. Hoặc người vừa chết kia, trong vòng bốn chín ngày, quyến thuộc và họ hàng, nên tạo nhiều việc phúc, thì có thể khiến cho, kẻ bị nghiệp ác kia, tiêu sạch tội lỗi trước, được sinh cõi Trời Người, luôn nhớ khổ đời trước, chăm làm các việc thiện. Còn họ hàng người kia, hiện tại được an vui, đến khi mệnh hết đi, cùng sinh về cõi lành. Vậy nên ngày hôm nay, con đối trước Đức Phật, khuyên bảo các chúng sinh, cõi Nam Diêm Phù Đề, hễ khi có người mất, chớ có nên giết hại, để cúng bái quý thần, tạo thêm các tội ác.

Vì sao lại như thế? Bởi vì sự giết hại, để bái tế quý thần, chẳng được tí phúc nào, có lợi cho người chết, mà còn

thêm gánh nặng, buộc ràng cho người ấy. Giả như phúc người đó, đời này hoặc đời sau, sắp chúng được quả Thánh, hoặc sinh trong Trời Người, nhưng vì lúc lâm chung, họ hàng đem giết hại, gây nên bao ác nghiệp, cản đường đi người đó, vì tội sát sinh kia, mà phải đi đối chúng. Hướng chi người chết kia, lúc còn sống ở đời, chưa có chút thiện căn, thời cứ theo bản nghiệp, đi vào trong đường ác, chịu khổ báo vô cùng, những người họ hàng kia, nỡ lòng nào giết hại, đem báo nghiệp nặng thêm, cho người thân của mình? Cũng ví như có người, đi trên đoạn đường xa, khoảng ba bốn ngày liền, lương thực đã cạn hết, trên vai lại mang vác, vật nặng hàng trăm cân, chợt gặp người họ hàng, nhờ mang thêm chút nữa, vì thế các vật kia, giờ gánh càng thêm nặng, khiến người trên đường kia, đã khổ lại khổ thêm.

Kính lạy Đức Thế Tôn, con xem chúng sinh trong cõi Nam Diêm Phù Đê, nếu làm được việc thiện, như lời Đức Phật dạy, dù chỉ là việc nhỏ, như sợi tơ sợi tóc, thì công đức người đó, cũng lợi ích rất nhiều.

Khi Địa Tạng Bồ Tát, vừa nói lời như thế, thì ở trong pháp hội, có một vị trưởng giả, tên ngài là Đại Biện, từ lâu đã tu chứng, quả vị Bất Thoái Chuyển, vì lòng thương chúng sinh, nên hiện thân như thế, để hóa độ chúng sinh, khắp mười phương thế giới, liền từ trong tòa ngồi, cung kính mà đứng dậy, chấp hai tay tác bạch, Bồ Tát Địa Tạng rằng: “Chưa Đại Sĩ Bồ Tát, nếu có các chúng sinh, khắp trong cõi Sa Bà, và Nam Diêm Phù Đê, sau khi chết đi rồi, có người thân họ hàng, vì người ấy tu phúc, cùng làm các việc lành, thì nghiệp người chết kia, có tiêu trừ được chăng? Có được phúc lớn chăng, và được giải thoát chăng?”

Ngay bấy giờ, Bồ Tát Địa Tạng liền trả lời với trưởng giả Đại Biện rằng: “Nay tôi nhờ uy thần, của Đức Phật-Như Lai, sẽ nói cho chúng sinh, đời này và đời sau, biết rõ được cội nguồn, của các sự việc ấy. Nay Đại Biện Trưởng Giả, những chúng sinh ở đời, đến khi sắp lâm chung, mà được nghe Kinh Phật, lại chí tâm quy

y, và một lòng niệm Phật, niệm danh hiệu Bồ Tát, danh hiệu Bích Chi Phật, chẳng kể người có tội, hay người không có tội, thấy đều được lợi ích, thật chẳng thể nghĩ bàn, cùng được công đức lớn, và cùng được giải thoát. Nếu có người đàn ông, hay người đàn bà nào, khi còn sống ở đời, chẳng làm được việc lành, lại gây nhiều tội lỗi, thường làm các việc ác, sau khi họ chết đi, may mắn được họ hàng, người thân và quyến thuộc, con cái cùng anh em, làm các việc phúc thiện, và các việc Phật sự, như cúng dường Tam Bảo, xây dựng Chùa Tháp Phật, ấn tống tam tạng Kinh, Luật, Luận để lưu thông, khiến cho khắp Trời Người, đều được lợi ích lớn. Tất cả việc thiện đó, nếu mà đem hồi hướng, trong bảy phần công đức, người chết được một phần, thời sáu phần còn lại, người sống được hưởng hết. Bởi vì thế cho nên, các thiện nam, tín nữ, đời này và đời sau, nghe được nên cố gắng, tu tập các việc lành, đừng để cho luống qua, thời gian mau vùn vụt, như bóng qua khe cửa, gắng chăm tu việc thiện, để hưởng trọn lợi ích. Quý Vị Thường lớn kia, đến bất kì lúc nào, tới khi thân chết đi,

thần hồn bị mờ mịt, vẫn vơ trong định nghiệp, là phúc hay là tội, trong vòng bốn chín ngày, thường như ngây như dại, hoặc ở trước các tòa, phân định nghiệp nặng nhẹ, sau khi phân định rồi, phải theo nghiệp thọ sinh. Khi chưa biết thế nào, thời thần thúc người đó, hoang mang và sợ hãi, chìm sâu trong đau khổ, hướng chi là bị đọa, vào trong ba đường ác? Vậy nên người đời sau, hãy mau gắng tu phúc, đem hồi hướng công đức, cầu nguyện cho người đó, vì thần thúc người đó, khi chưa được thọ sinh, khoảng vòng bốn chín ngày, trong thời kì định nghiệp, mong ngóng từng phút giây, thiện nghiệp của quyến thuộc, qua định nghiệp ấy rồi, thì liền phải thọ sinh. Nếu như người tội nhẹ, còn trải trăm nghìn năm, không phút giây dừng nghỉ, thọ báo nơi đau khổ, hướng chi người tội nặng, đọa trong Ngục A Tỳ, trải qua muôn nghìn kiếp, chịu khổ đau lâu dài.

Lại nữa Ông Trưởng Giả, nếu chúng sinh ở đời, trót tạo các nghiệp ác, sau khi vừa chết đi, quyến thuộc và họ hàng, tu tạo các công đức, như bố thí cúng dàng, hương hoa

và đèn nến, cùng đem làm cỗ chay, thì những đồ vật kia, như nước, gạo, rau, dưa... không được để bừa bãi, hoặc vung vãi trên đất, dù đã cúng Phật rồi, hay là chưa dâng cúng, đều phải khởi lòng thành, cho đến từng việc nhỏ. Nếu chưa dâng cúng Phật, Bồ Tát và Chu Tạng, thì chẳng được ăn trước, hoặc liếm láp ném thãm. Nếu thức ăn chẳng sạch, hoặc ăn trước khi cúng, thì người vừa chết kia, chẳng được chút phúc nào. Nếu thức ăn tịnh sạch, và nhất tâm cúng dâng, thì bày phần công đức, người chết được hưởng một. Bởi vì thế cho nên, này ông Trưởng Giả ơi, các chúng sinh khắp trong, cõi Nam Diêm Phù Đề, nếu vì cha hay mẹ, anh, em cùng người thân, làm cỗ chay cúng dâng, phải dốc hết lòng thành, nếu làm được như vậy, thì kẻ còn người mất, thấy đều được lợi ích, công đức chẳng nghĩ bàn”.

Khi Địa Tạng Bồ Tát, vừa nói xong lời ấy, thì cung Trời Đao Lợi, có hàng trăm vạn ức na do tha Quý

Thần, cõi Nam Diêm Phù Đề, và trong khắp mười phương, phát đại Bồ Đề tâm, nguyện hộ trì Chính Pháp.

Ông Đại Biện Trưởng Giả, lòng hoan hỉ tràn đầy, làm lễ mà thoái lui.



Kinh Bản Nguyên Của Bồ Tát Địa Tạng

Thăm thú Tâm

Các Vua Diêm La Tán Dương Công Đức

Ngay lúc bấy giờ, trong núi Thiết Vi có vô lượng Quý Vương, cùng các Vua Diêm La đồng đi đến pháp hội, đình lễ Đức Thế Tôn, tại cung Trời Dao Lợi, những vị Quý Vương đó, có các tên như là:

Cá Ác Độc Quý Vương,

Có Đa Ác Quý Vương.

Có Đại Tráng Quý Vương,

Có Bạch Hổ Quý Vương.

Có Huyết Hổ Quý Vương,

Có Lịch Hổ Quý Vương.

Có Tán Ưong Quý Vương,

Có Phi Thân Quý Vương.

Có Điện Quang Quý Vương,

Có Lang Nha Quý Vương.

Có Thiên Nhân Quý Vương,

Có Đam Thú Quý Vương.

Có Thủ Thạch Quý Vương,

Có Chủ Hào Quý Vương.

Có Chủ Họa Quý Vương,

Có Chủ Phúc Quý Vương.

Có Chủ Thực Quý Vương,

Có Chủ Tài Quý Vương.

Có Chủ Sức Quý Vương,

Có Chủ Cầm Quý Vương.

Có Chủ Thù Quý Vương,

Có Chủ Mọi Quý Vương.

Có Chủ Sản Quý Vương,

Có Chủ Mệnh Quý Vương.

Có Chủ Tật Quý Vương,

Có Chủ Hiểm Quý Vương.

Có Tam Mục Quý Vương,

Có Tứ Mục Quý Vương.

Có Ngũ Mục Quý Vương,

Có Kỳ Lợi Quý Vương.

Đại Kỳ Lợi Thất Vương,

Và Kỳ Lợi Hoa Vương.

Cùng A Na Tra Vương,

Dại A Na Tra Vương.

Các vị Đại Quý Vương, đều cùng với quyến thuộc, trăm nghìn muôn vạn ức, tiểu Quý vương đi cùng, mỗi vị Quý vương đó, đều có các phận sự, chủ trị các sự việc, trong cõi Diêm Phù Đề. Các vị Quý vương đó, cùng với Vua Diêm La, nương sức thần của Phật, và Bồ Tát Địa Tạng, đồng đến Diệu Pháp Đường, giữa cung Trời Dao Lợi, đảnh lễ Phật xong rồi, lại lễ chư Bồ Tát.

Lúc bấy giờ, Vua Diêm La Vương, quỳ gối chấp tay mà bạch Phật rằng: “Kính lạy Đức Thế Tôn, ngày nay lũ chúng con, và các vị Quý vương, nơi đây nhiều khôn xiết, thấy đều nhờ uy thần, của Đức Phật-Như Lai, và cũng nhờ uy thần, của Bồ Tát Địa Tạng, lại nhờ nhân duyên xưa, gieo trồng chút thiện căn, mới được đến hội đây, giữa cung Trời Dao Lợi. Nay con có chút nghi, chưa thông xin bạch Phật, xin Như Lai từ mãi, thương xót lũ chúng con, chỉ bảo cho biết rõ, chúng con xin lắng nghe”.

Ngay khi ấy, Đức Phật liền bảo với vua Diêm La rằng: "Nay ông Diêm La Vương, Ông tùy ý thích hỏi, Như Lai sẽ vì Ông, mà diễn giải cho rõ". Khi ấy Vua Diêm La, chiêm lễ Đức Thế Tôn, rồi xoay người nhìn qua, phía Bồ Tát Địa Tạng, chấp tay lòng cung kính, mà bạch Đức Phật rằng: "Kính lạy Đức Thế Tôn, con nay nhận xét thấy, Bồ Tát Địa Tạng đây, dùng muôn nghìn phương tiện, để độ cho chúng sinh, thoát ly được sáu nẻo, trải bao vi trần kiếp, chưa từng thấy mỗi một. Bồ Tát Địa Tạng đây, có sức thần rộng lớn, cứu độ khắp chúng sinh, chẳng xiết nghĩ nghĩ được. Vậy vì sao chúng sinh, vừa thoát được tội khổ, mà chẳng bao lâu sau, lại đọa vào đường ác? Kính lạy Đức Thế Tôn, Địa Tạng Bạc Đại Sĩ, có uy thần như thế, vì sao các chúng sinh, chẳng nương vào y chỉ, đời đời để hành thiện, vĩnh viễn được thoát ly, các khổ trong sáu đường. Cúi xin Đức Thế Tôn, từ bi thương giảng rõ, cho con và chúng sinh, đời sau này được biết".

Lúc bấy giờ, Đức Phật liền bảo với Vua Diêm La kia rằng: Thời có những chúng sinh, trong cõi Diêm Phù Đê, tính tình thường ương ngạnh, khó dạy dỗ uốn nắn. Bồ Tát Địa Tạng đây, trải qua trăm nghìn kiếp, dùng các phương tiện khéo, để dẫn dắt chúng sinh, chỉ mong các chúng đó, sớm thoát ly sinh tử. Nhưng chỉ vì chúng đó, đã quen làm việc ác, nên vừa mới thoát ra, đã quay trở lại ngay, khiến cho Địa Tạng đây, nhọc nhằn bao kiếp số. Vì như có kẻ mê, đêm tối lại lạc đường, đi nhằm chốn hiểm nạn, gặp ác quỷ Dạ Hoạ, cùng Hồ lang Thú dữ, Rắn, Rết và Bọ cạp... kẻ mê lạc đường kia, giữa chốn hiểm nạn ấy, chỉ trong khoảng phút giây, tất sẽ bị mất mạng. Nhưng may có một vị, bậc đại thiện tri thức, có sức thần thông lớn, ngăn cản được thú ấy; rồi lại còn bảo rằng, ô hay sao ông này, ông có sức thần chi, ngăn cản thú ấy chẳng? Mà tự vào nơi đây, ắt sẽ bị mất mạng. Kẻ lạc đường nơi kia, vừa nghe bất chợt tỉnh, mới biết vào đường hiểm, vội quay lui lại ngay. Bậc thiện tri thức kia, bèn cầm tay người ấy, dẫn khỏi chốn đường hiểm, thoát khỏi giống ác thú;

khiến cho được an vui, thanh thản trên đường về, mới nhẹ nhàng bảo rằng: “Ông thấy đáng sợ chưa? Từ nay trở về sau, ông đừng vào đó nữa, nếu còn bước vào đó, tất sẽ khó ra được”. Kẻ mê lạc đường kia, sinh tâm rất cảm phục. Khi sắp sửa chia tay, Thiện tri thức dặn rằng: “Nếu ông gặp người quen, và những người đi đường, chẳng phân biệt gái trai, thời ông nên bảo họ, con đường ở đằng kia, rất nhiều sự độc hại, nếu ai bước vào đó, tất sẽ đều phải chết”. Bởi vì thế cho nên, Bồ Tát Địa Tạng đây, dùng lòng đại từ bi, và sức uy thần lớn, khiến cho các chúng sinh, biết bỏ ác làm lành, được sinh cõi Nhân Thiên, hưởng sự vui sướng lạ. Những kẻ tạo tội kia, biết cấu nghiệp gây nên, tất sẽ tự đọa vào, ba đường ác tối tăm, khi đọa vào đó rồi, sẽ chịu khổ lâu dài, vậy nên rất sợ hãi, chẳng dám làm ác nữa. Nếu kẻ lạc đường kia, vừa thoát ra lại vào, thời kẻ lạc đường kia, chưa phải thật hết mê. Vì người thực hết mê, thì chẳng vào đó nữa, giống như bậc chân tu, trì giới và tinh tiến, tu tập các thiện pháp, thiên định cùng trí tuệ, tất sẽ xa đường ác, sẽ đạt được Niết Bàn, khi được Niết

Bàn rồi, không bị tái sinh nữa. Chỉ có kẻ ương ngạnh, cống cao và ngã mạn, chẳng tin có nhân quả, chẳng tin có tội phúc, chẳng y chỉ Địa Tạng, chẳng tin theo lời Phật; vừa mới được cứu ra, liền lại tạo ác ngay, bởi vì thế cho nên, lại bị đọa đường ác, khổ đau thật lâu dài, biết bao giờ thoát ra”.

Lúc bấy giờ, Ác Độc Quý Vương liền từ chỗ ngồi cung kính chấp tay mà bạch Phật rằng: “Kính lạy Đức Thế Tôn, các Quý Vương chúng con, ở cõi Diêm Phù Đề, số đông nhiều vô lượng, hoặc có Quý chỉ thích, làm việc thiện giúp đời, hoặc lại có các Quý, chuyên làm ác hại người, mỗi Quý một tính tình, có nhiều sự khác biệt; nhưng vì theo nghiệp báo, nên quyến thuộc chúng con, khi dạo các thế giới, làm ác nhiều thiện ít. Khi chúng con đi qua, nhà ở của người khác, hoặc thành ấp, nông trang, vườn trại cùng ruộng, nhà... nếu thấy người đàn ông, hay người đàn bà nào, làm mấy may điều thiện, nhỡ đến treo phan phướn, hoặc cúng dâng hoa hương, cúng tô vẽ tượng Phật,

hoặc tụng đọc Kinh này, một câu một bài kê, thì Quý Vương chúng con, sẽ kính lễ người ấy, như kính lễ Đức Phật, khắp mười phương ba đời. Con lại ra sắc lệnh, cho các vị tiểu Quý, những vị có uy thần, và có phần chức trách, luôn hộ trì người đó, chẳng để cho trái ngang, cùng các bệnh nguy hiểm, hay là bệnh bất kì, cho đến những công việc, chẳng vừa lòng toại ý, đến gần khu nhà cửa, ruộng vườn của người đó, hướng chi là đến được, bên cạnh người đó ư?”

Ngay lúc ấy, Đức Phật liền khen ngợi với Quý Vương ấy rằng: “Hay thay, hay lắm thay, hỡi các Đại Quý Vương! Các ông với quyến thuộc, cùng các Diêm La Vương, thường hay hộ vệ cho, các thiện nam tín nữ. Hôm nay trong hội này, Như Lai cũng phó chức, các Phạm Vương, Đế Thích, hộ vệ cho các ông”.

Ngay lúc bấy giờ, Chủ Mệnh Quý Vương liền từ tòa ngồi đứng dậy, cung kính chấp tay mà bạch Phật rằng: “Kính lạy Đức Thế Tôn, nghiệp duyên của chúng con,

chuyên coi về số mạng, thọ mệnh của chúng sinh, khi sinh hoặc khi tử, đều con coi xét cả. Cứ như bản nguyện con, thực có lợi ích lớn, vì những chúng sinh kia, chẳng hiểu được ý con, vậy nên khi sinh-tử, đều chẳng được an lành.

Vì sao lại như thế? Vì loài người trong đời, ở cõi Diêm Phù Đề, không luận khi sinh nở, là con trai hay gái, trước khi sắp sinh chỉ, nên làm các việc thiện, để tăng trưởng công đức, lợi ích cho nhà mình, khiến cho thần Thổ Địa, nhìn thấy rất vui mừng, luôn luôn ủng hộ cho, mẹ con của người đó, cùng họ hàng quyến thuộc, thấy đều được lợi ích. Hoặc sau khi sinh rồi, cẩn thận đừng giết hại, các loại sinh linh nhỏ, để cúng bái Quý thần, cũng đừng lấy máu thịt, cho người ở cũ ăn, và chớ nên hội họp, vui mừng trong rượu thịt, đàn ca hát nhảm nhí, khiến mẹ con tổn phúc.

Vì sao lại như thế? Vì rằng lúc sinh nở, gặp rất nhiều khó khăn, có vô lượng ác quỷ, Vông, Lượng và Tinh Mị, muốn uống máu ăn thịt, của mẹ con người đó, con sớm sai

Thần Ki, Thổ Địa hộ vệ cho, yên lành để sinh nở, được mẹ tròn con vuông. Những người được hưởng phúc, bình yên vui vẻ ấy, lẽ ra nên làm phúc, đền ơn Thần Thổ Địa, đấng này lại giết hại, các loại sinh linh khác, để tiệc tùng uống ăn, làm tăng thêm sự ác, bởi thế hai mẹ con, người mới sinh nở kia, cũng phải chịu họa tai, của người thân tạo tác.

Lại nữa bạch Thế Tôn! Lại có người trong đời, cõi Nam Diêm Phù Đề, đến khi mệnh hết đi, con đều muốn cho họ, xa lìa ba nẻo ác, sinh về các đường lành, hưởng chi người tích thiện, được con hộ vệ cho. Vì người khi lâm chung, có các ác Quý Thần, hoặc hiện làm cha mẹ, quyến thuộc cùng bạn bè, lừa người vừa chết kia, dẫn đi vào đường ác, hưởng chi chính người ấy, làm nhiều việc tội lỗi, thì nghiệp tự cuốn đi, con chẳng thể cứu được.

Kính bạch Đức Thế Tôn! Lại có người đàn ông, hay là người đàn bà, ở trong cõi đời này, tới khi sắp chết đi, thần thức bị mê man, không phân biệt thiện ác, mắt chẳng

thấy vật chi, tai không nghe được gì, thì quyến thuộc họ hàng, phải mau mau tích thiện, như kiến lập đàn tràng, tụng đọc các tôn Kinh, bố thí và cúng dàng, cùng phóng sinh cứu mạng, một lòng niệm hiệu Phật, và danh hiệu Bồ Tát, những thiện duyên như thế, đều đem hồi hướng cho, người sắp bị chết kia, tất sẽ được lợi lớn, khiến Ác ma Quỷ thần, đều phải tự lánh xa.

Lại nữa bạch Thế Tôn! Hết thấy các chúng sinh, tới khi sắp mệnh chung, mà được nghe danh hiệu, của một Đức Phật nào, hoặc được nghe danh hiệu, của các Đại Bồ Tát, nhân đến một câu Kinh, một bài kệ Đại Thừa, con thấy những người ấy, được phúc báo vô lượng, trừ các đại trọng tội, đọa vào Ngục A Tỳ, còn các tội nhẹ khác, thấy đều tiêu trừ hết, được sinh trong Nhân Thiên, hưởng phúc báo vô lượng, hoặc được sinh cõi Phật, Tịnh Độ khắp mười phương”.

Lúc bấy giờ, Đức Phật liền bảo với Chủ Mệnh Quý Vương rằng: “Ông vì lòng đại bi, đã phát nguyện như

thế, khiến cho các chúng sinh, cõi Nam Diêm Phù Đề, trong lúc sinh lúc tử, ông chớ có lãng quên, khiến cho các chúng ấy, biết lia các việc ác, biết làm các việc thiện, hướng đến đạo giải thoát”.

Quý Vương bạch Phật rằng: “Kính lạy Đức Thế Tôn, xin Phật đừng bận tâm, con xin nguyện trọn đời, luôn luôn ủng hộ cho, các chúng sinh đau khổ, trong cõi Diêm Phù Đề, nếu biết bỏ việc ác, chăm tu các điều thiện, thì khi sinh khi tử, thấy đều được an vui. Con chỉ xin nguyện rằng: Các loại chúng sinh kia, tới khi sinh khi tử, nếu theo được lời con, chớ làm các việc ác, vâng làm các việc thiện, thì không có người nào, là không được giải thoát”.

Lúc bấy giờ, Đức Phật liền bảo với Bồ Tát Địa Tạng rằng: “Ông Đại Quý Vương đây, làm chủ về Thọ mạng, đã trải qua trăm nghìn, đời làm Đại Quý Vương, để ủng hộ chúng sinh, trong lúc sinh lúc tử, bậc Quý Đại Sĩ ấy, vì lòng đại từ bi, mà phát nguyện hiện làm, thân thế Đại Quý Vương, chú thực không phải nghiệp, bị đọa

vào loài Quý. Từ đây trở về sau, một trăm bảy mươi kiếp, tu hành sẽ thành Phật, hiệu Vô Tướng Như Lai, kiếp tên là An Lạc, thế giới là Tịnh Trụ, thọ mạng của Phật đó, nhiều kiếp chẳng thể tính. Nay Địa Tạng Bồ Tát, công việc Đại Quý Vương, đem lợi ích cho đời, thật chẳng thể nghĩ bàn, chúng Trời Người đời sau, nhờ ơn tế độ này, số lượng nhiều khôn xiết, thấy đều được giải thoát".



Kinh Bản Nguyên Của Bồ Tát Địa Tạng

Phẩm thứ Chín

Hưng Niệm Danh Hiệu Của Chư Phật

Lúc bấy giờ, Đại Bồ Tát Địa Tạng liền bạch với Đức Phật rằng: "Kính lạy Đức Thế Tôn, con xin vì chúng sinh, ở trong các đời sau, nói rõ sự lợi ích, khiến cho

các chúng sinh, giữa đường hiểm sinh tử, biết được lợi ích đó, để phát tâm làm lành”.

Đức Phật liền bảo rằng: “Nay Ông lại phát tâm, đại từ và đại bi, muốn cứu độ hết thảy, chúng sinh đang khổ não, thì nay chính đúng thời, Ông nên sớm nói ra. Nếu Ông mà làm được, hết những bản nguyện ấy, thì hôm nay Như Lai, có vào Bát Niết Bàn, cũng chẳng phải lo cho, những chúng sinh đó nữa”.

Ngay bấy giờ, Bồ Tát Địa Tạng liền bạch với Đức Phật rằng: “Kính lạy Đức Thế Tôn, ở về đời xa xưa, trải qua nghìn muôn ức, nhiều A tăng kỳ kiếp, có Đức Phật hiệu là, Vô Biên Thân Như Lai. Ở trong thời kỳ đó, nếu có chúng sinh nào, được nghe thấy danh hiệu, của Đức Như Lai đó, tam sinh lòng cung kính, thì nghiệp chướng liền tiêu, thoát được các khổ đau, bốn mươi kiếp sinh tử. Hướng chi lại tô vẽ, sơn, tạc hình tượng Phật, và chiêm bái cúng dàng, tán thán đọc tụng Kinh, thì người ấy được phúc, chẳng thể nghĩ bàn được”.

Lại từ hàng hà sa, kiếp số lâu về trước, có Đức Phật ra đời, rộng độ các chúng sinh, hiệu Bồ Tát Như Lai, nếu có người đàn ông, hay người đàn bà nào, được nghe thấy danh hiệu, của Đức Như Lai đó, dù chỉ trong thời gian, khoảng bằng gảy móng tay, phát tâm lành quy y, cho đến khi thành Phật, không còn bị thoái chuyển, thẳng đến đạo Bồ Đề.

Lại còn có Đức Phật, xuất hiện ở trong đời, hiệu là Ba Đà Ma Tát Như Lai, nếu có người đàn ông, hay người đàn bà nào, được nghe thấy danh hiệu, của Đức Như Lai đó, dù chỉ là một lần, thoáng qua tai rồi quên, người đó được công đức, nghìn lần sinh lên trời, hướng chi lại dốc lòng, trì danh Đức Phật đó.

Lại từ hàng hà sa, A tăng kỳ kiếp trước, chẳng thể nghĩ nghĩ được, có Đức Phật ra đời, hiệu Ngài là Sư Tử Hống Như Lai, nếu có người đàn ông, hay người đàn bà nào, được nghe thấy danh hiệu, của Đức Như Lai ấy, mà dốc lòng quy y, tu tập theo chính pháp, thì người ấy sẽ

được, vô lượng các Đức Phật, khắp trong mười phương cõi, xoa đầu thụ ký cho, thẳng tiến chẳng thoái lui, đều chúng được Bồ Đề.

Lại ở về đời xưa, có Đức Phật xuất thế, hiệu Ngài là Câu Lưu Tôn Phật, nếu có người đàn ông, hay người đàn bà nào, được nghe thấy danh hiệu, của Đức Như Lai ấy, mà dốc lòng chiêm bái, cung kính và cúng dàng, thì trong đời Hiện kiếp của một nghìn Đức Phật, người ấy được công đức, sinh làm Đại Phạm Vương, và được thụ ký cho, đạo Vô Thượng Bồ Đề.

Lại một đời xa xưa, có Đức Phật xuất thế, hiệu Ngài là Tỳ Bà Chi Như Lai, nếu có người đàn ông, hay người đàn bà nào, được nghe thấy danh hiệu, của Đức Như Lai đó, thì ở đời sau này, mãi mãi xa đường ác, thường sinh trong Trời Người, hưởng các sự vui vẻ.

Lại từ hàng hà sa, A tăng kỳ kiếp trước, có Đức Phật xuất thế, tên hiệu Đức Phật đó, là Đa Bảo Như Lai, nếu có người đàn ông, hay người đàn bà nào, được

nghe thấy danh hiệu, của Đức Như Lai đó, nhất định sẽ chẳng còn, đọa vào đường ác nữa, thường hóa sinh cõi Trời, hưởng sự vui vô cùng.

Lại một đời xa xưa, có Đức Phật xuất thế, hiệu Ngài là Bảo Tướng Như Lai, nếu có người đàn ông, hay người đàn bà nào, được nghe thấy danh hiệu, của Đức Như Lai đó, sinh tâm đại hoan hỉ, cung kính mà cúng dàng, người ấy chẳng bao lâu, sẽ xuất gia tu đạo, chứng quả A La Hán, và tiến tới Bồ Đề.

Lại từ hàng hà sa, A tăng kỳ kiếp trước, có Đức Phật xuất thế, tên hiệu Đức Phật đó là Ca Sa Tràng Như Lai, nếu có người đàn ông, hay người đàn bà nào, được nghe thấy danh hiệu, của Đức Như Lai đó, sẽ thoát được sinh tử, cả một trăm đại kiếp.

Lại một đời xa xưa, có Đức Phật xuất thế, hiệu là Đại Thông Sơn Vương Như Lai, nếu có người đàn ông, hay người đàn bà nào, được nghe thấy danh hiệu, của Đức Như Lai đó, thì người ấy sẽ được, gặp hàng sa chư Phật,

được các Đức Phật đó, thuyết pháp yếu cho nghe, chẳng bao lâu sẽ chứng, thành Vô Thượng Bồ Đề.

Lại về đời xa xưa, còn có các Đức Phật, xuất hiện ở nơi đời, rộng độ các chúng sinh, thẳng đưa về bờ giác, những Đức Phật đó như: Đức Tịnh Nguyệt Như Lai, Đức Sơn Vương Như Lai, Đức Trí Thắng Như Lai, Đức Tịnh Danh Vương Phật, Đức Trí Thành Tựu Phật, Đức Vô Thượng Như Lai, Đức Diệu Thanh Như Lai, Đức Mãn Nguyệt Như Lai, Đức Nguyệt Diện Như Lai... các Đức Phật như thế, nhiều vô lượng vô biên, rộng độ các chúng sinh, đều khiến cho thoát khổ, nếu có người đàn ông, hay người đàn bà nào, chỉ niệm một danh hiệu, của các Đức Phật ấy, thì được các công đức, nhiều chẳng thể nghĩ bàn, hướng chỉ niệm danh hiệu, của các Đức Phật đó, khi sinh hoặc khi tử, đều được lợi ích lớn, mãi mãi chẳng bị đọa, vào ba đường ác nữa.

Ở trong cõi thế gian, nếu có người đàn ông, hay người đàn bà nào, tới khi sắp mệnh chung, được họ hàng người

thân, cất cao lời niệm Phật, khi ấy người chết đi, trừ năm tội Vô Gian, còn các tội khổ khác, thấy đều được tiêu trừ, thác sinh về cõi lành. Tuy tội Vô Gian kia, rất sâu và rất nặng, dù trải muôn ức kiếp, không thể tiêu thoát được, nhưng người tội ác kia, được người khác niệm Phật, rồi đem hồi hướng cho, dần dần sẽ bớt khổ. Hướng chi có người nào, tự mình xưng hiệu Phật, sẽ được công đức lớn, tiêu vô lượng ác nghiệp.



Kinh Bản Nguyên Của Bồ Tát Địa Tạng

Hết Quyền Trung

Kinh bản hạnh Địa Tạng,

Thệ nguyện lực rộng sâu.

Tay vàng nắm Minh Châu,

Tay vàng rung Tích Trượng.

Thệ độ hết chúng sinh,

Thoát nơi địa ngục khổ.

Tinh tiến phát lòng thành,

Sẽ thoát được trầm luân.

- Nam Mô Thường Trụ Thập Phương Pháp. Nam
Mô Thường Trụ Thập Phương Pháp. Nam Mô
Thường Trụ Thập Phương Pháp.

(3 lần) o

- Nam Mô Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát
Mạ Hạ Tát. Nam Mô Đại Nguyên Địa Tạng

Vương Bồ Tát Ma Ha Tát. Nam Mô Đại
Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát Ma Ha Tát.

(3 lần) ॐ

Kinh Bản Nguyên Của Bồ-Tát Địa Tạng

Quyển Hạ

Thăm Thú Mười

Lo Sinh Nhân Duyên Công Đức

Của Sư Bồ Thí.

Lúc bấy giờ, Bồ Tát Địa Tạng nương sức uy thần của Đức Phật, từ tòa ngồi đứng dậy, cung kính bạch Phật rằng: “Kính lạy Đức Thế Tôn, con xem thấy chúng sinh, nghiệp quả báo khác nhau, chẳng thể suy lường được. Nếu đem sự bố thí, so sánh có nặng nhẹ, có người được hưởng phúc, một đời được an vui, có người được hưởng phúc, mười đời được an vui, có người được hưởng phúc, trăm nghìn đời

an vui... Những sự việc như thế, cúi xin Đức Thế Tôn, dạy cho chúng hội đây, và con cũng biết rõ”.

Ngay khi ấy, Đức Phật liền bảo với Bồ Tát Địa Tạng rằng: Trong chúng hội nơi đây, giữa cung Trời Đao Lợi, Như Lai sẽ nói rõ, công đức việc bố thí, nhiều ít có khác nhau, trong cõi Diêm Phù Đê, Ông nay hãy lắng nghe, Ta sẽ vì Ông nói. Nay ông Địa Tạng ơi! Cõi Nam Diêm Phù Đê, có những bậc Quốc vương, Tế phụ, Quan đại thần, dòng Đại Bà La Môn, Hoàng tộc đại Trưởng giả, cùng thú dân tôi tớ, sang hèn có khác nhau, tất cả những sự đó, đều do tự mình trồng. Nếu có vị Quốc Vương, thấy nhân dân của mình, nghèo, tật bệnh, khốn khổ, đui, điếc, cùng ngọng câm... mà rủ lòng thương xót, từ bi bố thí cho, hoặc cơm ăn, áo mặc, đồ uống cùng thuốc thang, rồi dạy cho nghề nghiệp, cấp đất dựng nhà cửa, khiến cho các chúng ấy, hết đói khổ tật bệnh, lại có nhà cửa ở, đất đai để canh tác, dần dần được ấm no, thoát xa cảnh

đời khổ. Những vị Quốc Vương đó, được vô lượng công đức, cũng giống như cúng dàng, cho hàng sa chú Phật.

Vì sao lại như thế? Vì những Quốc Vương đó, dùng tâm đại từ bi, thương các chúng sinh ấy, như mẹ thương con đó, đem các vật cần dùng, để xả thí cho họ, khiến cho họ thoát khổ, được yên vui hạnh phúc. Những vị Quốc Vương đó, trong trăm nghìn đời sau, được các phúc báo lớn, cùng bày thí quý báu, hướng chi là những thí, ăn mặc thường dùng ư?

Lại nữa này Địa Tạng, nếu các vị Quốc Vương, cho đến các Trưởng giả, cùng nhân dân tôi tớ, chẳng phân biệt sang hèn, gặp Chùa, Tháp thờ Phật, Bồ Tát cùng Thánh Tăng, mà khởi lòng cung kính, tự mình đến sửa sang, hoặc dâng các vật báu, cúng dàng Chùa Tháp Phật, thì những Quốc Vương đó, nhân đến người dân kia, đều được phúc báo lớn, chẳng thể nghĩ bàn được. Nếu đem phúc báo đó, hồi hướng khắp chúng sinh, thì công đức rất lớn,

được sinh cõi Phạm Thiên, trong mười kiếp kế đó, được làm Đại Phạm Vương.

Lại nữa này Địa Tạng, ở về đời sau này, nếu có Quốc Vương nào, hoặc Đại thần, Trưởng giả, cùng nhân dân tôi tớ, tới gặp chùa tháp thờ, Kinh, Luật, Luận, tượng Phật... bị hủy hoại rách nát, mà phát tâm tu bổ, tự mình đứng lên làm, hoặc bảo người khác làm, rộng kết các thiện duyên, với các loại chúng sinh, những bậc ấy trong đời, được phúc báo vô lượng, thường trăm nghìn muôn kiếp, làm Đại Chuyển Luân Vương, còn những người tùy hỷ, chung theo làm việc đó, thì được trăm nghìn đời, làm các vua nước nhỏ. Nếu đời chùa tháp Phật, mà phát tâm hồi hướng, cầu Vô Thượng Bồ Đề, trải nghìn muôn ức kiếp, thường hành Bồ Tát đạo, thì hết thấy người đó, đều viên thành sở nguyện, và đều sẽ thành Phật.

Lại nữa này Địa Tạng, ở về đời sau này, có vị Quốc Vương nào, cùng dòng Bà La Môn, Đại thần và Trưởng giả... thấy những người già yếu, đàn bà mới

sinh nở, trong khoảng giây phút ấy, khởi lòng từ thương xót, mà cung cấp thuốc thang, thức ăn cùng đồ uống, nhả đến chỗ ngủ nghỉ, khiến cho được yên ổn, những người bố thí ấy, được hưởng phúc rất nhiều, một trăm kiếp về sau, làm Vua Trời Tịnh Cư, rồi trăm kiếp sau nữa, làm Vua Trời Dục Giới, thường dạy Chu Thiên chúng, hành Thập Thiện, Lục Độ... khi công đức đầy đủ, sẽ thị hiện thành Phật, rộng độ các chúng sinh, đều thoát ly sinh tử.

Lại nữa này Địa Tạng, ở về đời sau này, nếu có vị Quốc Vương, Vương tử cùng Đại thần, dòng dõi Bà La Môn, cùng nhân dân tôi tớ, hay làm việc phúc thiện, cúng dàng và bố thí, thì được hưởng lợi ích, nhiều vô lượng vô biên, thật chẳng thể nghĩ bàn, nếu đem việc phúc đó, hồi hướng đạo Bồ Đề, thì tất cả người đó, đều sẽ được thành Phật, huống chi là quả báo, vua Đế Thích, Phạm Vương. Vì thế này Địa Tạng, Ông nên khuyên tất cả, chúng sinh ở đời sau, đều nên làm như thế.

Lại nữa này Địa Tạng, ở về đời sau này, có thiện nam tín nữ, đối trong Đạo Bồ Đề, trồng được chút thiện căn, dù chỉ là nhỏ nhất, như sợi tơ, mây bụi, thì người đó cũng được, phúc báo chẳng kể hết.

Lại nữa này Địa Tạng, ở về đời sau này, có thiện nam tín nữ, gặp thấy hình tượng Phật, cùng hình tượng Bồ Tát, hình Bích Chi, La Hán, cùng hình tượng Thánh Tăng, mà cung kính cúng dàng, thì được phúc vô lượng, thường được hưởng sự vui, vô cùng ở cõi Trời, nếu đem công đức đó, hồi hướng Đạo Bồ Đề, thì các phúc báo kia, không có gì sánh kịp.

Lại nữa này Địa Tạng, ở về đời sau này, có thiện nam tín nữ, gặp Kinh điển Đại Thừa, mà sinh tâm hoan hỉ, hoặc nghe một câu văn, hoặc nghe một bài kệ, mà cung kính cúng dàng, tán thán thụ trì Kinh, đem truyền bá rộng khắp, cho chúng sinh được biết, thì phúc của người đó, thật chẳng thể nghĩ bàn, nếu mà đem hồi hướng, Đạo Vô Thượng Bồ Đề, tất cả những người đó, đều sẽ được

thành Phật, độ vô lượng chúng sinh, cùng lên ngôi Chính Giác.

Lại nữa này Địa Tạng, ở về đời sau này, có thiện nam tín nữ, nếu gặp Chùa, Tháp, Tượng, thờ Phật và Bồ Tát, cùng Kinh điển Đại Thừa, sập đổ hoặc cũ nát, mà tự mình tu bổ, hoặc dạy người tu bổ, những người phát tâm ấy, ở trong ba mươi kiếp, được hưởng phúc báo lớn, làm vua các nước nhỏ, còn người chủ trì kia, thì làm Vua Chuyển Luân, đem các chân thiện pháp, giáo hóa các nước đó, đều bỏ ác làm lành, lánh giũ và hành thiện, được các công đức lớn, thật chẳng thể nghĩ bàn.

Lại nữa này Địa Tạng, ở về đời sau này, có thiện nam tín nữ, đối trong Chính Pháp Phật, làm được các việc thiện, hoặc bố thí cúng dàng, tu sửa Chùa, Tháp Phật, hoặc ấn tống Kinh điển, nhấn đến các việc nhỏ, như giọt nước, mây bụi, hạt cát hoặc vi trần, nếu mà đem hồi hướng, Đạo Vô Chượng Bồ Đề, hết thấy những người đó, được công đức vô lượng, hoặc đem công đức ấy, hồi hướng cho

người thân, còn sống hoặc đã chết, thấy đều được lợi ích, tự mình cũng sẽ được, suốt ba đời yên vui, nếu làm một phần phúc, thì được hưởng muôn phần. Bởi vì thế cho nên, này Ông Địa Tạng ơi! Những nhân duyên công đức, bố thí là như thế”.



Kinh Bản Nguyên Của Bồ Tát Địa Tạng

Phẩm Thứ Mười Một
Nói Về Địa Thần Hộ Pháp.

Ngay lúc bấy giờ, Ông Kiên Lao Địa Thần liền từ tòa ngai đứng dậy bạch với Đức Phật rằng: “Kính lạy Đức Thế Tôn, con từ xưa tới nay, đã cung kính cúng dàng, rất nhiều Đại Bồ Tát, đều chúng được thần thông, và trí tuệ biện tài, độ khắp chúng Trời Người, thật chẳng thể nghĩ nghĩ. Nhưng Ngài Địa Tạng đây, so các Bồ Tát đó, thì đại nguyện rộng sâu, thật chẳng thể nghĩ bàn. Kính lạy Đức Thế Tôn, Bồ Tát Địa Tạng đây, có nhân duyên rất lớn, với cõi Diêm Phù Đề; cũng giống như Bồ Tát Văn Thù và Phổ Hiền, Quán Âm và Thế Chí, cùng Di Lạc Bồ Tát... cũng hóa ra trăm nghìn, muôn ức các thân hình, để độ thoát chúng sinh, luân hồi trong sáu nẻo, bản nguyện các vị đó, còn có lúc làm xong; nhưng Ngài Địa Tạng đây, vì phát nguyện rộng lớn, giáo hóa cho hết thầy, chúng sinh trong sáu đường, dù

trải qua đời đời, kiếp kiếp như cát bụi, của trăm nghìn thế giới, trong khắp mười phương cõi, cũng chẳng thể độ hết, các loại chúng sinh ấy.

Kính lạy Đức Thế Tôn, con nay nhờ uy thần, của Đức Phật-Thế Tôn, xét thấy ở đời sau, nếu có chúng sinh nào, chọn một chỗ đất trống, sạch sẽ hướng phía Nam, tại nơi chỗ mình ở, rồi lấy các vật dụng, như đất, đá, cây, tre... xây dựng khám, thất thờ, ở trong có tô vẽ, hình Bồ Tát Địa Tạng, bằng Vàng, Bạc, Đồng, Sắt, hay Gỗ, Đá, Đất nung... để cung kính chiêm bái, đỉnh lễ và cúng dàng, thì người ấy được hưởng, mười điều lợi ích lớn. Một là đất khu ở, màu mỡ được tốt tươi. Hai là đất khu ở, được an ổn lâu dài. Ba là người đã chết, được sinh lên cõi Trời. Bốn những người còn sống, hiện đời được yên vui. Năm cầu nguyện việc chi, đều được toại ý cả. Sáu không có tai họa về nước, lửa, thú dữ. Bảy các sự tốt đẹp, sẽ chẳng bị hao tổn. Tám chẳng bị mộng寐, lia hẳn các ác mộng. Chín

là lúc ra vào, đều có thần hộ vệ. Mời là thường gặp được, các nhân duyên Chính Đạo.

Kính lạy Đức Thế Tôn, nếu có chúng sinh nào, đời này và đời sau, nghe được và làm theo, đúng như lời con nói, thì công đức lợi ích, như con vừa trình bày.

Kính lạy Đức Thế Tôn, ở về đời sau này, có thiện nam tín nữ, trong nơi ở của mình, mà có bản Kinh này, cùng tranh ảnh, tôn tượng của Bồ Tát Địa Tạng, nếu mà thường cung kính, chiêm lễ và cúng dàng, lại đọc tụng thụ trì, bộ Kinh Địa Tạng này, thì con sẽ lấy hết, các sức thần của con, để ngày đêm thủ hộ, cho hết thấy người đó, thoát các nạn như nước, lửa, giặc cướp, thú dữ, cùng các nạn lớn nhỏ, hết thấy đều dứt sạch, khiến họ hàng thân quen, quyến thuộc của người đó, đều được hưởng sự vui, bình an và tốt đẹp”.

Lúc bấy giờ, Đức Phật liền bảo với ông Kiên Lao Địa Thần rằng: “Sức thần thông của ông, các thần không sánh kịp, bởi vì thế cho nên, ở cõi Diêm Phù Đề, từ các

vật báu lớn, nhân đến các cây cỏ, đều nhờ Ông giữ gìn, mà trụ được ở đời. Nay Ông lại xưng dương, khen ngợi và hộ trì, người đọc tụng Kinh văn, và cúng dàng Địa Tạng, thì công đức của Ông, được tăng lên gấp bội, thần lực của Ông nay, cũng tăng lên gấp bội.

Nay Kiên Lao Địa Thần! Nếu ở đời sau này, có thiện nam tín nữ, cúng dàng Bồ Tát ấy, hay đọc tụng Kinh này, dù làm được việc nhỏ, theo trong Kinh đã dạy, thì Ông ngay khi ấy, phải lấy hết sức mình, mà hộ trì người ấy, đừng để cho hết thảy, các tai nạn sợ hãi, đến với những người đó; huống chi là còn để, người đó chịu đựng ư? Chẳng những một mình Ông, hay ủng hộ người đó, mà còn có Đế Thích, Phạm Vương các Thiên Chủ... ở khắp các cõi Trời, cũng hộ trì người đó.

Vì sao lại như thế? Vì tất cả người đó, đã chiêm bái, đỉnh lễ, cung kính và cúng dàng, hình tượng của Bồ Tát, lại đọc tụng Kinh điển, của Bồ Tát Địa Tạng, nhân đến ở đời sau, dù được sinh chỗ nào, cũng được phúc báo

lớn, công đức chẳng nghĩ bàn, nếu đem công đức ấy, hồi
hướng Đạo Bồ Đề, thì các thiện nam tử, và thiện nữ
nhân ấy, sẽ thoát được sinh tử, chứng cảnh vui Niết Bàn,
tiến tới sẽ thành Phật, độ vô lượng chúng sinh”.



Thâm Thúi Mười Hai

Nói Về Lợi Ích Được Nghe,

Được Thấy Bồ Tát Địa Tạng.

Ngay lúc bấy giờ, từ trên Nhục Kế của Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai, phóng ra trăm nghìn vạn ức các tia sáng lớn như là:

Tia sáng có màu trắng,

Tia sáng màu trắng lớn.

Tia sáng có tướng lành,

Tia sáng tướng lành lớn.

Tia sáng tướng như ngọc,

Tia sáng tướng ngọc lớn.

Tia sáng có màu tím,

Tia sáng màu tím lớn.

Tia sáng có màu xanh,

Tia sáng màu xanh lớn.

Tia sáng màu xanh biếc,

Tia sáng xanh biếc lớn.

Tia sáng có màu đỏ,

Tia sáng màu đỏ lớn.

Tia sáng màu quang lục,

Tia sáng quang lục lớn.

Tia sáng màu vàng ròng,

Tia sáng vàng ròng lớn.

Tia sáng tướng mây lành,

Tia sáng mây lành lớn.

Tia sáng nghìn vòng tròn,

Tia sáng vòng tròn lớn.

Tia sáng như vòng báu,

Tia sáng vòng báu lớn.

Tia sáng như mặt trời,

Tia sáng mặt trời lớn.

Tia sáng như mặt trăng,

Tia sáng mặt trăng lớn.

Tia sáng như cung điện,

Tia sáng cung điện lớn.

Tia sáng như mây biển,

Tia sáng mây biển lớn...

Ở trên đỉnh đầu của Đức Như Lai phóng ra những tia sáng như thế. Rồi Ngài lại phát ra, những âm thanh vi diệu, mà bảo khắp đại chúng, chư Thiên, Long, Bát Bộ, Nhân cùng các Phi Nhân, trong pháp hội ấy rằng: Hôm nay ở Thiên Cung, giữa cõi Trời Đạo Lợi, chúng có mặt nơi đây, hãy nghe Như Lai nói, Bồ Tát Địa Tạng đây, người đã tu chúng được, công đức và thần thông, trí tuệ chẳng nghĩ nghĩ, lợi ích các chúng sinh, cũng chẳng thể nghĩ nghĩ, vượt xa hàng Đẳng Giác, chúng ngôi vị Bồ Lợi. Chỉ vì đại nguyện sâu, rộng độ khắp chúng sinh,

nên thường tới nơi đây, cõi Nam Diêm Phù Đề, dùng các phương tiện khéo, để độ thoát chúng sinh, công đức và lợi ích, của Bồ Tát Địa Tạng, dù Như Lai có nói, trải qua muôn ức kiếp, cũng không sao nói hết, công đức của Địa Tạng, các Ông trong hội đây, nên tin theo lời Phật.

Phật vừa nói đến đây, trong chúng hội khi ấy, có một vị Bồ Tát, tên là Quán Thế Âm, từ tòa ngồi đứng dậy, cung kính và chấp tay, quỳ xuống bạch Phật rằng: "Kính lay Đức Thế Tôn, Địa Tạng Bồ Tát Đại Sĩ, đầy đủ lòng từ bi, thương xót các chúng sinh, mà hóa ra trăm nghìn, muôn ức các thân hình, ở trong các thế giới, nhiều như số vi trần, mà giáo hóa chúng sinh, cho quay về bờ giác. Công đức và lợi ích, thần thông cùng trí tuệ, của Bồ Tát Địa Tạng, chẳng xiết nghĩ bàn được. Con nay nghe Đức Phật, và mười phương Như Lai, tán dương cùng khen ngợi, Bồ Tát Địa Tạng đây, các Đức Phật quá khứ, các Đức Phật hiện tại, các Đức Phật vị lai, cùng khen ngợi như thế, dù trải muôn ức kiếp, ngợi khen vẫn chẳng đủ.

Vì sao lại như thế? Vì Bồ Tát Địa Tạng, tu hành bao đời kiếp, có vô lượng công đức, và vô lượng hạnh nguyện, rộng độ các chúng sinh, đều khiến cho thành Phật. Con vừa nghe Đức Phật, dạy bảo chúng hội này, về công đức thù thắng, việc cung kính cúng dàng, cùng tán thán khen ngợi, danh hiệu của Địa Tạng. Kính xin Đức Thế Tôn, vì hết thảy chúng sinh, đời này và đời sau, muốn làm Phật sự ấy, khiến cho chúng Thiên, Long, tám bộ các Quý thần, nhân đến các chúng sinh, trong cõi Diêm Phù Đê, biết được để làm theo, phúc sinh tiêu ác nghiệp”.

Lúc bấy giờ, Đức Phật liền bảo với Bồ Tát Quán Thế Âm rằng: “Bồ Tát Địa Tạng đây, có nhân duyên rất lớn, với các loại chúng sinh, cõi Nam Diêm Phù Đê, nếu có chúng Chu Thiên, Long, Thần và Bát bộ, thiên nam cùng tín nữ, các chúng đang chịu khổ, nếu nghe được danh hiệu, hoặc thấy hình Bồ Tát, mà sinh lòng ái kính, tán thán và khen ngợi, thì các chúng sinh ấy, đối với Đạo Bồ Đê, chẳng còn bị thoái chuyển, tiến tới ngôi Chính

Giác. Những bậc thiện nhân ấy, thường được sinh cõi Trời, được hưởng phúc báo lớn, chẳng quên Đạo Bồ Đề, đến khi duyên thành thực, được Phật thụ ký cho.

Nay Bồ Tát Địa Tạng, vì lòng đại từ bi, thương xót khắp tất cả, mà phát đại nguyện lực, thế độ hết chúng sinh, khiến chúng đó thành Phật, thì mới chúng Bồ Đề. Trong chúng hội nơi đây, Như Lai nay sẽ nói, về công đức lợi ích, của Bồ Tát Địa Tạng, nhiều vô lượng vô biên, chẳng xiết nghĩ nghĩ được, các ông hãy lắng nghe, suy nghĩ cho thật kỹ”.

Lúc bấy giờ, Bồ Tát Quán Thế Âm liền bạch với Đức Phật rằng: “Kính lạy Đức Thế Tôn, chúng con đang muốn nghe”.

Đức Phật liền bảo rằng: “Bồ Tát Quán Thế Âm, nếu có chúng Chư Thiên, đời này và đời sau, khi hưởng hết phúc báo, thấy năm tướng hiện ra, biết sắp đọa đường ác, những vị cõi Trời đó, hoặc Thiên tử, Thiên nữ, đương khi thấy điềm xấu, nẻo ác sắp hiện ra, mà được thấy hình

tượng, của Bồ Tát Địa Tạng, hoặc được nghe danh hiệu, của Bồ Tát Địa Tạng, hoặc gặp Kinh Bản Nguyên Công Đức Của Bồ Tát Địa Tạng, mà dốc một lòng thành, chiêm bái rồi đỉnh lễ, cung kính và cúng dàng, cùng đọc thụ trì Kinh, thì những Chư Thiên ấy, được tội diệt phúc sinh, được tăng thêm tuổi thọ, hưởng khoái lạc vô cùng, chẳng bao giờ phải đọa, vào ba đường ác nữa.

Lại nữa Quán Thế Âm, ở về đời sau này, nếu có các chúng sinh, khắp trong ba đường ác, và sáu nẻo luân hồi, nếu có chúng sinh nào, đến khi sắp lâm chung, mà được nghe danh hiệu, của Bồ Tát Địa Tạng, dù chỉ là một tiếng, vừa nghe lọt vào tai, thì những chúng sinh ấy, sẽ thoát ba đường ác; huống là khi lâm chung, được quyến thuộc người thân, đem tiền tài của cải, để bố thí cúng dàng, hoặc tô vẽ hình tượng, ấn tống Kinh Địa Tạng, thì những chúng sinh đó, được phúc chẳng nghĩ bàn, được sinh lên cõi Trời, hưởng vui thú lâu dài, lại được gặp chính đạo, sớm thoát ly sinh tử. Hoặc có chúng sinh nào, sắp chết

chưa chết hản, mắt thấy và tai nghe, người thân trong quyến thuộc, đem nhà cửa ruộng vườn, tiền tài các châu báu... đổi bán để tô vẽ, hình tượng Ngài Địa Tạng, để cầu phúc cho mình, thoát được cơn hoạn nạn. Nếu như mệnh người đó, nghiệp quả chưa phải chết, thì nhờ công đức ấy, dần dần khỏe lại ngay, lại tăng thêm tuổi thọ, an lành đến phút cuối. Còn nếu như người đó, phần dương thọ đã hết, đáng lẽ phải đọa vào, ba đường ác tối tăm, may nhờ công đức đó, được tội diệt phúc sinh, liền được sinh lên Trời, hoặc sinh lại nhân gian, hưởng sự vui vô cùng, chẳng thể nghĩ bàn được.

Lại nữa Quán Thế Âm, nếu ở đời sau này, có thiện nam tín nữ, khi vừa mới sinh ra, ba, năm, đến mười tuổi, mà cha mẹ người thân, không may bị mất sớm, tới khi lớn lên rồi, thương cha mẹ người thân, muốn biết đang lúc này, họ đọa lạc chốn nào, hoặc được sinh chỗ nào, cõi nào trong tam giới? Thì người thiện nam tử, và thiện nữ nhân ấy, phát khởi lòng chân thành, tô vẽ hình tượng Phật, hoặc đắp,

tô, nặn, vẽ, hình Bồ Tát Địa Tạng, rồi dốc lòng cung kính, chiêm lễ một ngày đêm; lại cúng dàng hoa hương, các đồ ăn thức uống... thì quyến thuộc người ấy, sẽ nhận phúc báo lớn. Nếu như còn đang bị, đọa lạc trong đường ác, trải qua bao kiếp số, lâu dài mãi về sau, nhưng may nhờ thiện nam và thiện nữ nhân ấy, đem công đức lễ kính, cúng dàng Ngài Địa Tạng, cầu nguyện hồi hướng cho, liền thoát được tội khổ, được sinh về Trời Người, hưởng phúc báo lâu dài, và được gặp Phật Pháp, dần tu tập tiến lên, cho đến chứng Thánh Quả, vĩnh viễn xa đường ác. Nếu người thiện nam tử, hoặc thiện nữ nhân ấy, dốc một lòng cung kính, chiêm lễ và cúng dàng, đọc tụng thụ trì Kinh Bản Nguyên Của Bồ Tát Địa Tạng, trải trong vòng thời gian, hai mươi một ngày đêm, lại trì niệm danh hiệu, của Bồ Tát Địa Tạng, một vạn biến trở lên, thì những thiện nhân ấy, sẽ được Ngài Địa Tạng, dùng sức thần thông lớn, hiện vô biên thân hình, đến chỉ bảo người đó, khiến người đó biết được, chỗ cha mẹ quyến thuộc, hiện được sinh cõi nào, và định nghiệp ra sao. Hoặc người đó khi

ngủ, trong giấc mộng nhìn thấy, Bồ Tát Địa Tạng Vương, dùng thần lực khôn lường, dẫn thần thức người đó, dạo khắp các thế giới, để gặp được cha mẹ, anh em cùng quyến thuộc. Nếu có thiện nam tử, và thiện nữ nhân nào, trong khoảng một ngày đêm, niệm đủ một nghìn tiếng, danh hiệu của Bồ Tát Đại Nguyên Địa Tạng Vương, suốt trong một nghìn ngày, thì người ấy sẽ được, các Thần kì, Thổ địa, trông coi khu vực ấy, suốt đời hộ vệ cho, được an vui hạnh phúc, thân không tật bệnh khổ, không tai và bất kì, của cải thời sung túc, không thiếu thốn vật chi; lại còn được Địa Tạng, làm phép xoa đầu cho, khiến tâm đại hoan hỉ, tinh tiến trong chính đạo, còn sống được an vui, chết sinh về cõi Phật.

Lại nữa Quán Thế Âm, ở về đời sau này, có thiện nam tín nữ, muốn phát tâm rộng lớn, cứu độ các chúng sinh; muốn phát tâm tu tiến, đạo Vô Thượng Bồ Đề; muốn thoát khỏi tam giới, sinh tử trong một đời, thời nên tô, đắp, vẽ hình tượng Bồ Tát kia, rồi dốc hết lòng thành,

cung kính mà cúng dàng, hương hoa và y phục, cùng thức ăn đồ uống... lại dốc lòng quy y, đọc tụng Kinh Địa Tạng, thì những thiện nam tử, và thiện nữ nhân ấy, mau được thành sở nguyện, không bị cản trở nữa.

Lại nữa Quán Thế Âm, ở về đời sau này, có thiện nam tín nữ, muốn cầu trăm, vạn, ức, sở nguyện sự việc chi, thì phải nên quy y, cung kính mà cúng dàng, chuyên đọc tụng, thụ trì, lưu truyền Kinh Địa Tạng, thì những thiện nam tử, và thiện nữ nhân ấy, có cầu nguyện việc chi, thấy đều được như ý. Nếu lại thường phát nguyện, xin Bồ Tát Địa Tạng, rủ lòng đại từ bi, thương xót ủng hộ cho, mãi mãi được bình yên, tiến tu trên đường đạo, thì người ấy khi ngủ, sẽ mộng thấy Bồ Tát, giơ tay vàng trăm phúc, xoa đầu thụ ký cho.

Lại nữa Quán Thế Âm, ở về đời sau này, có thiện nam tín nữ, nhờ nhân duyên kiếp trước, gặp Kinh điển Đại Thừa, phát tín tâm kiên cố, cầu mong được thụ trì, dù gặp được thầy giỏi, dạy cho mãi chẳng thuộc, đọc trước lại

quên sau, trải qua nhiều ngày tháng, thì những thiện nam tử, và thiện nữ nhân ấy, vì nghiệp chướng sâu dày, đời trước chưa tiêu trừ, nên đối các Kinh điển, Đại Thừa diệu lý sâu, chẳng thể nào thụ trì, cũng chẳng thể đọc tụng. Những hạng người như thế, nếu được nghe danh hiệu, hoặc được thấy hình tượng, của Bồ Tát Địa Tạng, mà dốc hết lòng thành, cung kính tâm giải bày, lại đem hương hoa tốt, y phục, đồ ăn uống, dâng lên trước tranh tượng, Bồ Tát Địa Tạng Vương; rồi lấy bảy chén nước, đặt trước tượng Bồ Tát, đọc tụng văn Kinh này, một ngày đủ ba thời, đợi qua đêm hôm đó, sáng sớm vừa thức dậy, đầy đủ các cai nghi, đỉnh lễ xin nước đó, quay mặt về hướng Nam, mà uống nước cúng đó; rồi lại kiêng năm thứ, cay nồng mùi tanh hôi, như Hành, Hẹ, tỏi, Kiệu, cùng với lại Hành Tây. Chẳng khởi tâm giết hại, trộm cắp với tà dâm, chẳng vọng ngôn, ý nghĩ, lưỡng thiệt và ác khẩu, chẳng rượu thịt bê tha, làm tổn hại tâm từ, trong tuần cả bảy ngày, hoặc suốt hai một ngày, thì các thiện nam tử, và thiện nữ nhân ấy, sẽ mộng thấy Bồ Tát, dùng muôn nghìn hóa

thân, đến tận chỗ người đó, lấy nước rưới đầu cho, khi tỉnh dậy liền được trí tuệ thông minh sáng suốt cùng biện tài. Đối Kinh điển Đại Thừa, vừa nghe qua một lần, là nhớ và hiểu được, mãi mãi chẳng lãng quên.

Lại nữa Quán Thế Âm, ở về đời sau này, có thiện nam tín nữ, đối các thú vật dụng, ăn mặc đều thiếu thốn, cầu chi cũng chẳng được, thân thể hay ốm đau, gặp nhiều điều hung dữ, nhà cửa chẳng bình yên, họ hàng thường li tán, âm dương bị rối ren, khi ngủ thì mộng mị, chiêm bao thấy sự ác... những người thiện nam tử, và thiện nữ nhân ấy, được nghe thấy danh hiệu, và hình tượng Bồ Tát, rồi dốc một lòng thành, cung kính mà cúng dàng, niệm danh hiệu của Ngài, một vạn biến trở lên, thì các sự ách nạn, nghiệp chướng vừa kể trên, thấy đều được tiêu trừ, chẳng còn chướng ngại nữa. Rồi lại được công đức, phúc báo chẳng nghĩ bàn, của cái đàn sung túc, viên mãn được ý nguyện, nhân đến trong chiêm bao, thường mộng thấy điềm lành.

Lại nữa Quán Thế Âm, ở về đời sau này, có thiện nam tín nữ, nếu trong đường sinh hoạt, việc công hay việc tư, hoặc vì việc sinh tử, việc cần kíp phải đi, dù phải vào rừng núi, qua sông hay qua biển, nhân đến chỗ hiểm nạn, chiến tranh cùng nước, lửa... thì những thiện nam tử, và những thiện nữ ấy, trước khi phải ra đi, nên đọc tụng Kinh này, lại niệm một vạn lần, danh hiệu Bồ Tát ấy, khi qua chốn hiểm nạn, sẽ có các thần linh, thường theo bên hộ vệ, giúp đỡ cho người đó, đi đứng hay nằm ngồi, thấy đều được yên vui, dù có gặp Hùm, Beo, Chó Sói hay Sư Tử... hết thấy các sự ác, chẳng hại được người đó.

Lúc bấy giờ, Đức Phật liền bảo với Bồ Tát Quán Thế Âm rằng: "Bồ Tát Địa Tạng đây, với cõi Diêm Phù Đề, có nhân duyên rất lớn, nên thường trụ cõi này, thị hiện nghìn muôn ức, vi trần các thân hình, độ thoát khắp chúng sinh, đưa lên ngôi Chính Giác, dù Như Lai có nói, trải muôn nghìn ức năm, cũng chẳng thể kể hết, việc làm của Địa Tạng. Bởi vì thế cho nên, Quán Thế Âm

Bồ Tát, hãy dùng thần thông lớn, để hộ trì Kinh này, khiến cho các chúng sinh, khắp trong cõi Sa Bà, được lợi ích lâu dài, và yên vui mãi mãi”.

Lúc bấy giờ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vì chúng Trời Người, ở ngay trong chúng hội mà nói bài kệ rằng:

Súc uy thần Địa Tạng,

Duy Như Lai biết được.

Trái hăng hà sa kiếp,

Chẳng thể nghĩ bàn được.

Nếu có chúng sinh nào,

Khắp trong cõi đại thiên.

Nghe danh hiệu Địa Tạng,

Chấy tranh tượng Địa Tạng.

Rồi dốc lòng chiêm bái,

Cung kính mà cúng dàng.

Sẽ được các lợi ích,
Nhiều vô lượng vô biên.
Có thiện nam tín nữ,
Đến Thiên, Long, Bát Bộ.
Phúc báo hết hiện ra,
Năm tướng đọa đường ác.
Nếu dốc lòng quy y,
Đại Sĩ Địa Tạng Vương.
Mọi tội chướng dứt sạch,
Thọ mạng được tăng thêm.
Người mồ côi cha mẹ,
Quyến thuộc từ rất sớm.
Tôi khi lớn lên rồi,
Nghĩ báo đáp ân xưa.
Muốn biết chón song thân,
Và quyến thuộc họ hàng.

Hiện thác sinh chỗ nào,
Thời cung kính cúng dàng.
Tô vẽ hình Địa Tạng,
Cúng trì Kinh Địa Tạng.
Nội trong hai một ngày,
Chuyên trì danh Địa Tạng.
Một lòng chẳng đổi thay,
Tâm an trú nguyện cầu.
Được Địa Tạng Đại Sĩ,
Hiện vô biên thân hình.
Chỉ bảo cho cận kề,
Nơi người thân bị đọa.
Nhà Bồ Tát Địa Tạng,
Từ bi độ thoát cho.
Được Ngài lấy tay vàng,
Họa đầu thụ ký cho.

Nếu người muốn tu đạo,
Vượt ra ngoài tam giới.
Nên cung kính cúng dàng,
Và chiêm bái Địa Tạng.
Mọi nghiệp cầu tiêu trừ,
Sớm thành tựu sở nguyện.
Muốn phát tâm Bồ Đề,
Cứu độ hết chúng sinh.
Nhưng đối các Kinh điển,
Đại thừa nghĩa lý sâu.
Học hành dù tinh tiến,
Mỗi chữ chẳng thể nhập tâm.
Phải biết những người đó,
Do nghiệp dữ đời trước.
Nay nếu muốn phát tâm,
Cần học pháp Đại Thừa.

Thì nên lấy hương hoa,
Các vật dụng tốt đẹp.
Cung kính mà cúng dâng,
Bồ Tát Địa Tạng Vương.
Lại dùng bảy chén nước,
Đặt trước tôn tượng Ngài.
Trải qua một ngày đêm,
Rồi đem uống nước đó.
Chẳng ăn thú cay nồng,
Giữ năm giới tinh nghiêm.
Trong hai một ngày đêm,
Niệm danh hiệu Đại Sĩ.
Liên mộng thấy Bồ Tát,
Hiện vô lượng thân hình.
Lấy nước quán đảnh cho,
Và còn thọ ký cho.

Người đó khi tỉnh dậy,
Được thông minh sáng suốt.
Từ đây trở về sau,
Mọi Kinh điển Đại Thừa.
Vừa nghe lọt vào tai,
Nhớ mãi chẳng thể quên.
Nhờ Đại Sĩ Địa Tạng,
Từ bi thương độ cho.
Nếu có chúng sinh khổ,
Yếu gầy nhiều bệnh tật.
Thường mộng điềm chẳng lành,
Cầu chi cũng không được.
Nếu dốc lòng cung kính,
Chiêm lễ tượng Địa Tạng.
Thì những sự hung ấy,
Tiêu sạch được yên vui.

Lại được chúng Chư Thiên,

Quý thần ủng hộ cho.

Nếu vào chốn rừng sâu,

Núi cao và Biển lớn.

Nhiều thú dữ vây quanh,

Nanh vuốt nhọn đáng sợ.

Ác quỷ cùng ác nhân,

Hung thần và gió độc.

Nhiều chẳng thể lường hết,

Chờ ám hại người đó.

Nhưng vì trước khi đi,

Cung kính lễ Địa Tạng.

Thì những ách nạn kia,

Tiêu sạch được bình an.

Này Quán Âm Bồ Tát,

Nghe Như Lai nói rõ.

Địa Tạng Đại Sĩ đây,
Có sức uy thần lớn.
Và có đại nguyện lớn,
Rộng độ khắp chúng sinh.
Trải kiếp số vi trần,
Nguyện ấy càng rộng sâu.
Nếu có chúng sinh nào,
Được nghe danh Bồ Tát.
Hoặc có chúng sinh nào,
Được thấy tượng Bồ Tát.
Hương hoa cùng y phục,
Châu báu các vật dụng.
Đem dâng cúng Bồ Tát,
Được phúc báo vô lượng.
Trải qua nghìn muôn kiếp,
Đem hồi hướng Bồ Đề.

Nguyên pháp giới chúng sinh,
Được thoát ly sinh tử.
Thiện nam tín nữ ấy,
Quyết chắc sẽ thành Phật.
Vì vậy Quán Thế Âm,
Nên dùng thần thông lớn.
Thủ hộ cho người đó,
Sớm được đạo Bồ Đề.
Lại truyền bá Kinh này,
Rộng khắp cõi mười phương.
Để độ thoát chúng sinh,
Đồng thành ngôi Chính Giác.



Kinh Bản Nguyên Của Bồ Tát Địa Tạng

Thăm Thúi Mười Ba

Thố Chúc Đẽ Tể Độ Cho Nhân Thiên

Lúc bấy giờ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giơ cánh tay sắc vàng, xoa đỉnh đầu Địa Tạng, khen ngợi mà bảo rằng: “Này Địa Tạng Bồ Tát! Địa Tạng Bồ Tát ai! Sức uy thần của Ông, không thể nghĩ bàn hết; Trí tuệ của Ông nay, cũng không nghĩ bàn hết; Biện tài của Ông nay, cũng không nghĩ bàn hết. Mười phương các Như Lai, cùng tán dương khen ngợi, những việc làm của Ông, chẳng thể nghĩ bàn được, dù trải muôn ức kiếp, cũng không diễn tả hết. Này Địa Tạng Bồ Tát, Ông nên nhớ ngày nay, Như Lai ở nơi đây, giữa cung Trời Đao Lợi, cùng trăm nghìn vạn ức, hàng hà sa Chư Phật, chúng Thiên, Long, Quý thần, cùng với tám bộ chúng, đem tất cả chúng sinh, chìm đắm trong sáu đường, để phó

chúc cho Ông, Ông đừng lãng quên họ, đừng để họ sa đọa, lâu dài trong đường ác.

Lại nữa này Địa Tạng, chúng sinh ở cõi này, trí tính thường chẳng định, quen làm các việc ác, sợ làm các việc thiện, hoặc phát chút tâm lành, phút chốc lại thoái ngay, nếu gặp các duyên ác, liền tăng lên gấp bội. Vì thế nên Như Lai, thường dùng chước phương tiện, phân thân ra muôn nghìn, vô số các hóa thân, tùy căn tính chúng sinh, mong muốn mà hóa độ, khiến tất cả đều được, an vui trong chính đạo, lìa ác duyên, tu tâm, tiến thẳng lên bờ giác.

Lại nữa này Địa Tạng, hôm nay Đức Như Lai ân cần đem chúng Trời Người giao phó cho Ông, ở đời sau này nếu có thiện nam tử, hay thiện nữ nhân nào, nhân đến Trời, Rồng, Quỷ, Thần cùng tám bộ chúng, ở trong đời mạt pháp, gieo được chút thiện căn, dù nhỏ như sợi tơ, hạt cát cùng mây bụi... thì Ông nên dùng sức, uy thần lớn của Ông, để thủ hộ người đó, đừng để họ thoái chuyển.

Lại nữa này Địa Tạng, ở về đời sau này nếu có chúng Trời Người, tùy theo nghiệp báo ứng, mà có sự đau khổ, khi người đó vừa chết, thần thức vào đường ác, cảnh khổ vừa hiện ra, liền sinh tâm lo sợ, rồi dốc lòng thành kính, trì niệm danh hiệu Phật, hoặc danh hiệu bất kỳ, của vị Bồ Tát nào, hoặc một câu, một kệ, trong Kinh điển Đại Thừa, thì Địa Tạng ông nên dùng sức thần thông lớn, hiện muôn nghìn hóa thân, mà đứng trước người đó, phá tan địa ngục khổ, để giúp họ thoát ra, rồi dạy họ biết thêm, về nghiệp báo nhân quả, khiến cho họ bỏ ác, làm lành được phúc lớn, giúp cho họ được sinh, lên các cõi Trời, Người, hưởng sự vui thù thắng, chẳng để đọa lạc nữa”.

Ngay lúc bấy giờ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni liền nói bài kệ rằng:

Đời này và đời sau,

Nếu có chúng Trời, Người.

Làm ác đọa đường dữ,

Mà đã biết ăn năn.

Như Lai nay ân cần,
Thở chúc cho Địa Tạng.
Dùng sức đại thần thông,
Phá tan địa ngục khổ.
Cứu vớt chúng tràm luân,
Khiến sinh cõi Trời Người.
Hưởng phúc báo an vui,
Tâm thường cầu chính pháp.
Tinh tiến chẳng thoái lui,
Cho đến chúng Bồ Đề”.

Bấy giờ Địa Tạng Vương, đối trước Đức Như Lai, cung kính và chấp tay, quỳ gối mà bạch Đức Phật rằng: “Kính lạy Đức Thế Tôn! Xin Thế Tôn đừng lo! Nếu về đời sau này, có thiện nam tín nữ, đối với trong Phật Pháp, có một niệm cung kính, con sẽ dùng phương tiện, hóa độ cho người đó, biết bỏ ác, làm lành, lánh dữ và hành

thiện, một lòng cầu tiến lên, chẳng còn bị thoái chuyển, cho đến thành tựu đạo Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác”.

Ngay lúc bấy giờ, ở trong giữa pháp hội, có một vị Bồ Tát, hiệu ngài là Hư Không Tạng liền bạch với Đức Phật rằng: “Kính lạy Đức Thế Tôn, con từ khi tới đây, trên cung Trời Đao Lợi, giữa chúng pháp hội này, được nghe Đức Thế Tôn, tán thán và khen ngợi, sức uy thần công đức, của Bồ Tát Địa Tạng, bao trùm khắp mười phương, chẳng thể nghĩ nghĩ được. Nếu có thiện nam tử, và thiện nữ nhân nào, nhân đến chúng Trời, Rồng, cùng tám bộ Quý Thần, ở đời ác sau này, được nghe Kinh Địa Tạng, lại chiêm bái cúng dàng, hình tượng của Địa Tạng, thì chúng Thiên Nhân ấy, được nhiều phúc lợi chăng? Cúi xin Đức Thế Tôn, vì con cùng chúng hội, hiện diện ở nơi đây, và ở đời sau này, lược nói sơ qua cho, chúng con muốn được nghe”.

Ngay khi ấy, Đức Phật liền bảo với Bồ Tát Hư Không Tạng rằng: “Này ông Hư Không Tạng, nay

ông hãy lắng nghe! Như Lai sẽ vì ông, và các chúng Trời Người, đời này và đời sau, mà nói rõ việc đó. Ở trong đời sau này, nếu có các chúng sinh, được thấy nghe Kinh này, cùng hình tượng Địa Tạng, rồi dùng các thứ quý như hương, hoa, đèn, nến; y phục cùng vật dụng, đồ ăn và thức uống... cung kính dâng lên trước, tôn tượng của Địa Tạng, rồi dốc hết lòng thành, mà đọc tụng Kinh này. Lại đem công đức ấy, hồi hướng cho tất cả, chúng sinh trong ba đường, sáu nẻo khắp mười phương, sớm thoát ly sinh tử, và sớm chứng Niết Bàn.

Lại nữa Hư Không Tạng, nếu ở đời sau này, có thiện nam tín nữ, được nghe Kinh Bản Nguyên Công Đức Của Bồ Tát Địa Tạng, mà dốc lòng cung kính, tán thán và cúng dàng, lại đọc tụng thọ trì bộ Kinh Địa Tạng này, thì người ấy được hưởng, hai mươi tám điều lợi, Như Lai sẽ nói rõ, các ông hãy lắng nghe:

Một là được Thiên, Long,

Thường theo hộ vệ cho.

Hai là quả báo lành,
Ngày được một lớn thêm.
Ba chia các nhân lành,
Của bậc Thánh Vô Thượng.
Bốn chẳng còn thoái chuyển,
Đạo Vô Thượng Bồ Đề.
Năm các thú vật dụng,
Thường đầy đủ chẳng thiếu.
Sáu thân thể mạnh khỏe,
Không có bệnh tật chi.
Bảy xa lìa tai nạn,
Nước, Lửa cùng tật dịch.
Tám chẳng bị tai ách,
Giặc cướp cùng chiến tranh.
Chín người khác nhìn thấy,
Thường sinh lòng cung kính.

Mười được các Quý Thần,

Thường theo hộ vệ cho.

Mười một thân đàn bà,

Kiếp sau là đàn ông.

Mười hai thường là con,

Bạc Trưởng giả, Đế vương.

Mười ba thân tướng tốt,

Mọi phúc đều trang nghiêm.

Mười bốn thọ mệnh hết,

Thường thác sinh cõi Trời.

Mười lăm nếu làm người,

Thường làm bạc Đế Vương.

Mười sáu đủ thần thông,

Biết rõ các kiếp trước.

Mười bảy nếu cầu gì,

Thời thường được toại ý.

Mười tám quyển thuộc đông,

Hòa thuận và vui vẻ.

Mười chín thoát được hết,

Các tai nạn bất kì.

Hai mươi các nghiệp chướng,

Thầy đều được trừ hết.

Hai một đến chỗ nào,

Đều không bị chướng ngại.

Hai hai nếu chiêm bao,

Chường mộng thấy điềm lành.

Hai ba những người thân,

Chết rồi đều thoát khổ.

Hai bốn nhờ phúc xưa,

Được sinh nơi sung sướng.

Hai lăm được bậc Thánh,

Khắp mười phương khen ngợi.

Hai sáu được các căn,
Thông minh và linh lợi.
Hai bảy lòng từ bi,
Thường bao trùm rộng khắp.
Hai tám ở đời sau,
Quyết định sẽ thành Phật.

Lại nữa này Hư Không Tạng Bồ Tát, nếu ở đời sau này, có thiện nam tín nữ, nhân đến hàng Trời, Rồng, Quỷ, Thần, tám bộ chúng... hiện tại và vị lai, nếu có ai nghe được, danh hiệu Địa Tạng Vương, mà cung kính cúng dàng, lại được nghe bản nguyện, sâu dày của Địa Tạng, mà phát tâm tinh tiến, siêng cầu Vô Thượng Đạo, thì người đó đời sau, dù sinh ở chốn nào, được vô lượng công đức, và bảy lợi ích như:

Một là mau chóng được,
Quả vị của bậc Thánh.
Hai là mọi ác nghiệp,

Thầy đều tiêu trừ hết.

Ba là được Chư Phật,

Thường đến thủ hộ cho.

Bốn là chẳng thoái chuyển,

Chẳng đến đạo Bồ Đề.

Năm là bản lực tăng,

Tâm nguyện thường kiên cố.

Sáu được các thần thông,

Biết rõ mọi sự việc.

Bảy là sẽ viên mãn,

Rốt ráo được thành Phật.

Khi Đức Thế Tôn vừa nói xong đến đó, trong chúng hội bấy giờ, có vô lượng Chư Phật, các chúng Đại Bồ Tát, chư Thiên, Long, Bát Bộ... nghe Đức Phật Thích Ca Mâu Ni Như Lai, khen ngợi về công đức của Bồ Tát Địa Tạng, từ xưa đến nay thật hiếm chưa từng

có. Bảy giờ từ trên trời, có mưa hoa báu xuống, lại có thiên y, thiên hương, thiên nhạc... để cúng dàng. Khi cúng Phật, Bồ Tát Địa Tạng và chúng hội xong rồi, hết thấy đại chúng đều được hoan hỉ lợi lạc, chấp tay cung kính đảnh lễ Đức Phật mà từ từ thoái lui”.



Kinh Bản Nguyên Của Bồ-Tát Địa Tạng

Hết Quyển Hạ

Cứ theo Kinh Bản Thể,

Của Bồ Tát Địa Tạng.

Xem xét các nghiệp nhân,

Dui, mù, điếc, ngọng, câm...

Đều kiếp trước gây nên,

Nay dốc lòng sám hối.

Cung kính lễ Địa Tạng,

Đọc tụng Đại Thừa Kinh.

Được công đức vô biên,

Thật chẳng thể nghĩ bàn.

Nguyện đem công đức ấy,

Cầu sinh về Tịnh Độ.

Diệt hết mọi nỗi khổ,

Quyết định sẽ thành Phật.

Nam Mô Chư Phật Trụ Thập Phương Cảnh.
(3 lần) o

Nam Mô Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát
Mộ Hạ Tát. (3 lần) o

Bát Nhất Thiết Nghiệp Chương Căn Bản Đắc
Sinh Tịnh Đô Đà La Ni

Năng mô a di đà bà đạ, đà tha già đá đạ, đá địa đạ
tha, a di lị đô bà tỳ, a di lị đá tất đām bà tỳ, a di lị đá tỳ
ca lan đế, a di lị đá tỳ ca lan đá, già di nhị, già già na,
chỉ đá ca lē, sa bà ha.

(3 lần) o o o

Hội lớn chón Liên Trì

Đức Di-Đà Như-Lai

Và Quán-Âm, Thế-Chí

Cùng ngự tọa sen đài

Toà Vàng trên tiếp dẫn

Thệ độ khắp muôn loài

Giữ sạch kiếp trần ai.

Nam-Mô Liên-Trì Hội-Thượng Thật Bồ Tát
Ma-Ha-Tát. (3 lần) o o o

Tâm Kinh Bát Nhã Ba-La-Mật-Đa

Khi ngài Quán-Tự-Tại Bồ Tát, thực hành sâu xa pháp Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Ngài soi thấy năm uẩn đều không, liền độ thoát hết thấy khổ ách.

Nay ông Há-Lợi-Tử! Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng đều như thế.

Nay ông Há-Lợi-Tử! Tướng không của mọi pháp, không sinh, không diệt, không nhớ, không sạch, không thêm, không bớt; cho nên trong chân-không, không có Sắc, không có Thọ, Tưởng, Hành, Thức; không có Mắt, Tai, Mũi, Lưỡi, Thân, Ý; không có Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc, Pháp; không có nhãn-giới, cho đến không có ý-thức giới; không có vô-minh, cũng không có cái hết vô-minh; cho đến già, chết, cũng không có cái hết già, chết; không có Khổ,

Tập, Diệt, Đạo, không có trí tuệ, cũng không có chứng đắc, vì không có chỗ chứng đắc.

Bồ-Tát y theo Bát-nhã-Ba-la-mật-đa, nên tâm không ngăn ngại, vì không ngăn ngại, nên không sợ hãi, xa hẳn mộng tưởng điên đảo, đạt tới Cửu-kính Niết-bàn. Chư Phật trong ba đời cũng y vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà được đạo Vô-thượng Chính-dẳng Chính-giác. Cho nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đại thần chú, là đại minh chú, là vô thượng chú, là vô đẳng đẳng chú, trừ được hết thảy khổ; chân thực không hư.

Vì vậy nói ra bài chú Bát-nhã Ba-la-mật-đa, liền nói bài chú rằng: “Yết-đế, Yết-đế, Ba-la Yết-đế, Ba-la tăng Yết đế, Bồ-Đề tát-bà-ha, ma-ha Bát-Nhã-Ba-La-Mật-Đa”. (đọc chú 3 lần) o o o



Văn tụng Kinh Hội Hương

Đệ tử chúng con vì sức nghiệp ma, tâm thần rối loạn, căn tính mê mờ, bỗng nhiên chợt nghĩ, thay đổi lung tung, đảo dử chất chồng, xem văn mò ý, nhầm chữ sai câu, trái với chính âm trong, đục, nệ vào tà kiến giải bày, hoặc vì việc đoạt mất trí, tâm chẳng để vào kinh, đương khi tụng niệm dầy, ngồi bỏ dử câu cách quãng, ngồi lâu trẽ nải, nhân đó giận hờn, chón nghiêm tịnh để vương bụi nhơ, nơi kính-cẩn hoặc làm câu thả. Thân, khẩu mặc dùng nhếch nhác, xiêm y lẽ mạo lôi thôi, cung chẳng như nghi, để không đứng chổ. Mở cuốn rối ren, rớt rời, dử nát. Hết thấy chẳng chuyên

chẳng thành, thật là đáng thẹn đáng sợ. Kính xin chư Phật, Bồ Tát, trong cõi pháp-giới, hư không giới, hết thảy Hiền-thánh, Thiên thần, Thiên long, Bát bộ, Hộ pháp... từ bi thương xót, sám rửa lỗi lầm, khiến cho công đức tưng kính, đều được chu viên thành tựu. Đệ tử chúng con nguyện tâm hồi-hướng còn e, hoặc khi dịch nhuận lỗi lầm, hoặc lúc giải chưa thiếu sót, truyền thụ sai thù, âm thích lẫn lộn. Những lỗi cắt, in viết chép. Dù thầy dù thợ đều xin sám-hối. Nhờ sức thần của chư Phật, khiến cho tội lỗi tiêu tan. o

Thường quay xe pháp, cứu vớt hàm-linh. Nguyện đem công đức, trì chú tưng kính, hồi hướng về Hộ-Pháp long thiên thánh chúng. Thần núi sông linh thiêng trong tam giới, vị chủ tế thủ-hộ chốn già lam, cầu mong được hưởng phúc thiện bình-an, trang nghiêm đạo quả, vô thượng Bồ-Đề, nguyện cho khắp cả pháp-giới chúng sinh, cùng được vào biển "Như Lai Pháp Tính". o o o



(Tụng đến đây thì sang mô tụng bài tán Phật...)

Phật Di Đà mình vàng rực rỡ,

Tướng tốt thay trong sáng khôn bì,

Mọi trắng tủa Tu Di năm núi,

Mắt như bốn biển lớn trong xanh,

Hào quang hóa Phật vô số ức,

Hóa Bồ Tát cũng thật vô biên,

Bốn mươi tám nguyện độ chúng sinh

Chín phẩm hàm linh đấng bỉ ngạn.

*Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại
Bi A-Di-Đà-Phật.*

*Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại
Bi A-Di-Đà-Phật.*

*Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại
Bi A-Di-Đà-Phật.*

Nam Mô A Di Đà Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật.

(Niệm 1, 3 tràng tùy ý) o o o

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

(Niệm 10 lần) ॐ

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát.

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát.

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát.

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát.

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát.

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát.

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát.

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát.

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát.

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát.

(Niệm 10 lần) ॐ

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.

(Niệm 10 lần) o

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.

(Niệm 10 lần) o o o

Lễ Tổng

1. Nam mô tận hư không biến pháp giới Thập phương Tam thế nhất thiết thường trụ Tam Bảo. (3 lễ) o o o

2. Nam mô Sa bà Giáo chủ Bàn sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (1 lễ) o

3. Nam mô Phạm võng Giáo chủ Lưu Xá Na Phật. (1 lễ) o

4. Nam mô Tây Phương Cực Lạc Giáo chủ A Di Đà Phật. (1 lễ) o

5. Nam mô Thượng phương Chúng hương thanh tịnh thế giới Giáo chủ Hương Tích Phật. (1 lễ) o

6. Nam mô Đông Phương Giáo chủ Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật. (1 lễ) o

7. Nam mô Dương lai Giáo chủ Di Lạc Tôn Phật. (1 lễ) o

8. Nhất tâm đảnh lễ Quán Thế Âm Bồ Tát biến pháp giới chư đại Bồ Tát. (1 lễ) o

9. Nhất tâm đảnh lễ Đại Thế Chí Bồ Tát biến pháp giới chư đại Bồ Tát. (1 lễ) o

10. Nhất tâm đảnh lễ Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát biến pháp giới chư đại Bồ Tát. (1 lễ) o

11. Nhất tâm đảnh lễ Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát biến pháp giới chư đại Bồ Tát. (1 lễ) o

12. Nhất tâm đảnh lễ Nhật Quang Biến Chiếu Bồ Tát biến pháp giới chư đại Bồ Tát. (1 lễ) o

13. Nhất tâm đảnh lễ Nguyệt Quang Biến Chiếu Bồ Tát biến pháp giới chư đại Bồ Tát. (1 lễ) o

14. Nhất tâm đảnh lễ Bản Tôn Địa Tạng Vương Bồ Tát biến pháp giới chư đại Bồ Tát. (1 lễ) o

15. Nhất tâm đảnh lễ Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát biến pháp giới chư Hiền Thánh Tăng. (1 lễ) o
16. Nhất tâm đảnh lễ Lịch Đại Cổ Sư Bồ Tát. (1 lễ) o
17. Nhất tâm đảnh lễ Hộ pháp Chư Thiên Bồ Tát. (1 lễ) o
18. Nhất tâm đảnh lễ Tam châu Cảm ứng Hộ pháp Vì Đà Tôn Thiên Bồ Tát. (1 lễ) o
19. Thiên địa phú tài tri ân, nhật nguyệt chiếu lâm chi đức, đại vị đảnh lễ A Di Đà Phật. (1 lễ) o
20. Quốc gia xã hội tri ân, thủy thổ thuần dụng chi đức, đại vị đảnh lễ A Di Đà Phật. (1 lễ) o
21. Sư trưởng giáo huấn tri ân, Phụ mẫu sinh thành chi đức, đại vị đảnh lễ A Di Đà Phật. (1 lễ) o
22. Thập phương tín thí tri ân, tử sự cúng dàng chi đức, đại vị đảnh lễ A Di Đà Phật. (1 lễ) o
23. Ngã kim phá vị Tú ân-Tam hữu pháp giới chúng sinh tất nguyện đoạn trừ tam chương, chí thành phát nguyện: (1 lễ) o o o

(vào mõ tụng bài văn phát nguyện)

Cúi đầu hướng về nước Cực Lạc

Thầy dẫn đường tiếp bước chúng sinh

Con nay phát nguyện, nguyện vãng sinh

Xin đức Từ Bi thương tiếp độ. o

Đệ tử chúng con... khắp vì bốn ân ba cõi, pháp giới chúng sinh, cầu nơi chui Phật, nhất thừa vô thượng, Bồ đề kiên cố, chuyên tâm trì niệm, A Di Đà Phật, vạn đức hồng danh, cầu sinh Tịnh Độ. Ngại vì phúc mỏng nghiệp dày, chướng sâu tuệ cạn, tâm nhiễm thói hư, đức sạch khó thành, nay đối trước Phật, năm thế chuyên cần, dốc một lòng thành, cầu xin sám hối. Con và chúng sinh, bao kiếp đến nay, quên mất bản tâm, cùng Tham-Sân-Di, ba nghiệp tạo tác, vô lượng vô biên; chỗ làm tội ác, vô lượng vô biên, chỗ kết oan nghiệp, vô lượng vô biên, nguyện tất tiêu diệt, từ nay về sau, lập thế nguyện sâu, mãi xa pháp ác, thề không tái phạm. Chuyên tu thánh đạo, thề không thoái chuyển, thề thành Chính Giác, thề độ chúng sinh. Đức Phật A Di Đà, dùng từ bi nguyện lực, xin biết cho con, xin thương xót con, xin gia hộ con; Nguyện con trong khi thiền quán, hay lúc ngủ mơ, thường được thấy Đức Phật

A Di Đà, được Đức Phật A Di Đà rước về cõi tịnh, được Đức Phật A Di Đà dùng nước cam lộ làm phép quán đỉnh, phóng ánh hào quang, chiếu khắp thân con, lấy tay xoa đầu, lấy áo trùm thân, khiến các nghiệp chướng của con từ trước đến nay, thấy đều tiêu diệt, thiện căn tăng trưởng, phiền não tan không, vô minh dứt sạch, viên giác diệu tâm, tự nhiên khai ngộ, chân cảnh tịch quang, thường được hiện tiền, tới khi sắp sửa lâm chung, dự biết trước được, thân không một chút bệnh khổ ách nạn, tâm không một chút tham luyến mê hoặc, các căn sáng sủa, chính niệm phân minh, xả bỏ báo thân, an nhiên tự tại, như nhập thiền định. Đức Phật A Di Đà và đức Quán Âm, đức Đại Thế Chí cùng chư Thánh Hiền, phóng quang tiếp dẫn, đưa tay đón về, lầu các tràng phan, hương lạ nhạc trời, cảnh thánh Tây phương, hiện ra trước mắt, khiến cho chúng sinh, thấy và nghe thế, vui vẻ cảm thán, phát Bồ Đề tâm. Con lúc bấy giờ, ngồi tòa kim cương, tùy tùng sau Phật, chỉ trong khoảnh khắc, sinh về Cực Lạc, nơi Áo Thất Bảo, từ trong hoa Sen, hoa nở thấy Phật, thấy chư Bồ Tát, nghe pháp vi diệu, được Vô sinh nhẫn, ngay trong khi ấy, thừa sự chư Phật, thân được thụ ký, được thụ ký rồi, ba thân bốn trí, ngũ nhãn lục thông, vô lượng trăm nghìn, môn Đà La Ni, tất cả công đức, thấy đều thành tựu. Song chẳng vì nghỉ nơi an dưỡng, mà trở lại cõi Sa

Bà, phân thân vô số, biến khắp mười phương, lấy bất khả tư nghĩ, thần lực tự tại, các pháp phương tiện, độ thoát chúng sinh, hàm linh li nhiễm, lại được tịnh tâm, đồng sinh Tây Phương, vào Bát Thoái Địa, đại nguyện như thế, thế giới vô tận, chúng sinh vô tận, nghiệp và phiền não, hết thảy vô tận, con nguyện vô tận, nguyện nay lễ Phật, phát nguyện tu trì công đức, hồi thí hữu tình, bốn ân tổng báo, ba cõi giúp đều, pháp giới chúng sinh, đồng thành chúng trí.

o o o



Tam Tư Quy

Con quy Phật rồi, nguyện cho chúng sinh thấu hiểu đạo lớn, phát tâm vô thượng. (1 lễ) o

Con quy Pháp rồi, nguyện cho chúng sinh thông thuộc Kinh tạng, trí tuệ như hải. (1 lễ) o

*Con quy Tăng rồi, nguyện cho chúng sinh hoà hợp đại
chúng, hết thấy không ngại. (1 lễ) o o o*

Lạy Chư Thánh Hiền

Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử và chúng sinh

Đều trọn thành Phật đạo.

o o o

**KINH BẢN NGUYỆN CỦA
BỒ TÁT ĐỊA TẠNG
Sa môn: Thích Đạo Thịnh
HỘI TẬP**



NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT